

2021



Đại học RMIT tại Melbourne

Sổ tay hướng dẫn
dành cho sinh viên







Thư ngỏ

Từ Phó chủ tịch Hội đồng

Martin Bean



Tại RMIT, chúng tôi tập trung mang đến cho tất cả mọi người cơ hội chủ động kiến tạo tương lai và trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.

Đó chính là lý do tại sao chúng tôi coi “Sẵn sàng cho cuộc sống và công việc” là tôn chỉ hoạt động của nhà trường. Nhờ nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ giảng viên, chúng tôi đã và đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trên.

Sứ mệnh của RMIT là góp phần định hình thế giới đang thay đổi, đồng thời giúp sinh viên chuẩn bị tâm thế và hành trang đứng vững trước những biến đổi không ngừng của thị trường tuyển dụng.

Sứ mệnh này bắt nguồn từ những năm 1887, khi ngài Francis Ormond tự đặt ra mục tiêu trang bị những kỹ năng thiết thực cho người lao động. Người dân Melbourne đã giúp ông biến điều tâm huyết thành hiện thực, khởi tạo một môi trường học hết sức thực tiễn nơi học viên có thể sẵn sàng làm việc ngay khi ra trường.

RMIT của ngày hôm nay vẫn hoạt động với sứ mệnh ý nghĩa đó nhưng không còn bó hẹp trong phạm vi thành phố Melbourne (Úc) mà đã mở rộng quy mô trên toàn cầu.

Kể từ ngày đầu thành lập, nhà trường đã dự phần vào từng đổi thay mới mẻ trong công việc cũng như các ngành nghề.

Xã hội và kinh tế ngày càng phức tạp và đa tầng, RMIT cũng lớn mạnh và chuyển mình theo dòng chảy ấy.

Giờ đây, chúng tôi là một đại học toàn cầu đúng nghĩa, đào tạo hơn 93.000 sinh viên thuộc đủ mọi ngành nghề từ thiết kế, công nghệ đến doanh thương, và là ngôi nhà thứ hai của hơn 10.000 giảng viên và nhân viên giàu tâm huyết.

Chúng tôi hết sức tâm huyết với cộng đồng mà chúng tôi thuộc về và luôn mong muốn đóng góp cho ý nghĩa cho cộng đồng đó.

Chúng tôi góp phần định hình thế giới thông qua các dự án nghiên cứu và hợp tác ý nghĩa với các đối tác doanh nghiệp và chính quyền các cấp. Chúng tôi tạo ra trải nghiệm mang tính cách mạng cho sinh viên, trao cho các bạn cơ hội đầu tiên, thứ hai, thậm chí là thứ ba để giúp các bạn sẵn sàng dẫn thân vào công việc mà các bạn hằng mong muốn.

Ngày nay, hơn bao giờ hết, quyền năng tạo đổi thay của giáo dục sẽ trường tồn theo cuộc đời của mỗi người, qua nhiều thế hệ và trên toàn cầu.

Điều duy nhất chắc chắn là ngày sẽ càng có nhiều đổi thay hơn nữa trong từng ngành nghề và từng địa phương.

Vậy nên, với một thế giới không còn như chúng ta từng biết, nhà trường tiếp tục tập trung vào chuẩn bị cho sinh viên sẵn sàng cho cuộc sống và công việc, dù đó là gì đi chăng nữa. Tại RMIT, chúng tôi tin rằng 2021 cũng như những năm sau đó sẽ đem đến vô vàn đổi thay, và chúng tôi hết sức hào hứng đón chào mọi thách thức hay biến số phía trước.

Martin Bean CBE

Phó chủ tịch Hội đồng





Mục lục

Thư ngỏ	3
Vì sao chọn RMIT?	6
Các cơ sở RMIT	8
Bản đồ các cơ sở tại Melbourne	9
Cuộc sống tại Melbourne	10
Cuộc sống tại RMIT	11
Nhà ở và sinh hoạt phí	12
Trải nghiệm toàn cầu	14
Sẵn sàng cho tương lai	15
Các dịch vụ hỗ trợ	16
Học bổng	17
Điều kiện tuyển sinh	18
Các chương trình Tiếng Anh học thuật	19
Các chương trình dự bị	20
Các lộ trình chuyển tiếp	21
Chứng chỉ Trung học phổ thông bang Victoria (VCE)	22
Học phí và các cột mốc quan trọng	22
Hướng dẫn nhập học	23
Nghiên cứu tại RMIT	24
Kiến trúc	28
Nghệ thuật	30
Khoa học Y sinh	32
Xây dựng	34
Kinh doanh	38
Truyền thông	44
Thiết kế	48
Giáo dục	52
Kỹ thuật	54
Thời trang và May mặc	62
Thiết kế Game	66
Khoa học Sức khỏe	68
Công nghệ Thông tin	72
Luật	76
Truyền thông đa phương tiện	78
Khoa học	80
Khoa học Xã hội	84

Tại sao chọn RMIT?

Đại học RMIT đạt 5 sao trên mọi hạng mục từ bảng xếp hạng QS Ranking:

- Chất lượng giảng dạy
- Đổi mới
- Khả năng thích ứng với thị trường lao động
- Cơ sở vật chất
- Tôn trọng sự đa dạng
- Nghiên cứu
- Tính quốc tế

Top 1%

đại học tốt nhất thế giới ¹

#22

đại học dưới 50 tuổi tốt nhất thế giới ²

2000+

suất học bổng được trao trong năm 2019

1 trong 6

trường đại học duy nhất đào tạo ngành kép tại Úc

\$1.5+ triệu đô

đã được sử dụng làm nguồn vốn cho các dự án khởi nghiệp sinh viên tính từ năm 2015

#1

tại Úc về giảng dạy Nghệ thuật và Thiết kế ³

#12

thế giới về giảng dạy Nghệ thuật và Thiết kế ³



Xuất sắc trong Đổi mới

Chiến thắng Giải thưởng Giáo dục Quốc tế Victoria năm 2018, hạng mục Xuất sắc trong Đổi mới trong Quan hệ Đối tác và Hợp tác Quốc tế.



Cam kết bền vững

Chiến thắng Giải thưởng Áo choàng xanh, hạng mục Cải tiến không ngừng về Thể chế và Chính sách hoạt động. Là trường đại học duy nhất khu vực châu Đại Dương hai lần nhận được giải thưởng này.

¹ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds 2020

² Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds Top 50 trường đại học dưới 50 tuổi tốt nhất trên thế giới

³ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học 2020



#5

tại Úc về tỉ lệ sinh viên
tốt nghiệp có việc làm ⁵

#1

bang Victoria về mức độ
gắn kết sinh viên ⁴

450,000

cựu sinh viên sinh sống
và làm việc tại hơn 130
quốc gia

97,000

sinh viên đến từ hơn
230 quốc gia

#4

tại Úc về kết nối với
doanh nghiệp ⁵

11,698

11,698 dự án sắp xếp việc
làm cho sinh viên với hơn
3749 đối tác doanh nghiệp
chỉ trong năm 2019



Tôn trọng sự đa dạng

Chiến thắng ba giải thưởng
riêng biệt tại Giải thưởng
Hòa nhập LGBTI của Úc
năm 2019 - giải thưởng
công nhận các tổ chức trên
toàn nước Úc hỗ trợ và thúc
đẩy phát triển đa dạng hóa
cộng đồng



Kiến trúc xuất chúng

Tòa nhà Swanston của RMIT
được xếp hạng 5 sao xanh
và lọt danh sách đề cử Giải
thưởng Tòa nhà của năm
trên thế giới vào năm 2013.
Bên cạnh đó, vào năm 2018,
con đường New Academic
của RMIT đã giành được
Huy chương Kiến trúc
Victoria và 5 giải thưởng
danh giá khác.

⁴ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo tỉ lệ
sinh viên tốt nghiệp có việc làm 2019

⁵ Bảng xếp hạng Good Universities Guide 2020

acmi

Đối tác nghiên cứu chính thức

NATIONAL GALLERY OF VICTORIA NGV

Đối tác thiết kế chính thức



Đối tác giáo dục đại học



Đối tác Chương trình
Thí điểm Tương lai

AUSTRALIAN GRAND PRIX CORPORATION

Đối tác chiến lược



Đối tác cộng đồng
chính thức

Các cơ sở

RMIT

Các cơ sở của RMIT không ngừng được phát triển và mở rộng để đáp ứng nhu cầu học tập và sinh hoạt của sinh viên.



Cơ sở Brunswick

Tọa lạc 5km về phía Bắc trung tâm thành phố Melbourne, Brunswick là cơ sở giao thoa giữa nền văn hóa đa dạng của Melbourne và những tâm hồn sáng tạo - nơi sinh viên chọn học các ngành liên quan đến thiết kế, bao gồm Thiết kế thời trang, Quản lý & kinh doanh thời trang, Phát triển sản phẩm và Công nghệ dệt may.



RMIT Việt Nam

Với cơ sở vật chất hiện đại và chất lượng giảng dạy xuất sắc, RMIT Việt Nam, với cơ sở Nam Sài Gòn và cơ sở Hà Nội, hiện đang giảng dạy 18 ngành học thuộc Khoa Kinh doanh & Quản trị, Truyền thông & Thiết kế và Khoa học & Kỹ thuật.



Cơ sở Melbourne City

Tọa lạc tại khu trung tâm của thành phố Melbourne (CBD - Central Business District), cơ sở Melbourne City của RMIT là biểu tượng kiến trúc của thành phố trong suốt 130 năm qua.



Cơ sở Bundoora

Nằm cách trung tâm thành phố Melbourne 18km về phía Đông Bắc, cơ sở Bundoora rộng tới trên 55 héc-ta, chuyên giảng dạy các ngành học như Khoa học Sức khỏe, Y sinh hay Giáo dục.



Châu Âu

Tuy không được sử dụng cho mục đích giảng dạy, cơ sở châu Âu của RMIT tại thành phố Barcelona lại đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu, đồng thời là cầu nối giữa doanh nghiệp và chính phủ châu Âu với nguồn nhân lực tài năng từ RMIT. Sinh viên RMIT có thể tham gia các chuyến tham quan học tập, thực tập hoặc nghiên cứu tại cơ sở châu Âu.



Bản đồ các cơ sở tại Melbourne



Cuộc sống tại Melbourne

Melbourne là một thành phố sôi động tràn ngập những bất ngờ thú vị. Sinh viên từ hơn 190 quốc gia khác nhau đã chọn thành phố này làm ngôi nhà của mình. Nếu có cơ hội trở thành sinh viên học tập tại Melbourne, bạn hãy tận hưởng tối đa chất lượng giáo dục hàng đầu thế giới và đời sống viên đầy năng động tại thành phố được mệnh danh là thủ đô văn hóa và thể thao nước Úc.

Dưới đây là một vài lý do vì sao bạn sẽ yêu thích Melbourne.

Giải trí

Melbourne được biết đến với những công viên và khu vườn tuyệt đẹp, không khí trong lành, không gian thoáng đãng, các địa điểm đẳng cấp thế giới và cơ sở hạ tầng cũng như giao thông vô cùng thuận tiện.

- Melbourne là thành phố đáng sống thứ hai trên thế giới.¹
- Melbourne xếp thứ 3 trong bảng xếp hạng các thành phố sinh viên tốt nhất thế giới.²

Nghệ thuật, văn hóa và giải trí

Mỗi năm, thành phố Melbourne tổ chức hơn 8000 lễ hội, triển lãm và sự kiện nghệ thuật, sân khấu, âm nhạc, thời trang, ẩm thực, chợ phiên, lễ hội, hòa nhạc...⁴ Bạn đã sẵn sàng tận hưởng cuộc sống trong một thành phố với nhịp sống sôi động như Melbourne?

- Melbourne có nhiều địa điểm biểu diễn nhạc sống (live) tính theo đầu người hơn bất kỳ thành phố nào khác trên thế giới.⁵
- Melbourne là thành phố thứ 2 trên thế giới được UNESCO công nhận là Thành phố Văn học.⁶

Công việc làm thêm

Trong học kỳ, sinh viên có thể làm việc tối đa 40 giờ mỗi hai tuần. Trong thời gian nghỉ giữa học kỳ, sinh viên có thể làm việc toàn thời gian mà không bị hạn chế số giờ làm việc. Sinh viên theo học các chương trình nghiên cứu có thể làm việc toàn thời gian trong suốt cả năm.

Để tìm hiểu thêm thông tin về điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của sinh viên quốc tế tại Úc, vui lòng truy cập:

fairwork.gov.au

Ẩm thực đẳng cấp

Tinh thần ẩm thực của Melbourne vốn nổi tiếng trên toàn thế giới. Cho dù bạn đang muốn ghé thăm một tổ chức được nhiều người yêu thích, một quán rượu mới sôi động hay một quán cà phê sang trọng, Melbourne đều mang đến một loạt trải nghiệm ăn uống khó quên.

- Melbourne xếp thứ 6 trên thế giới về chất lượng ẩm thực.³

Thể thao

Melbourne là trung tâm thể thao của nước Úc. Đến với Melbourne, bạn sẽ có hội tận mắt chứng kiến các ngôi sao thể thao quốc tế hoạt động tại một số sự kiện thể thao tổ chức hàng năm. Đây là 6 sự kiện thể thao hàng năm được tổ chức ở bang Victoria bạn không nên bỏ lỡ:

- Giải Quần vợt Úc mở rộng
- Giải đua công thức một Úc (Grand Prix)
- Giải lướt sóng Rip Curl Pro Bells Beach
- Cuộc thi đấm bốc Boxing Day
- Chung kết Bóng bầu dục Úc - AFL
- Giải đua ngựa thuần chủng Melbourne Cup

Sau khi tốt nghiệp

Sinh viên nếu hoàn thành đủ hai năm học toàn thời gian bậc cử nhân, thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại Úc sẽ đạt đủ điều kiện được cấp thị thực Temporary Graduate, cho phép ở lại Úc sinh sống và làm việc ít nhất 2 năm.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

bit.ly/temporary-graduate-485

bbit.ly/extend-stay

¹ Bảng xếp hạng top những thành phố đáng sống nhất thế giới (Economist Intelligence Unit) 2019

² Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds: Top các thành phố sinh viên tốt nhất thế giới 2019

³ Bảng xếp hạng 25 thành phố có ẩm thực xuất sắc nhất trên thế giới của Booking.com

⁴ Hội đồng thành phố Melbourne

⁵ Điều tra dân số năm 2017 do Music Victoria và thành phố Melbourne thực hiện

⁶ UNESCO 2018

Cuộc sống tại RMIT



Các chuyến đi và tham quan

Hãy tạm gác những cuốn sách giáo khoa và khám phá thành phố Melbourne và những ngọn núi, bãi biển và khu rừng ở Victoria trong các chuyến tham quan dành riêng cho sinh viên.

Hòa mình với thiên nhiên, chơi với những chú gấu Koala, đi trượt tuyết trên Núi Hotham, ghé thăm bãi đá vôi Twelve Apostles là một số hoạt động thú vị bạn có thể cân nhắc tham gia.



Thể dục thể thao

Chúng tôi có hơn 40 câu lạc bộ thể thao, từ bóng rổ đến nhu thuật Brazil. Tham gia một câu lạc bộ thể thao không chỉ giúp bạn rèn luyện sức khỏe mà còn mang đến vô số cơ hội kết nối với cộng đồng sinh viên đa quốc tịch tại RMIT.

Bạn là người đam mê thể thao, yêu thích sáng tạo hay khát khao khám phá những điều mới mẻ? Hãy tham gia các câu lạc bộ, tổ chức, sự kiện và chuyến đi của RMIT để gặp gỡ những người bạn mới và khám phá thêm về thành phố Melbourne.



Kết bạn tại Melbourne

Bạn mới đến Melbourne? Dù bạn là chuyển đến Melbourne từ một thành phố khác tại Úc hay là sinh viên quốc tế lần đầu đặt chân đến nước Úc, RMIT đều có những dịch vụ hỗ trợ giúp bạn ổn định tại ngôi nhà mới của mình. Cộng đồng Mates at RMIT sẽ kết nối bạn với các sinh viên hiện tại để giúp bạn nhanh chóng thích ứng với cuộc sống mới tại Melbourne.

Hãy đăng ký dưới tư cách người cần được cố vấn. RMIT sẽ sắp xếp một cố vấn sinh viên giúp đỡ bạn làm quen với những địa điểm và thủ tục cần biết khi đến Melbourne.



Câu lạc bộ sáng tạo RMIT

Bất kể bạn theo học chương trình gì, RMIT luôn có một câu lạc bộ hoặc hội nhóm sáng tạo luôn chào đón bạn. Các lớp học khiêu vũ, đoàn nghệ thuật biểu diễn hay những câu lạc bộ truyền thông của chúng tôi luôn tìm kiếm những thành viên mới và chào đón bạn bất kể tính cách, sở thích, màu da hay xuất thân của bạn.

Nhà ở và sinh hoạt phí

Có rất nhiều điều thú vị đang đón chờ bạn tại Melbourne. Tuy nhiên, trước khi tận hưởng cuộc sống tại đây, bạn cần nghiên cứu thật kỹ các lựa chọn nhà ở và sinh hoạt phí.



Trước khi nhập học

Nếu đây là lần đầu tiên bạn đến Melbourne, chúng tôi khuyên bạn nên đến đây ít nhất hai đến ba tuần trước khi bắt đầu nhập học để bạn có đủ thời gian sắp xếp chỗ ở lâu dài. Trong khi tìm kiếm chỗ ở lâu dài, bạn có thể tạm lưu trú tại một số địa điểm cho thuê ngắn ngày như khách sạn, Airbnb hay các đơn vị cung cấp nơi ở ngắn ngày được khuyến dùng bởi RMIT.



Đặt chân đến Melbourne

Sau khi đến Melbourne, chúng tôi khuyên bạn nên gặp một cố vấn hỗ trợ sinh viên tại RMIT Connect để được tư vấn về việc nghiên cứu và tìm hiểu các lựa chọn nhà ở. Các cố vấn của chúng tôi có thể đưa ra lời khuyên và giúp bạn cân nhắc điểm mạnh, điểm yếu của từng lựa chọn dưới đây.

Chỗ ở ngắn ngày

Bạn nên tìm hiểu các khu vực xung quanh các cơ sở của trường trước khi đặt bút ký hợp đồng chuyển đến một nơi ở lâu dài. Bạn có thể thử thuê chỗ ở tạm thời để biết vị trí của mình. Để tìm hiểu và lựa chọn các nhà cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày được RMIT khuyến dùng, vui lòng tham khảo:

rmit.edu.au/temporary-accommodation



Chỗ ở lâu dài

Mỗi vùng ngoại ô ở Melbourne đều có nét độc đáo riêng. Vì vậy, một khi bạn tìm thấy một nơi phù hợp với tính cách và lối sống của mình, bạn có thể chọn phương án thuê nhà ở lâu dài hơn. Để tìm hiểu thêm các lựa chọn chỗ ở lâu dài, vui lòng tham khảo:

rmit.edu.au/long-term-accommodation



Đối tác cung cấp chỗ ở sinh viên của RMIT

Bạn muốn sống ở một khu vực đầy đủ tiện nghi với giá cả hợp lý và có nhiều cơ hội kết nối với các sinh viên khác? Hãy cân nhắc các căn hộ dành cho sinh viên ở gần cơ sở Melbourne và Brunswick được đề xuất bởi RMIT tại đây:

rmit.edu.au/studentaccommodation

Ký túc xá

Nếu bạn muốn sống ngay trong khuôn viên trường để tận dụng mọi tiện ích sẵn có, ký túc xá UniLodge tại cơ sở Bundoora của chúng tôi chính là chỗ ở lý tưởng dành cho bạn. Ký túc xá của RMIT cung cấp một loạt các căn hộ khép kín và đã bao gồm tiền thuê nhà, điện, gas, nước và internet.

Tìm hiểu thêm tại:

unilodge.com.au/unilodge-rmit-bundoora

Chi phí ổn định cuộc sống

Trước khi chuyển đến Melbourne, bạn sẽ cần dành ra 3.000 - 5000 đô la Úc để trang trải chi phí ổn định cuộc sống của mình, ví dụ như phí đặt cọc thuê nhà, trả trước một tháng tiền thuê nhà, đồ nội thất và đồ gia dụng.

Nhiều căn hộ sinh viên có đầy đủ tiện nghi, nhưng hầu hết các căn hộ cho thuê tư nhân lại chưa đi kèm nội thất hay các trang thiết bị thiết yếu. Chi phí sinh hoạt những tháng kế tiếp sẽ phụ thuộc vào địa điểm nơi ở cũng như lối sống của bạn.

Sinh hoạt phí trung bình theo tuần

KHOẢN CHI	CHI PHÍ ƯỚC TÍNH (ĐƠN VỊ: ĐÔ LA ÚC)
Thuê nhà (chia sẻ giữa 2 người)	
■ Cơ sở Melbourne	270 – 284
■ Cơ sở Brunswick	215 – 285
■ Cơ sở Bundura	185 – 210
Điện và ga	10 – 20
Điện thoại và internet	15 – 30
Đi lại bằng giao thông công cộng	30 – 60
Giải trí	80 – 150
Tổng chi phí ước tính cho 1 tuần	320 – 545

Bạn dưới 18 tuổi?

Nếu chưa đủ 18 tuổi vào thời điểm tới Melbourne để du học, bạn cần phải có xác nhận chỗ ở và sắp xếp về phúc lợi. Vui lòng xem thêm thông tin tại:

rmit.edu.au/temporary-accommodation

Dịch vụ đưa đón sân bay

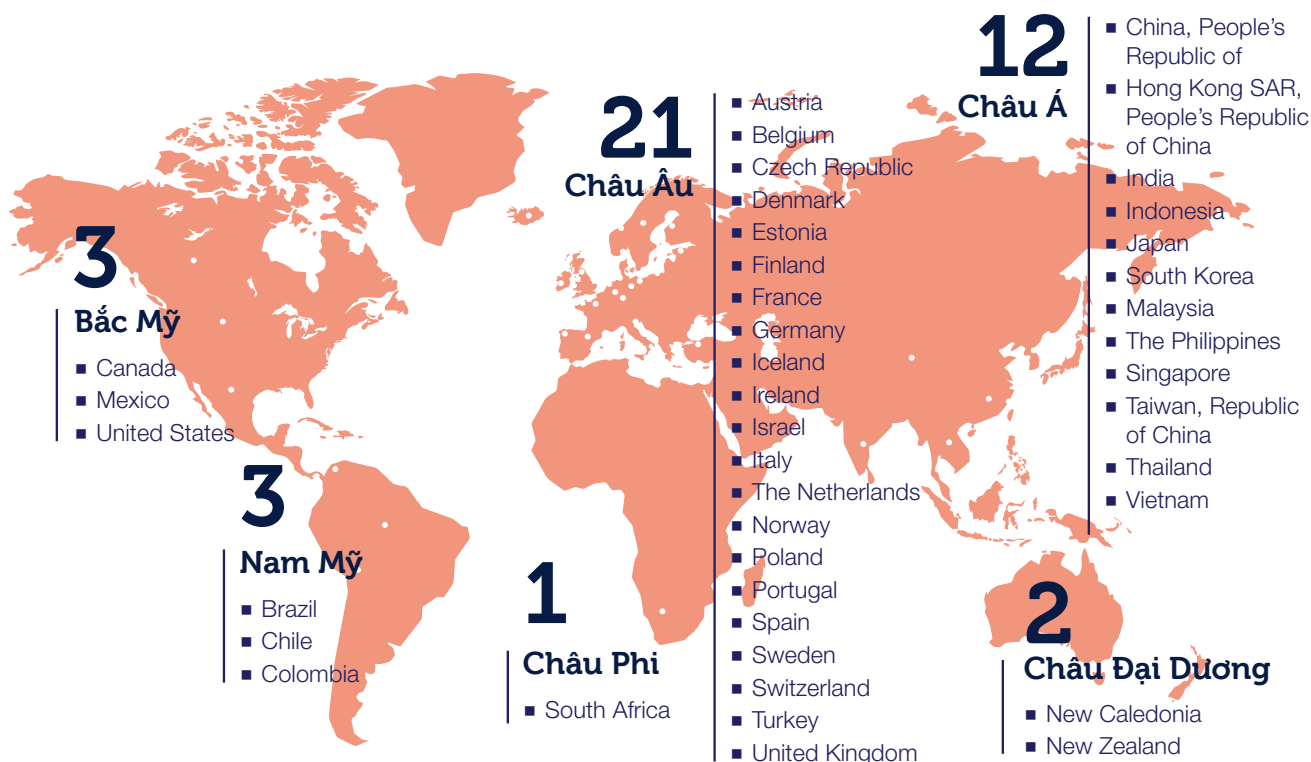
RMIT cung cấp dịch vụ đưa đón sinh viên quốc tế từ sân bay hoàn toàn miễn phí. Để đặt trước dịch vụ, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/prepare-to-arrive

Trải nghiệm toàn cầu

RMIT có quan hệ đối tác với 215 trường đại học trên thế giới

RMIT có quan hệ đối tác với 215 trường đại học trên thế giới. Từ các cơ hội học tập quốc tế đến các vị trí làm việc tại nước ngoài, bạn sẽ tích lũy được kinh nghiệm học tập làm việc thông qua mạng lưới các đối tác toàn cầu của chúng tôi.



Chương trình trao đổi sinh viên

Sinh viên có thể dành một hoặc hai học kỳ trao đổi tại một trong hơn 200 cơ sở đối tác của RMIT.

Chương trình trao đổi liên cơ sở

Sinh viên có thể trao đổi tối đa 1 năm đến RMIT Việt Nam, cơ sở Nam Sài Gòn hoặc cơ sở Hà Nội.

Các chuyến đi tham quan học tập

Bạn có thể cùng các sinh viên khác tham gia chuyến đi từ hai đến bốn tuần đến Châu Mỹ, Châu Á hoặc Châu Âu dưới sự dẫn dắt của giảng viên RMIT.

Chương trình trao đổi liên cơ sở với các đối tác tại châu Á

RMIT cung cấp một loạt các chương trình có giá trị toàn cầu với các đối tác liên kết của chúng tôi. Các đối tác này bao gồm Học viện Quản lý Singapore, Đại học Kinh doanh và Kinh tế Quốc tế Thượng Hải, Trường Nghệ thuật Hồng Kông và VTC Shape.

Chương trình lãnh đạo toàn cầu

Phát triển phong cách lãnh đạo của riêng bạn và rèn giũa trí thông minh văn hóa qua một loạt các chương trình và sự kiện lãnh đạo toàn cầu tại Melbourne và trải rộng khắp Châu Á.

Kinh nghiệm thực tế

Là sinh viên RMIT, bạn có cơ hội tiếp cận đến kho tàng cơ hội tình nguyện, thực tập, đào tạo lãnh đạo và các chương trình nghiên cứu trên khắp thế giới.

Sẵn sàng cho tương lai

Tiếp cận ngàn hàng việc làm khổng lồ, hoạch định sự nghiệp và tìm kiếm lời khuyên từ chuyên gia là những lợi ích bất kỳ sinh viên RMIT nào đều được thụ hưởng.

Job Shop

Job Shop là trung tâm dịch vụ hỗ trợ sinh viên mọi vấn đề liên quan đến nghề nghiệp. Job Shop cung cấp các dịch vụ như:

- Đánh giá CV và thư ứng tuyển
- Trợ giúp tìm kiếm cơ hội việc làm
- Tổ chức các sự kiện và hội thảo nghề nghiệp
- Tư vấn nghề nghiệp

rmit.edu.au/jobshop

RMIT Activator

RMIT Activator là nơi chấp cánh cho các tài năng khởi nghiệp trong cộng đồng sinh viên, nhân viên và cựu sinh viên của trường. Đây là nơi cung cấp các dịch vụ tư vấn và khóa học để giúp bạn phát triển kỹ năng và tinh thần khởi nghiệp, bắt kịp các xu thế thời đại và từ đó đủ năng lực thành lập công ty riêng.

Hãy tham gia vào hệ sinh thái khởi nghiệp của RMIT để kết nối với cộng đồng doanh nhân, những người sáng lập khởi nghiệp và những nhà đổi mới và để chúng tôi đồng hành cùng bạn trên con đường chinh phục thành công.

rmitactivator.edu.au

RMIT Creds

RMIT Creds là chứng chỉ xác nhận bạn đã hoàn thành các bộ kỹ năng cần thiết bên cạnh chương trình học chính. Những kỹ năng này được thiết kế để hỗ trợ nhịp nhàng với các kỹ năng cứng từ ngành học của bạn để đảm bảo bạn luôn sẵn sàng cho thế giới công việc đang thay đổi. Các bộ kỹ năng thiết yếu này bao gồm hiểu biết kỹ thuật số, lãnh đạo, tính bền vững, đổi mới, hợp tác và giao tiếp hiệu quả.

Phần lớn các tín chỉ RMIT Creds đều có thể học trực tuyến và các bài học có thời lượng ngắn, kéo dài từ 60 phút đến vài giờ.

rmit.edu.au/creds

Học tập gắn liền thực tiễn

Tại RMIT, học tập kết hợp với thực tiễn (work-integrated learning) được lồng ghép vào mọi giai đoạn trải nghiệm của bạn. Bạn sẽ có rất nhiều cơ hội áp dụng những kiến thức đã học trên lớp vào thực tế thông qua các dự án làm việc, thực tập, hội thảo, các chuyến đi thực tế hay dự án cố vấn.

Chương trình Future Edge

Future Edge (Sẵn sàng cho tương lai) là chương trình hướng dẫn sinh viên cách gây ấn tượng với nhà tuyển dụng thông qua các lớp học dạy viết CV, tư vấn các kỹ năng tìm việc, cải thiện kỹ năng phỏng vấn hay xây dựng thương hiệu cá nhân để có một sự nghiệp bền vững. Mục tiêu của chương trình là giúp bạn có bước chuyển thành công từ môi trường đại học lên môi trường thực tế và luôn sẵn sàng thích ứng trước mọi biến đổi hay yêu cầu khắt khe từ thị trường tuyển dụng.

rmit.edu.au/future-edge

Các dịch vụ hỗ trợ

Mạng lưới dịch vụ hỗ trợ của RMIT luôn sẵn sàng giúp bạn thành công ở môi trường đại học, nuôi dưỡng sức khỏe thể chất, tinh thần và hạnh phúc.

Hỗ trợ dành cho sinh viên khiếm khuyết

Chúng tôi mong muốn đem lại cơ hội tiếp cận giáo dục một cách công bằng đến tất cả sinh viên, bao gồm những bạn gặp khó khăn, khiếm khuyết thông qua Dịch vụ Bình đẳng giáo dục. Những dịch vụ này có thể bao gồm điều chỉnh lớp học, bố trí thông dịch viên, hỗ trợ công nghệ hoặc gia hạn nộp bài để sinh viên khiếm khuyết có thêm thời gian hoàn thành các bài tập hay bài thi đánh giá.

rmit.edu.au/student-support-ELS

Hỗ trợ tài chính

Khi rơi vào tình huống bất khả kháng và cần hỗ trợ học phí, bạn có thể nộp đơn xin nhận khoản vay hỗ trợ không tính lãi dành riêng cho sinh viên. Bên cạnh đó, RMIT hiện đang triển khai chương trình hỗ trợ vượt khó giúp thanh toán những khoản chi ngắn hạn cho sinh viên trong trường hợp khẩn cấp.

rmit.edu.au/student-support-finance

An toàn cộng đồng

Tại RMIT, chúng tôi cam kết cung cấp một nơi học tập tôn trọng và an toàn. Nếu bạn cảm thấy không an toàn hoặc bối rối, bất lực trước hành vi đe dọa hoặc gây rối không mong muốn từ một đối tượng khác, bạn có thể nói chuyện với một thành viên của đội ngũ An toàn cộng đồng về các mối quan tâm và lựa chọn của bạn, ngay cả khi hành vi đó xảy ra ngoài khuôn viên trường.

Email us

safercommunity@rmit.edu.au

Call us:

03 9925 2396

Tham vấn tâm lý

Bất cứ khi nào cảm thấy bối rối, căng thẳng hay bất an, bạn đều có thể tìm đến dịch vụ tham vấn tâm lý để được tư vấn hoàn toàn miễn phí, bảo mật và không phán xét. Bạn có thể lựa chọn giữa hình thức gặp trực tiếp để trao đổi, trò chuyện qua điện thoại hay kết hợp cả hai hình thức.

rmit.edu.au/student-support-counselling

Tư vấn luật

Bạn có thể xin lời khuyên hoặc tư vấn hoàn toàn miễn phí từ đội ngũ pháp lý của trường về những vấn đề như luật lao động, thuê nhà, luật giao thông hay quyền lợi của người tiêu dùng.

rmit.edu.au/student-support-legal

Ứng dụng SafeZone

An toàn của bạn là ưu tiên hàng đầu của chúng tôi. Để bạn luôn cảm thấy an toàn trong khuôn viên trường, hãy tải SafeZone - một ứng dụng di động miễn phí có thể tải về trên mọi điện thoại thông minh. SafeZone cho phép bạn tìm kiếm sự giúp đỡ bất cứ khi nào bạn cần. Ứng dụng có sẵn nút cảnh báo khẩn cấp, các cuộc gọi trợ giúp tức thì khi có mối hiểm nguy đe dọa đến an ninh khuôn viên trường và nút yêu cầu sơ cứu khi cần trợ giúp y tế.

rmit.edu.au/safezone



Học bổng

RMIT trao 19 hạng mục học bổng khác nhau dành cho sinh viên quốc tế

Những học bổng này được trao cho sinh viên đến từ nhiều ngành học và cấp độ học khác nhau, cung cấp hỗ trợ tài chính cho những sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong học tập. Ngoài ra, RMIT còn có các suất học bổng toàn phần dành riêng cho những nghiên cứu sinh ở các bậc học cao hơn.

Học bổng dành cho các chương trình đào tạo tín chỉ (coursework)

Bạn có thể nộp hồ sơ ứng tuyển một loạt học bổng cho các chương trình đào tạo tín chỉ, từ dự bị đại học cho đến thạc sĩ. Các học bổng này khác nhau về giá trị và thời hạn và có thể dựa trên quốc tịch của ứng viên hoặc chương trình học.

rmit.edu.au/international/scholarships

Học bổng nghiên cứu quốc tế

Nếu bạn dự định theo học các chương trình Thạc sĩ Nghiên cứu hoặc Tiến sĩ, bạn có thể đủ điều kiện để được xem xét nhận học bổng trang trải học phí và trong một số trường hợp, học bổng này có thể chi trả thêm bảo hiểm y tế bắt buộc kèm một khoản trợ cấp hàng tháng để trang trải chi phí sinh hoạt của bạn.

rmit.edu.au/research-scholarships

Học bổng Chính phủ Úc

Hàng năm, chính phủ Úc trao nhiều suất học bổng giá trị cho những cá nhân xuất sắc với mục tiêu bồi dưỡng thế hệ lãnh đạo toàn cầu cho tương lai. Trở thành chủ nhân của suất học bổng chính phủ Úc, bạn sẽ nhận hỗ trợ tài chính để học tập, thực hiện các dự án nghiên cứu và phát triển kỹ năng chuyên môn.

Chương trình Học bổng Chính phủ Úc (Australia Awards) góp phần thúc đẩy sự phát triển cũng như giảm thiểu đói nghèo của Việt Nam và thắt chặt tình hữu nghị giữa Việt Nam và Úc. Học bổng sẽ chi trả toàn bộ học phí, chi phí sinh hoạt, chi phí bảo hiểm bảo hiểm y tế bắt buộc cho sinh viên quốc tế và các chi phí khác bao gồm trợ cấp học tập và đi lại. Chúng tôi có một đội ngũ nhân sự chuyên hỗ trợ các học giả nhận được học bổng Chính phủ Úc. Vì vậy, hãy yên tâm chúng tôi sẽ luôn đồng hành cùng bạn trong suốt hành trình học tập của mình.

rmit.edu.au/australia-awards-scholarships

Các tổ chức tài trợ

Chúng tôi làm việc với nhiều tổ chức nổi tiếng trên khắp thế giới để quản lý các sinh viên do chính họ tài trợ. Một số tổ chức tiêu biểu bao gồm:

- Phái đoàn Văn hóa Ả Rập Xê Út (SACM), KSA
- Bộ giáo dục các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất
- Cảnh sát Abu Dhabi (ADPOLICE), UAE
- Bộ phận quân sự (GHQUAE), UAE
- Bộ giáo dục Oman
- Bộ Giáo dục Brunei
- Bộ Giáo dục Đại học Kuwait
- Majlis Amanah Rakyat (MARA), Malaysia
- Bộ Giáo dục Malaysia
- MOH Holdings (MOHHOLSING), Singapore
- Văn phòng Giáo dục, Đại sứ quán Hoàng gia Thái Lan
- Fundacion para el Futuro de Colombia (COLFUTURO), Colombia
- Tổng cục Khoa học và Công nghệ, và Giáo dục Đại học (RISTEKDIKT), Indonesia
- Quỹ tài trợ Indonesia cho giáo dục (LPDP), Indonesia
- Bộ Tôn giáo (MORA), Indonesia
- Quỹ phát triển nguồn nhân lực (FIDERH), Mexico
- Hội đồng Khoa học và Công nghệ Quốc gia (CONACYT), Mexico
- Ủy ban Giáo dục Đại học (CHED), Philippines
- Đại học Prince of Songkla (PSU), Thái Lan
- Bộ Văn hóa Việt Nam
- Quỹ GuateFuturo, Guatemala
- Bộ Giáo dục, Văn hóa, Khoa học và Thể thao, Mông Cổ (MECSSMNG)
- Tài nguyên Khoáng sản của Cơ quan Dầu khí, Mông Cổ (MRPAMNG)
- Quỹ Giáo dục, Khoa học và Công nghệ, Mexico

Điều kiện tuyển sinh

Để theo học tại RMIT, bạn cần đáp ứng yêu cầu đầu vào của khóa học mà bạn muốn theo học.

Trình độ tiếng Anh

Trừ khi bạn có bằng cấp từ một quốc gia nói tiếng Anh được công nhận, bạn sẽ được yêu cầu cung cấp bằng chứng về trình độ tiếng Anh hiện tại để được nhận vào Đại học RMIT.

Để chứng minh trình độ tiếng Anh, bạn có thể nộp một trong số những giấy tờ sau:

- Chứng chỉ tiếng Anh được công nhận trên toàn thế giới
- Kết quả kiểm tra tiếng Anh tại một cơ quan, tổ chức được RMIT công nhận
- Bằng cấp được công nhận của Úc hoặc một cơ sở giáo dục giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh.

Nếu bạn chưa đạt đủ điều kiện về trình độ tiếng Anh của RMIT, bạn có thể tham khảo chương trình tiếng Anh cung cấp bởi RMIT English Worldwide (REW). Vui lòng xem trang 19 để tìm hiểu thêm.

Yêu cầu học thuật

Mỗi chương trình của RMIT đều có yêu cầu đầu vào cụ thể riêng.

Trên website của RMIT, bạn có thể tham khảo yêu cầu học thuật của từng chương trình theo thang điểm của hệ thống giáo dục Úc.

Trong trường hợp bạn theo học hệ giáo dục khác, vui lòng điều hướng đến trang quy đổi kết quả học tập dành cho từng nước tại website của RMIT.

Chẳng hạn, điểm 70% ở lớp 12 tại Úc sẽ tương đương với số điểm 454 ở Cao Hùng của Trung Quốc vào năm 2019.

Các yêu cầu bổ sung

Đối với một số chương trình, bạn sẽ cần hoàn thành một số bước bổ sung như:

- Nộp bản hồ sơ năng lực (portfolio)
- Nộp một số tài liệu tuyển sinh bổ sung
- Tham dự phỏng vấn (phỏng vấn trực tiếp hoặc qua Skype)

Kinh nghiệm làm việc của bạn có thể được sử dụng thay thế cho một số yêu cầu đầu vào nhất định.

	Dự bị đại học	Cao đẳng	Undergraduate		Postgraduate	Research
Trình độ	Dự bị Đại học	Chứng nhận, Chứng chỉ và Chứng chỉ Cao cấp	Bằng liên thông	Bằng Cử nhân và Bằng Honours	Chứng nhận Sau đại học, Chứng chỉ Sau đại học và Bằng Thạc sĩ theo tín chỉ	Thạc sĩ Nghiên cứu và Tiến sĩ
Yêu cầu tiếng Anh	5.5 (không kỹ năng dưới 5.0)	5.5+ (không kỹ năng dưới 5.0)	6.0+ (không kỹ năng dưới 5.5)	6.5+ (không kỹ năng dưới 6.0)	6.5+ (không kỹ năng dưới 6.0)	6.5+ (không kỹ năng dưới 6.0)
Yêu cầu học thuật [^]	Hoàn thành lớp 11	Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THPT	Tốt nghiệp THPT	Hoàn thành chương trình Cử nhân	Hồ sơ xét duyệt theo từng trường hợp
Điểm TB lớp 12 (GPA)	6.0+ hoặc tương tự	6.0+ hoặc tương tự	6.0+ hoặc tương tự	8.0+ hoặc tương tự	Không áp dụng	

Để tìm hiểu thêm điều kiện đầu vào, vui lòng tham khảo:

rmit.edu.au/international/entryrequirements

rmit.edu.au/research-entry-requirements

[^] Điểm số tối thiểu cần đạt cho mỗi kỹ năng.
Lưu ý: Một số khóa học có thể yêu cầu điểm IELTS cao hơn.



Các chương trình Tiếng Anh học thuật

RMIT English Worldwide (REW) là trung tâm ngoại ngữ hàng đầu với hơn 50 năm kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh.

REW cung cấp các chương trình Tiếng Anh phục vụ mục đích học thuật (EAP). Sau khi hoàn thành khóa học, bạn sẽ được vào thẳng đại học mà không cần tham dự bất kỳ kì thi tiếng Anh chuẩn hóa nào khác.

Chương trình Tiếng Anh học thuật là bước đệm để bạn chuyển giao thành công lên môi trường đại học bằng cách:

- Giảng dạy ngôn ngữ phục vụ mục đích học thuật và các kỹ năng học tập cần thiết cho bậc đại học
- Dạy bạn tận dụng tối đa các tài liệu học thuật phục vụ môn học
- Giúp bạn phát triển kỹ năng tập độc lập và làm việc nhóm

Mỗi cấp độ của chương trình Tiếng Anh sẽ kéo dài khoảng 10 tuần. Tổng thời gian học của bạn sẽ phụ thuộc vào cấp độ bạn cần đạt được để vào khóa học bạn đã chọn.

Chúng tôi sẽ xếp bạn vào cấp độ phù hợp với kết quả IELTS hoặc các chứng chỉ chuẩn hóa khác với điều kiện chứng chỉ của bạn còn hạn không quá 12 tháng.

Nếu bạn chưa có điểm IELTS (hoặc chứng chỉ tiếng Anh tương đương), bạn có thể tham gia kỳ kiểm tra xếp lớp tại RMIT English Worldwide.

Tên chứng chỉ	Điều kiện xếp lớp					
IELTS	3.5	4.0	4.5 (không kĩ năng < 4.0)	5.0 (không kĩ năng < 4.5)	5.5 (không kĩ năng < 5.0)	6.0 (không kĩ năng < 5.5)
TOEFL iBT	28	30	33	40 (tối thiểu 3 điểm Nghe, Đọc và 12 điểm kĩ năng Nói, Viết)	50 (tối thiểu 5 điểm Nghe, Đọc và 15 điểm kĩ năng Nói, Viết)	60 (tối thiểu 9 điểm Nghe, 16 điểm Nói, 10 điểm Đọc, 19 điểm Viết)
PTE	30	33	30	36	42	50
CAE	-	-	-	-	162	169
Cấp độ nên học	Sơ cấp	Tiền trung cấp	Trung cấp	Trên trung cấp	Cao cấp	Cao cấp+

RMIT Training Pty Ltd | CRICOS Provider Code: 01912G | CRICOS Program Code: 076733A



Chương trình
Dự bị hoặc
các khóa học
dạy nghề

Chương trình
Liên thông

Chương trình
Đại học và
Sau đại học

Để biết thêm thông tin về ngày nhập học, lệ phí và quy trình đăng ký, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/english-programs

Các chương trình dự bị (Foundation)

Đa dạng bộ môn

Chương trình dự bị của RMIT đào tạo học viên theo các nhóm bộ môn chính như Nghệ thuật, Thiết kế và Kiến trúc, Kinh doanh, Khoa học, Kỹ thuật và Sức khỏe. Chương trình học của từng bộ môn được thiết kế giúp bạn dễ dàng chuyển tiếp lên bậc học cao hơn của lĩnh vực bạn muốn theo đuổi. Nếu chưa chắc chắn về chương trình sẽ học trong tương lai, bạn có thể đăng ký theo học chương trình Dự bị đại học Đại cương.

Quan tâm sát sao

Với lợi thế quy mô lớp học nhỏ, chúng tôi đảm bảo bạn sẽ nhận được sự hỗ trợ và phản hồi cần thiết từ giảng viên và các học viên cùng trang lứa. Cơ sở vật chất hiện đại với các thiết bị hỗ trợ học tập tối tân được lắp đặt ngay trong lớp học sẽ giúp nâng cao trải nghiệm học tập của bạn lên một tầm cao mới.

Các lộ trình học tập

Chương trình dự bị tại RMIT cho phép bạn nhập học trực tiếp vào một trong ba bậc học chính: Degree (Cử nhân), Associate Degree (Liên thông) hoặc Diploma (Chứng chỉ)*.

Đầu vào

Hoàn thành lớp 11 theo hệ giáo dục Úc và đạt tối thiểu điểm D hoặc tương đương nếu theo học hệ giáo dục khác.

IELTS (Học thuật) 5.5 (không kỹ năng < 5.0).

Chương trình dự bị đại học

Nghệ thuật, Thiết kế và Kiến trúc
Kinh doanh
Đại cương
Khoa học, Kỹ thuật và Sức khỏe

Đại học RMIT

Degree (Cử nhân)

Associate Degree (Liên thông)

Diploma (Chứng chỉ)

Học phí và thời điểm nhập học

Chương trình dự bị			\$AU 2021		IELTS
Chương trình dự bị: Nghệ thuật, Thiết kế và Kiến trúc	1 năm	Tháng 2/7	26,500	FS017	5.5 (5.0)
Chương trình dự bị: Kinh doanh	1 năm	Tháng 2/7	26,500	FS017	5.5 (5.0)
Chương trình dự bị: Đại cương	1 năm	Tháng 2/7	26,500	FS017	5.5 (5.0)
Chương trình dự bị: Khoa học, Kỹ thuật và Sức khỏe	1 năm	Tháng 2/7	26,500	FS017	5.5 (5.0)

RMIT Training CRICOS Provider Code: 01912G | RMIT University CRICOS Provider Code: 00122A

Để tìm hiểu thêm về điều kiện nhập học chương trình dự bị, truy cập rmit.edu.au/study-with-us/foundation-studies

Lấy học viên làm trung tâm

Chúng tôi đảm bảo mọi học viên theo học chương trình dự bị đại học đều có thể chuyển tiếp thẳng đến chương trình đại học mình mong muốn sau khi đạt đủ số điểm yêu cầu.

Giảng viên tận tâm với trình độ chuyên môn cao

Giảng viên của chúng tôi là những chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm làm việc với sinh viên quốc tế. Họ hiểu và luôn sẵn sàng hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu của những học viên lần đầu du học xa xứ. Bên cạnh đó, bạn có thể sử dụng các dịch vụ hỗ trợ như tham vấn trực tiếp, sức khỏe và phúc lợi, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xã hội và thể thao để nhanh chóng hòa nhập trong môi trường mới.

Cuộc sống tại Melbourne

Học tập tại cơ sở Melbourne City của RMIT giúp bạn tiếp cận với cơ sở vật chất, các dịch vụ lưu trú và tiện ích tuyệt vời của trung tâm thành phố Melbourne. Bạn hoàn toàn có thể di chuyển dễ dàng với mạng lưới giao thông công cộng phủ rộng của thành phố hoặc tự lái xe và sử dụng bãi đậu xe lân cận.

Ngày nhập học:

■ 1/2/2021

■ 19/7/2021

Fabio Hutagalung là cựu sinh viên hoàn thành chương trình dự bị đại học và đã tốt nghiệp chương trình Cử nhân Thiết kế (Thiết kế Truyền thông). Fabio hiện làm việc ở vị trí Chuyên viên quản lý khách hàng tại Encore Jakarta, một đơn vị truyền thông chuyên sản xuất hình ảnh 3D.

"Trong quá trình học dự bị, tôi đã được học về mô hình 3D, hội họa và phác họa nghệ thuật phục vụ cho mục đích truyền thông. Những kiến thức và kỹ năng này đã trở thành nền tảng giúp tôi xây dựng hồ sơ năng lực để ứng tuyển vào chương trình Cử nhân Thiết kế Truyền thông tại RMIT."



Các lộ trình chuyển tiếp

Có nhiều hơn một con đường dẫn đến cánh cửa đại học. Tại RMIT, chúng tôi cung cấp nhiều khóa học nghề cũng như các chương trình chuyển tiếp giúp bạn nhanh chóng đạt mục tiêu chinh phục tấm bằng đại học.

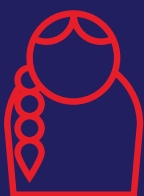
Dạy nghề

Các chứng chỉ dạy nghề của RMIT giúp bạn có được các kỹ năng thực tế cần thiết để có thành công trong sự nghiệp. Bạn cũng có thể sử dụng số tín chỉ học được từ các chứng chỉ dạy nghề của RMIT xin miễn giảm tín chỉ khi theo học chương trình đại học. Một số chương trình dạy nghề thậm chí có thể giúp bạn miễn giảm tín chỉ từ một đến 2 năm tại chương trình đại học.

Cao đẳng

Chương trình cao đẳng là một khóa học kéo dài hai năm giúp bạn xây dựng nền tảng kiến thức vững chắc trong lĩnh vực của mình. Bạn có thể sử dụng những học phần đã học ở chương trình cao đẳng để xin miễn giảm tín chỉ khi theo học chương trình đại học.

Ví dụ



Mai muốn học Cử nhân Kinh doanh (Quản trị). Tan đã hoàn thành lớp 12, nhưng điểm không đạt đủ điều kiện vào thẳng chương trình cử nhân. Mai cũng cần cải thiện khả năng tiếng Anh của mình.



Chương trình tiếng Anh phục vụ mục đích học thuật (EAP)

Mai ghi danh vào khóa học EAP của RMIT English Worldwide. Cô được xếp vào lớp Trên trung cấp.

Thời lượng học: 10 tuần



Chương trình Chứng chỉ Thương mại

Mai đạt được cấp độ EAP cần thiết và vào học chương trình Chứng chỉ Thương mại.

Thời lượng học: 1 năm



Chương trình Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)

Sau khi có trong tay Chứng chỉ Thương mại, Mai bước vào năm thứ hai của chương trình cử nhân.

Thời lượng học: 2 năm

TỐT NGHIỆP!



Rajesh muốn học Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) nhưng chưa hoàn thành khóa học hóa học bắt buộc để được vào thẳng khóa học.



Chương trình dự bị

Rajesh hoàn thành xuất sắc chương trình dự bị của bộ môn Khoa học, Kỹ thuật và Sức khỏe.

Thời lượng học: 1 năm



Chương trình Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học)

Rajesh đạt được điểm trung bình tối thiểu để vào thẳng năm thứ nhất của chương trình cử nhân.

Thời lượng học: 4 năm

TỐT NGHIỆP!

Chứng chỉ Trung học phổ thông bang Victoria (VCE)

Chứng chỉ Trung học phổ thông bang Victoria (VCE) được công nhận trên toàn nước Úc như một chứng chỉ đầu vào đại học.

RMIT cung cấp chương trình VCE tại Melbourne, Australia và tại Bắc Kinh, Trung Quốc thông qua Trường Ngoại ngữ Bắc Kinh - Trung Quan Thôn.

Chương trình VCE					
			\$AU 2021		IELTS
Lớp 11	1 năm	Tháng 2/7	16,750	C2084	5.5 (5.0)
Lớp 12	1 năm	Tháng 2/7	16,750	C2085	5.5 (5.0)

Học phí và các cột mốc quan trọng

Lưu ý quan trọng về học phí

- Thông tin khóa học và lệ phí trong ấn phẩm này áp dụng cho sinh viên bắt đầu các khóa học từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 năm 2021.
- Tất cả học phí được tính bằng đô la Úc (AUD) và chỉ áp dụng cho các cơ sở tại Úc của Đại học RMIT.
- Lệ phí nộp hồ sơ của RMIT không được hoàn lại, nhưng sẽ được giảm trừ vào khoản phí giữ chỗ khi bạn chấp nhận thư mời nhập học của RMIT.
- Từ bậc đại học trở lên, học phí sẽ được làm tròn tới đơn vị 10 đô la Úc cho từng tín chỉ.
- Tương tự, đối với các chương trình dạy nghề và dự bị đại học, học phí hàng năm của các chương trình sẽ được làm tròn lên \$ 250 gần nhất.
- RMIT thường có sự điều chỉnh về học phí vào đầu năm dương lịch. Vì vậy, sinh viên nhập học giữa năm sẽ thấy tổng chi phí chương trình học có sự chênh lệch so với những sinh viên nhập học kỳ tháng 2.
- Học phí mỗi kì được tính dựa trên số tín chỉ sinh viên đăng ký học kì đó. Chương trình tiếng Anh là ngoại lệ duy nhất bởi học phí chương trình này được tính theo tuần.
- Trong năm 2021, sinh viên sẽ cần nộp khoản phí Dịch vụ và Tiện ích là \$ AU303.
- For further information, visit rmit.edu.au/programs/fees
- For details on additional costs rmit.edu.au/programs/fees/other

Lưu ý các cột mốc quan trọng

Giáo dục dạy nghề

(Áp dụng cho các chương trình Certificate, Diploma, Advanced Diploma, Associate Degree, Cử nhân Điều dưỡng chất lượng cao).

	Kì 1 (2021)	Kì 2 (2021)
Học trên lớp	8/2 - 30/5	5/7 - 31/10
Kỳ nghỉ giữa kỳ	1 - 7/4	30/8 - 3/9
Thi cuối kỳ	7 - 18/6	1 - 12/11
Kỳ nghỉ cuối kỳ	21/6 - 2/7	15/12

Các chương trình dạy nghề

(Áp dụng cho các chương trình đào tạo cung cấp Chứng nhận, Chứng chỉ, Chứng chỉ Cao cấp, Bằng liên thông, Cử nhân Điều dưỡng chất lượng cao).

Các chương trình đại học

Áp dụng cho các chương trình Diploma (Thương mại), Associate Degree (Kinh doanh), Cử nhân, Chứng nhận Sau đại học, Chứng chỉ Sau đại học, Thạc sĩ theo tín chỉ (coursework).

	Kì 1 (2021)	Kì 2 (2021)
Học trên lớp	1/3 - 30/5	19/7 - 16/10
Kỳ nghỉ giữa kỳ	1 - 7/4	30/8 - 3/9
Thi cuối kỳ	7 - 25/6	25/10 - 12/11
Kỳ nghỉ cuối kỳ	28/6 - 16/7	15/12

Những mốc thời gian trên có thể có sự thay đổi trong tương lai. Để cập nhật thông tin chính xác nhất, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/important-dates



Hướng dẫn nhập học



Bước 1. Tìm hiểu

Tìm chương trình bạn muốn theo học tại RMIT.

- Kiểm tra các yêu cầu đầu vào
- Nếu bạn không đáp ứng các yêu cầu đầu vào của khóa học, hãy tìm hiểu các lộ trình thay thế tại trang 21.

Tạo cuốn cẩm nang của riêng bạn

Để tự tạo nên cuốn cẩm nang được cá nhân hóa cho trường hợp của bạn, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/mybrochure



Bước 2. Chuẩn bị

Để nhập học tại RMIT, bạn sẽ cần một bộ hồ hoàn chỉnh, bao gồm:

- Học bạ/bảng điểm
- Các tài liệu hỗ trợ (hồ sơ năng lực...)
- Bằng cấp/Chứng chỉ tốt nghiệp
- Hộ chiếu
- Chứng chỉ tiếng Anh

Sau khi đã thu thập đầy đủ giấy tờ, bước tiếp theo bạn cần làm là chuẩn bị hồ sơ xin thị thực (visa).



Bước 3. Nộp hồ sơ

Hãy nộp bộ hồ sơ nhập học của bạn đến RMIT khi bạn sẵn sàng.

Xin lưu ý quá trình xét duyệt hồ sơ có thể kéo dài tối thiểu 10 ngày. RMIT sẽ liên hệ đến bạn nếu cần cung cấp thêm thông tin hoặc bổ sung hồ sơ.

Nếu hồ sơ của bạn được chấp thuận, bạn sẽ nhận được thư mời nhập học từ RMIT qua email.



Bước 4. Chấp nhận thư mời nhập học

Xin chúc mừng bạn đã nhận được thư mời nhập học từ RMIT!

Trong vòng tối thiểu 5 ngày, RMIT sẽ gửi đến bạn eCOE (đơn xác nhận nhập học điện tử).



Bước 5. Xin thị thực

Sau khi nhận được eCOE, bạn có thể nộp đơn xin thị thực (visa). Tùy vào chương trình học và khoảng thời gian bạn dự định ở Úc, bạn có thể cần xin thị thực sinh viên, thị thực đào tạo hoặc thị thực thăm thân.

Để tìm hiểu thêm về thị thực và cách nộp hồ sơ xin thị thực, vui lòng truy cập:

immi.homeaffairs.gov.au



Bước 6. Chuẩn bị lên đường

Sau khi nhận được thị thực, bạn có thể bắt đầu đặt vé máy bay và tìm kiếm chỗ ở tại Melbourne.

Dù bạn dự định đến Melbourne vào khoảng thời gian nào, hãy chắc chắn bạn sẽ có mặt tại sự kiện chào đón sinh viên quốc tế của RMIT.

Cần trợ giúp?

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập

rmit.edu.au/international/how-to-apply

Để gửi câu hỏi qua trang web của RMIT, vui lòng truy cập

rmit.edu.au/international-enquiry

Liên hệ đội ngũ tư vấn viên của RMIT tại

study@rmit.edu.au

Liên hệ đội ngũ tư vấn viên người Việt của RMIT tại

enquiries@rmit.edu.vn (Sài Gòn)

hanoi.enquiries@rmit.edu.vn (Hà Nội)

Nghiên cứu tại RMIT

Là trường đại học hàng đầu thế giới về thiết kế, công nghệ và khởi nghiệp, RMIT mang đến những cơ hội có một không hai để bạn trau dồi năng lực nghiên cứu liên ngành.

Image: The world's first self-fit modular hearing aid, designed by RMIT researcher, Leah Heiss, for Blamey Saunders hears.

Nghiên cứu tại RMIT hướng đến mục tiêu giải quyết các vấn đề then chốt trên toàn cầu, tạo tác động đáng kể lên nền kinh tế, môi trường và xã hội.

RMIT tham gia nhiều dự án nghiên cứu được tổ chức và tài trợ bởi các trung tâm nghiên cứu trên khắp nước Úc. Chúng tôi có mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều tổ chức trên thế giới nhằm đảm bảo đội ngũ nghiên cứu của chúng tôi dễ dàng tiếp cận các lãnh đạo quốc tế trên nhiều lĩnh vực.

RMIT cung cấp các chương trình nghiên cứu ở hai cấp độ:

- Thạc sĩ nghiên cứu (2 năm, toàn thời gian)
- Tiến sĩ (4 năm, toàn thời gian)

rmit.edu.au/how-to-apply-for-research

Chủ đề nghiên cứu

Các dự án nghiên cứu tại RMIT cho phép nghiên cứu viên và học giả đến từ nhiều bộ môn khác nhau cùng tụ họp và cống hiến thành quả nghiên cứu theo những chủ đề chính sau.



Sản xuất và chế tạo



Vật liệu tiên tiến



Đổi mới trong Y sinh
và Sức khỏe



Thực hành Thiết kế
và Sáng tạo



Đổi mới kinh doanh
toàn cầu



Thông tin và Hệ thống



Biến đổi xã hội



Đô thị tương lai

rmit.edu.au/ecp



Các trung tâm và cơ sở nghiên cứu hiện đại bậc nhất

- Khu sản xuất tiên tiến
- Kho tàng dự án Nghiên cứu AFI
- Trung tâm Nghiên cứu và Đổi mới Thực phẩm
- Cơ sở Nghiên cứu MicroNano
- Cơ sở Nghiên cứu Quang phổ Cộng hưởng Từ Hạt nhân
- Phòng thí nghiệm Đặc tính Vật liệu và Lưu biến
- Kho lưu trữ thiết kế RMIT
- Cơ sở Nghiên cứu Phân tích Vi mô và Kính hiển vi RMIT
- Cơ sở Nghiên cứu Quang phổ dao động RMIT
- Cơ sở Nghiên cứu Khoa học phân tách và đo khối phổ
- Phòng Trãi nghiệm Thực tế ảo
- Cơ sở nghiên cứu X quang



Thành tựu nghiên cứu trong năm 2019

- Năm 2019, RMIT được Diễn đàn Thế giới về Không gian Địa lý bình chọn là Viện Nghiên cứu Không gian Địa lý của năm.
- Tiến sĩ Louise Byrne của RMIT giành được Giải thưởng Nghiên cứu sinh xuất sắc (Early Career Research Prize) tại Giải thưởng Cống hiến trong lĩnh vực Sức khỏe Tâm thần năm 2019 của Úc và New Zealand.
- Giáo sư Calum Drummond của RMIT đã giành được Huy chương Ian Wark danh giá của Học viện Khoa học Úc nhờ những tiến bộ vượt bậc trong nghiên cứu hóa học và khoa học vật liệu.
- 3 dự án nghiên cứu của RMIT nhận được khoản tài trợ với tổng trị giá 780.000 USD với mục tiêu hiện đại hóa ngành công nghiệp ô tô tại Úc và góp phần thúc đẩy sự phát triển của các phương tiện không người lái.
- Google đánh giá RMIT là trường đại học hàng đầu về công nghệ với 3 giải thưởng nghiên cứu danh giá, nhiều hơn bất kỳ trường đại học nào khác tại Úc. Giải thưởng Nghiên cứu Khoa học của Google là giải thưởng hàng năm vô cùng danh giá, tài trợ cho các dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ máy tính đẳng cấp thế giới.
- Giáo sư Min Gu - nhà vật lý học xuất sắc tại RMIT - được trao Giải thưởng Dennis Gabor về Quang học Tán xạ - giải thưởng danh giá được đặt theo tên nhà sáng chế lỗi lạc cùng tên từng đoạt giải Nobel nhờ những phát kiến về ánh sáng ba chiều.
- Một đội ngũ nghiên cứu viên đến từ RMIT đã giành chiến thắng trong cuộc thi Thiết kế Telstra cho Thủ thách sức khỏe người cao tuổi. Thông qua dự án hợp tác với nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi Bolton Clarke, nhóm đã phát triển CaT Pin - một thiết bị đeo có khả năng theo dõi cuộc trò chuyện của người đeo và gửi cảnh báo cho gia đình hoặc điều dưỡng trong trường hợp khẩn cấp.



Storey Hall

Được xây dựng với tên gọi Hibernian Hall vào năm 1887, tòa nhà Storey Hall là một biểu tượng quan trọng của sự phản đối chính trị và xã hội tại nước Úc. Vào năm 1995, tòa nhà được tu sửa, mở rộng quy mô và trở thành biểu tượng Storey Hall với kiến trúc đặc trưng là các ô cửa sổ và gạch với hình khối độc đáo. Nội thất tòa nhà sử dụng tông màu tím, gợi nhớ đến quá khứ từng là nơi tranh luận về nữ quyền của tòa nhà. Mặt tiền sử dụng màu xanh lá cây như một hình thức tri ân nguồn gốc Ai-len của tòa nhà.

Tòa nhà hiện bao gồm phòng Triển lãm RMIT và các trang thiết bị khác như khán phòng diện rộng, rạp chiếu phim và các không gian chức năng, cung cấp không gian học tập và triển lãm đương đại cho sinh viên.



Nhà hát Capitol

Được thiết kế bởi kiến trúc sư nổi tiếng Marion Griffin và Walter Burley Griffin, nhà hát Capitol là một trong những công trình quan trọng nhất trong lịch sử nước Úc. Nhà hát được xây dựng vào năm 1924 và đã được RMIT và Six Degrees Architects thiết kế lại với mục đích biến đây trở thành một trung tâm giáo dục và văn hóa đương đại.

Nhà hát Capitol tổ chức các buổi chiếu phim, thảo luận chuyên đề và hội thảo, đồng thời mang đến cho sinh viên của chúng tôi cơ hội tham gia các buổi triển lãm, nhạc kịch, hội nghị và nhiều sự kiện khác.

Kiến trúc

Các lĩnh vực chính

- Kiến trúc
- Kiến trúc cảnh quan
- Thiết kế nội thất

#22 thế giới về Kiến trúc¹

#3 nước Úc về Kiến trúc¹



Năng lực nghiên cứu xuất sắc

Chất lượng các dự án nghiên cứu kiến trúc của RMIT được đánh giá vượt mức chuẩn thế giới.²



Huân chương Kiến Trúc Victoria

Từ năm 2013 đến năm 2019, các doanh nghiệp kiến trúc điều hành bởi các giảng viên, phó giáo sư và cựu sinh viên RMIT đều được trao tặng Huân chương Kiến trúc Victoria hằng năm.



Trải nghiệm học tập toàn cầu

Sinh viên ngành kiến trúc có cơ hội học tập tại trung tâm thành phố Los Angeles (Mỹ) nhờ chương trình trao đổi sinh viên với Học viện Kiến Trúc Nam California, một trong những trường đối tác của RMIT.

Khoa Kiến trúc và Thiết kế đô thị của RMIT ra đời và phát triển nhằm giải quyết những vấn đề bức thiết của ngành, từ quá trình toàn cầu hóa cho đến tốc độ đô thị hóa. Sinh viên của chúng tôi luôn được khuyến khích luôn đương đầu với thử thách và đón nhận những tiến bộ trong khoa học kỹ thuật, để nhận thức về triển vọng theo đuổi lâu dài, cũng như khả năng phát triển của bản thân với ngành học. Chúng tôi áp dụng phương pháp dạy học và nghiên cứu theo dự án, nhằm chuẩn bị các kỹ năng cần thiết trước khi sinh viên gia nhập thị trường lao động.

Chương trình học tại RMIT sẽ giúp sinh viên trau dồi hiểu biết về ngành kiến trúc, đồng thời xây dựng bộ kỹ năng thiết yếu cho sự nghiệp tương lai, bao gồm giao tiếp trực quan, thiết kế bản vẽ, dựng mô hình 2D-3D và phương pháp giải quyết vấn đề.

Học tập gắn liền thực tiễn

Một số môn học trong ngành kiến trúc tạo điều kiện cho các sinh viên tích lũy những kinh nghiệm thực tế quý báu tại các studio thiết kế thực hành trong nước và quốc tế.

Sinh viên làm việc dưới sự giám sát của các nhà thiết kế giàu kinh nghiệm và kiến trúc sư lâu năm trong nghề, được làm việc trong những dự án thực tế hoặc giải quyết các vấn đề đương thời của chuyên ngành.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/architecture



Doanh nghiệp đối tác tiêu biểu

LYONS

MUIR

MAIVS
ARCHITECTS

ARM
ARCHITECTURE

¹ QS Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học, 2019

² Báo cáo quốc gia về Thành tích Nghiên cứu xuất sắc (Úc), 2019



Trung tâm Thiết kế

Được thiết kế bởi Kiến trúc sư Sean Godsell - một cựu sinh viên RMIT, Trung tâm Thiết Kế là một trong những tòa học xá đẹp nhất của RMIT Melbourne và đã đạt được rất nhiều giải thưởng kiến trúc danh giá. Tòa nhà được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, bao gồm phòng hội thảo, khu trưng bày sản phẩm, phòng thí nghiệm tự động hóa và rất nhiều phòng studio thiết kế. Bên cạnh đó, Trung Tâm Thiết Kế RMIT cũng có hệ thống các giảng đường, nơi thường xuyên đón những kiến trúc sư và nhà thiết kế danh tiếng về giảng dạy hoặc thỉnh giảng.

Triển vọng nghề nghiệp

Kiến trúc

- Thiết kế Kiến trúc
- Họa viên Kiến trúc
- Tư vấn Thiết kế & Lắp đặt công trình
- Giám sát thi công mặt tiền
- Thiết kế đồ họa
- Thiết kế công nghiệp
- Kiến trúc sư phối cảnh
- Tư vấn thi công - Lắp đặt ánh sáng
- Thiết kế sản phẩm
- Nghiên cứu

Thiết kế nội thất

- Thiết kế triển lãm
- Thiết kế đồ nội thất & Thiết bị trong nhà
- Thiết kế nội thất (Nhà hàng - Khách sạn)
- Thiết kế nội thất (Nhà ở)
- Thiết kế nội thất (Doanh nghiệp & Nhà bán lẻ)
- Thiết kế quanh cảnh

KIẾN TRÚC										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Chứng chỉ cao cấp về Thiết kế công trình (Kiến trúc)	2 năm	City	T2 T7	\$56,000*	C6161	6.0 (5.5)	50%	-	-	-
Cử nhân Thiết Kế Kiến trúc	3 năm	City	T2 T7	\$44,160	BP250	6.5 (6.0)	-	Y	-	B, BB
Cử nhân Thiết kế Kiến trúc Cảnh quan	3 năm	City	T2 T7	\$40,320	BP256	6.5 (6.0)	70%	Y	-	B, E
Thạc sĩ Kiến trúc	2 năm	City	T2 T7	\$43,200	MC163	6.5 (6.0)	-	Y	Y	-
Thạc sĩ Kiến trúc Cảnh quan	2 năm	City	T2 T7	\$41,280	MC172	6.5 (6.0)	-	Y	Y	E
THIẾT KẾ NỘI THẤT										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Chứng chỉ về Thiết kế Nội thất	2 năm	City	T2	\$46,250*	C5396	5.5 (5.0)	50%	Y	-	-
Bằng Liên thông về Thiết kế Nội thất	2 năm	City	T2	\$30,720	AD020	6.0 (5.5)	60%	Y	Y	-
Cử nhân về Thiết kế Nội thất (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$40,320	BH115	6.5 (6.0)	70%	Y	Y	B
Thạc sĩ Thiết kế Nội thất	2 năm	City	T2	\$38,400	MC275	6.5 (6.0)	-	Y	Y	-
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Thạc sĩ Thiết kế Đô thị	2 năm	City	T2 T7	\$43,860	MC193	6.5 (6.0)	-	Y	-	E
NGHIÊN CỨU										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Thạc sĩ Thiết kế (Kiến trúc và Thiết kế)	2 năm	-	Cả năm	\$36,480	MR207	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ (Kiến trúc và Thiết kế)	4 years	-	Cả năm	\$40,320	DR207	6.5 (6.0)	70%	Y	-	FF

Ghi chú:

- B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.
 E Học phí khóa học này chưa bao gồm chi phí phát sinh.
 BB Khóa học này giới hạn số lượng sinh viên học, do đó, các đơn đăng ký xin nhập học vui lòng nộp trước ngày 1/8 (vòng 1) và 1/12 (vòng 2) (trong bất kỳ năm nào) cho kỳ nhập học tháng 3 năm tiếp theo, và vào ngày 1/4 (vòng 2) cho kỳ nhập học tháng 7.
 FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.
 * Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 📌 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Nghệ thuật

Các lĩnh vực chính:

- Mỹ thuật
- Nghệ thuật thị giác
- Nhiếp ảnh

#1

nước Úc về Nghệ thuật và Thiết kế¹



130+

là số năm tuổi đời của ngành nhiếp ảnh tại RMIT - chương trình nhiếp ảnh bậc đại học lâu đời nhất trên thế giới.

#12

thế giới về Nghệ thuật và Thiết kế¹



Không gian trưng bày

RMIT hiện đang sở hữu và vận hành 5 phòng tranh và triển lãm nghệ thuật công cộng.



Đào tạo chuyên môn

Ngành nghệ thuật hiện đang vận hành 7 studio chuyên dụng cho các chương trình học sau:

- gốm
- in ấn
- hình họa
- điêu khắc
- kim hoàn
- làm phim
- hội họa

Trường nghệ thuật RMIT giúp các nghệ sĩ trẻ tiềm năng xây dựng nền tảng kiến thức và thực hiện các dự án nghệ thuật đương đại, qua đó định hình và gây dựng tên tuổi của mình trên thị trường trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, RMIT luôn khuyến khích sinh viên tìm tòi, nghiên cứu và thực nghiệm về sự đa dạng, thách thức và đổi mới trong mỹ thuật, mỹ nghệ và nhiếp ảnh.

Cơ hội học tập tại nước ngoài

RMIT liên tục thực hiện các chương trình du học ngắn hạn tới New York, Hồng Kông, Paris, Thượng Hải và Berlin, nhằm tạo điều kiện cho các sinh viên tham gia các sự kiện, lễ hội về nghệ thuật, cũng như gặp gỡ những nghệ sĩ danh tiếng của địa phương. Ngoài ra, Sinh viên cũng có cơ hội được học trao đổi tại Học viện Nghệ Thuật Hong Kong - một trong những đối tác liên cơ sở của RMIT, chuyên giảng dạy về ngành Mỹ thuật.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/art



**Doanh nghiệp đối tác
tiêu biểu**

**NATIONAL GALLERY
OF VICTORIA NGV**

**HEIDE
MUSEUM
OF MODERN
ART**

mga
Monash Gallery of Art

**HKAC
ART
SCHOOL**
A

**LYON
HOUSEMUSEUM**

¹ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học, 2019



Ngành Gốm

Gốm là một chuyên ngành học trong chương trình Cử nhân Mỹ Thuật tại RMIT, nơi sinh viên có thể thử nghiệm, thiết kế và lên ý tưởng cho những sản phẩm của mình với đất sét. Studio Gốm của RMIT được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, bao gồm bàn xoay, khu vực rót khuôn gốm, xưởng đánh bóng và lò nung điện-ga. Điều này sẽ giúp các bạn thỏa chí sáng tạo về mặt kỹ thuật trong suốt quá trình thực hiện sản phẩm của mình - từ giai đoạn làm đất và tạo hình, cho đến trang trí và hoàn thiện.

MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT THỊ GIÁC

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Chứng nhận IV về Nghệ thuật Thị Giác	6 tháng	City	T7	\$17,750*	C4370	5.5 (5.0)	50%	Y	-	-
Chứng chỉ về Nghệ thuật Thị giác	1 năm	City	T2	\$21,250*	C5348	5.5 (5.0)	50%	Y	Y	-
Chứng chỉ Cao cấp về Nghệ thuật Thị Giác	1 năm	City	T2	\$21,250*	C6149	5.5 (5.0)	-	Y	Y	A
Cử nhân Nghệ thuật (Mỹ thuật)	3 năm	City	T2 T7	\$34,560	BP201	6.5 (6.0)	65%	Y	Y	B
Thạc sĩ Nghệ thuật (Quản lý Nghệ thuật)	1.5 năm	City	T2 T7	\$31,680	MC034	6.5 (6.0)	-	-	-	-
Thạc sĩ Nghệ thuật (Nghệ thuật Công cộng)	1.5 năm	City	T2 T7	\$32,640	MC079	6.5 (6.0)	-	Y	-	E
Thạc sĩ Mỹ thuật	2 năm	City	T2 T7	\$32,640	MC266	6.5 (6.0)	-	Y	-	-

NHIẾP ẢNH

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Chứng nhận IV về Nhiếp ảnh và Hậu kỳ Ảnh	1 năm	City	T2	\$22,750*	C4373	5.5 (5.0)	50%	Y	-	E
Chứng chỉ về Nhiếp ảnh và Hậu kỳ Ảnh	1 năm	City	T2	\$21,500*	C5351	5.5 (5.0)	-	Y	Y	-
Cử nhân Nghệ thuật (Nhiếp ảnh)	3 năm	City	T2 T7	\$34,560	BP117	6.5 (6.0)	65%	Y	Y	B, E
Thạc sĩ Nhiếp ảnh	2 năm	City	T2 T7	\$32,640	MC270	6.5 (6.0)	-	Y	-	-

CHƯƠNG TRÌNH HONOURS

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Nghệ thuật (Mỹ thuật) (Honours)	1 năm	City	T2	\$32,640	BH052	6.5 (6.0)	2	Y	-	-
Cử nhân Nghệ thuật (Nhiếp ảnh) (Honours)	1 năm	City	T2 T7	\$32,640	BH125	6.5 (6.0)	2.7	Y	-	-

NGHIÊN CỨU

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Thạc sĩ Mỹ thuật	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR208	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ Nghệ thuật	4 năm	-	Cả năm	\$31,680	DR208	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF

Ghi chú:

A Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.

E Học phí khóa này chưa bao gồm các chi phí phát sinh.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 🔗 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Nghệ thuật

- Quản lý Nghệ Thuật
- Kỹ thuật viên Mỹ thuật
- Phê bình Nghệ thuật
- Giám tuyển nghệ thuật
- Nhà làm phim
- Giám đốc phòng tranh
- Họa sĩ chuyên nghiệp
- Kỹ sư âm thanh
- Giảng dạy & Nghiên cứu
- Chuyên viên kỹ thuật

Nhiếp ảnh

- Nhiếp ảnh Kiến trúc & Công nghiệp
- Nhiếp ảnh Thương mại & Quảng cáo
- Kỹ xảo & Hiệu ứng Nhiếp ảnh
- Hậu kỳ Nhiếp ảnh
- Nhiếp ảnh Thời trang
- Nhiếp ảnh Truyền thông
- Nhiếp ảnh Báo chí
- Nhiếp ảnh Chân dung
- Nhiếp ảnh Thể thao
- Chụp ảnh cưới



Khoa học Y sinh

Các lĩnh vực chính:

- Khoa học Y Sinh
- Công nghệ sinh học
- Phân tích lâm sàng
- Dược
- Khoa học Dược phẩm



Năng lực nghiên cứu xuất sắc

Các thành tựu nghiên cứu của RMIT được ghi nhận bởi Hội đồng Nghiên cứu Úc (ARC) và được đánh giá có chất lượng vượt chuẩn thế giới trong các lĩnh vực:

- khoa học lâm sàng
- dược và khoa học dược phẩm
- sinh lý học y khoa
- vi sinh vật học



Bằng cấp được chứng nhận

Bằng cử nhân Khoa học Y sinh (Phân tích lâm sàng) tại đại học RMIT là Văn bằng duy nhất cấp tại Bang Victoria được chứng nhận bởi Tổ chức Khoa học Sức khỏe và Y học Úc (AIHMS).



Tại bang Victoria

RMIT là trường đại học duy nhất đào tạo các chuyên ngành sau:

- huyết học
- bệnh lý học giải phẫu
- vi sinh y học
- hóa sinh lâm sàng
- khoa học truyền máu & ghép tạng



Cơ hội học tập tại nước ngoài

Các sinh viên ngành Phân tích Lâm sàng có cơ hội tham gia khóa thực hành nghề nghiệp ngắn hạn tại nước ngoài, bao gồm 10-13 tuần làm việc ở tại các phòng xét nghiệm đối tác của RMIT. Sinh viên có thể lựa chọn được làm việc ở tại các quốc gia sau: Anh, Hoa Kỳ, Ireland, Singapore, Hàn Quốc và Thụy Điển.

Mục đích cao cả của ngành Y sinh học là giúp con người hiểu về các loại bệnh, nguyên nhân mắc bệnh và cách kiểm soát, chữa trị và phòng chống. Chương trình Y sinh học của RMIT được xây dựng để hướng dẫn cho sinh viên cách đưa ra hướng giải quyết cho các vấn đề sức khỏe toàn cầu, đồng thời giúp sinh viên mở rộng hiểu biết về vai trò ngày càng quan trọng của công nghệ đối với hoạt động sống của con người.

Các khóa học thuộc nhóm ngành Y sinh được RMIT phối hợp thiết kế với các đối tác trong ngành, nhằm mục đích đảm bảo cho các sinh viên tiếp cận với những kiến thức sát với thực tiễn để các bạn có thể đáp ứng yêu cầu của ngành nghề, nhà nước và cộng đồng. Chương trình học sẽ giúp sinh viên chuẩn bị để sẵn sàng làm việc tại bất cứ nơi nào trên nước Úc và trên toàn thế giới, bất kể bạn theo học ngành chẩn đoán bệnh lý, nghiên cứu y dược, phân tích lâm sàng, hay nghiên cứu y sinh học/dược học.

Học tập gắn liền thực tiễn

Các sinh viên RMIT đang theo học ngành Y sinh học sẽ có 40 tuần thực hành nghề nghiệp vào năm 3 và năm 4. Rất nhiều sinh viên có cơ hội làm việc ở tại các bệnh viện lớn, như Bệnh viện Nhi Hoàng Gia Melbourne, Trung tâm nghiên cứu Ung thư Peter MacCallum, và Osteon Medical. Bên cạnh đó, một số lượng lớn sinh viên cũng đã có cơ hội làm việc với các phòng xét nghiệm tư nhân. Các ngành thực tập chủ yếu bao gồm vi sinh vật học, huyết học và hóa sinh học.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/biomedicalsciences



**Doanh nghiệp đối tác
tiêu biểu**





Nhà thuốc mô hình

Sinh viên ngành dược nay đã có thể phát triển công thức, đơn thuốc và thực hành dịch vụ phục vụ bệnh nhân tại Nhà thuốc mô hình vô cùng hiện đại của chúng tôi được đặt tại chi nhánh RMIT tại Bundoora.

Y SINH HỌC

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Y Sinh học (Phân tích Lâm sàng)	4 năm	Bundoora	T2 T7	\$38,400	BP147	6.5 (6.0)	-	-	Y	B
Cử nhân Y Sinh học	3 năm	Bundoora	T2 T7	\$38,400	BP231	6.5 (6.0)	-	-	Y	B
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Sinh học)	4 năm	City/Bundoora	T2	\$36,480	BP293	6.5 (6.0)	-	-	-	W
Thạc sĩ Phân tích Lâm sàng	2 năm	Bundoora	T2 T7	\$39,360	MC158	6.5 (6.0)	2.0	-	-	I, Z

DƯỢC

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Kỹ thuật danh dự (Kỹ thuật hóa học)	5 năm	City/Bundoora	T2 T7	\$41,280	BH122	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Khoa học Dược phẩm	3 năm	City/Bundoora	T2	\$38,400	BP311	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-

CHƯƠNG TRÌNH HONOURS

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Dược (Honours)	4 năm	Bundoora	T2	\$42,240	BH102	7.0 (6.5)	65%	-	Y	S
Cử nhân Sức khỏe và Cử nhân Khoa học (Honours)	1 năm	Bundoora	T2	\$38,400	BH058	6.5 (6.0)	2.5	-	-	-

NGHIÊN CỨU

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Thạc sĩ Khoa học (Y sinh học)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$33,600	MR227	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học (Khoa học xét nghiệm lâm sàng)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	MR234	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Tiến sĩ (Y sinh học)	4 năm	Bundoora	Cả năm	\$33,600	DR227	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	-	FF
Tiến sĩ (Khoa học xét nghiệm lâm sàng)	4 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	DR234	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	-	FF

Ghi chú:

B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.

I Một số môn học trong chương trình học này sẽ được đào tạo tại cơ sở City.

S Khóa học này giới hạn số lượng sinh viên học, do đó, các đơn đăng ký xin nhập học vui lòng nộp trước ngày 1/8 (trong bất kỳ năm nào) để giữ chỗ.

W Học phí này chưa bao gồm chi phí phát sinh.

Z Kỳ tháng 7 là thời gian nhập học chính của khóa học này. Kỳ nhập học tháng 2 sẽ mở cho các sinh viên có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này, hoặc các sinh viên đã có bằng Cử nhân Phân tích Lâm sàng.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỳ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 🔗 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Y sinh học

- Chuyên viên Y sinh học
- Chuyên viên Công nghệ Sinh học
- Chuyên viên Khoa học Lâm sàng (Hóa sinh học)
- Chuyên viên Khoa học Lâm sàng (Hệ Gen học)
- Chuyên viên Khoa học Lâm sàng (Huyết học)
- Chuyên viên Khoa học Pháp Y
- Chuyên viên Hóa dược
- Chuyên viên Vi sinh vật học
- Bác sĩ phụ tá
- Nhà Khoa học Nghiên cứu
- Chuyên gia độc chất học

Xây dựng

Các lĩnh vực chính:

- Xây dựng
- Quản lý công trình
- Quy hoạch môi trường
- Quản lý dự án
- Bất động sản và định giá
- Trắc địa và Khoa học Địa không gian
- Xây dựng bền vững
- Sức khỏe và An toàn lao động

1 trong 3

trường đại học của Úc được đánh giá có chất lượng nghiên cứu ngành Xây dựng vượt chuẩn thế giới¹

250+

là số lượng doanh nghiệp đối tác của RMIT trong ngành xây dựng. Hiện tại, chúng tôi có mối quan hệ đối tác chặt chẽ với trên 250 đơn vị doanh nghiệp trong các ngành học như bất động sản, xây dựng, và quản lý dự án, thông qua chương trình Nhà Tuyển Dụng Yêu Thích (Employer of Choice) của RMIT. Các đối tác của chúng tôi là đều những doanh nghiệp có chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài hấp dẫn.



Danh tiếng trong ngành

Các khóa học của RMIT trong ngành xây dựng được công nhận bởi:

- Viện Xây dựng Úc
- Tổ chức Giám định Xây dựng Hoàng Gia
- Viện Xây dựng Công Chứng Quốc tế
- Viện Kỹ sư Dự toán Định lượng Úc



Công nghệ tối tân

Các khóa học về quản lý công trình tại RMIT là những chương trình học đầu tiên trên thế giới áp dụng các công nghệ mới vào giảng dạy, từ công nghệ 4K, mặt cầu ảo cho đến xây dựng kiểu mẫu thông tin.

Sự nhân rộng của các công trình nhân tạo trong môi trường sống của chúng ta đóng góp không nhỏ trong công cuộc mở đường và phát triển xây dựng. Ngày nay, những thành phố đang phát triển cần được quy hoạch một cách cẩn thận và sáng tạo để tạo nên môi trường sống bền vững, đáp ứng nhu cầu sinh sống và phát triển của cộng đồng.

Các khóa học về xây dựng tại RMIT sẽ kết nối sinh viên với các đối tác doanh nghiệp để tạo điều kiện phát triển kỹ năng chuyên nghiệp trong thiết kế, định hình, quản lý tài chính và tài nguyên môi trường - những kỹ năng cần thiết cho sinh viên trước khi làm việc trong các dự án xây dựng dù lớn hay nhỏ.

Học tập gắn liền thực tiễn

Khoa Bất động sản, Xây dựng và Quản lý Dự án của RMIT hiện đang duy trì quan hệ đối tác với hơn 250 doanh nghiệp trong ngành, thông qua chương trình Nhà Tuyển Dụng Yêu Thích (Employer of Choice). Chương trình được thực hiện nhằm tạo điều kiện cho các sinh viên có cơ hội:

- Tham gia các chương trình cố vấn trong ngành học của mình
- Làm việc với những doanh nghiệp có chính sách trọng dụng nhân tài tốt
- Tích lũy kinh nghiệm làm việc dưới sự giám sát của các chuyên gia trong ngành học
- Mở rộng quan hệ nghề nghiệp

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/building



Doanh nghiệp đối tác

tiêu biểu

PROBUILD



M3property



¹ Báo cáo quốc gia về thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, 2018, thực hiện bởi Hội đồng nghiên cứu Úc.

Ứng dụng thực tế ảo (VR)

Ứng dụng thực tế ảo (Virtual Reality) vào việc dạy và học trong ngành xây dựng tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm một môi trường học mang tính tương tác cao. Với sự hỗ trợ của VR, sinh viên nay đã có thể thực hiện những chuyến thăm giả lập tới các công trình xây dựng một cách an toàn tại lớp học, hoặc theo dõi nhịp độ học tập của bản thân. Công nghệ VR còn được áp dụng cho chương cử nhân Xây dựng của RMIT để giúp sinh viên nâng cao hiểu biết về chất lượng không gian của các công trình xây dựng, hoặc để học về kết cấu công trình và cách lắp đặt với các mô hình tĩnh.

XÂY DỰNG

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Chứng chỉ Chuyên nghiệp về Xây dựng công trình (Xây dựng)	2 năm	City	T2 T7	\$37,500*	C5256	5.5 (5.0)	50%	-	-	-

XÂY DỰNG DÂN DỤNG

Vui lòng tham khảo trang 54 để biết thêm thông tin chi tiết.

QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH VÀ DỰ ÁN

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Quản lý Công trình) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$34,560	BH114	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Quản lý dự án) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$31,680	BH112	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Chứng nhận Sau đại học về Quản lý Dự án	6 tháng	City	T2 T7	\$20,640	GC042	6.5 (6.0)	-	-	-	-
Chứng chỉ Sau đại học về Quản lý Dự án	1 năm	City	T2 T7	\$41,280	GD194	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Thạc sĩ Quản lý Dự án	2 năm	City	T2 T7	\$41,280	MC210	6.5 (6.0)	-	-	Y	-

BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐỊNH GIÁ

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Bất động sản & Định giá) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$31,680	BH113	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Thạc sĩ Bất động sản	2 năm	City	T2 T7	\$40,320	MC212	6.5 (6.0)	-	-	-	-

TRẮC HỌC VÀ KHOA HỌC ĐỊA KHÔNG GIAN

Vui lòng tham khảo trang 77 để biết thêm thông tin chi tiết.

Triển vọng nghề nghiệp

Xây dựng

- Giám sát & Quản lý công trình Xây dựng
- Định giá xây dựng
- Nhà thầu xây dựng

Quản lý công trình dự án

- Quản lý công trình
- Kiểm soát kinh tế xây dựng
- Quản lý dự án
- Quản lý công trường

Bất động sản

- Quản lý tài sản
- Quản lý danh mục đầu tư
- Phân tích tài sản
- Nhà phát triển bất động sản
- Định giá bất động sản

Xây dựng bền vững

- Quản lý môi trường
- Cán bộ chính sách môi trường
- Kỹ sư/Nhà Thiết kế/Quản lý Xây dựng bền vững
- Chuyên viên giải pháp xây dựng bền vững

Quy hoạch đô thị

- Quy hoạch đô thị dân dụng
- Quy hoạch môi trường
- Quy hoạch phân khu
- Quy hoạch thành phố
- Quy hoạch giao thông

Ghi chú:

E Học phí khóa học này chưa bao gồm chi phí phát sinh.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết

* Tổng chi phí

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 📈 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

XÂY DỰNG BỀN VỮNG

										
Chứng chỉ về Quản lý và Bảo tồn Đất đai	2 năm	City	T2	\$37,500*	C5367	5.5 (5.0)	50%	-	-	-
Cử nhân Môi trường và Xã hội	3 năm	City	T2	\$27,840	BP000	6.5 (6.0)	70%	-	-	E
Thạc sĩ về Tiết kiệm năng lượng & Xây dựng bền vững	2 năm	City	T2 T7	\$38,400	MC209	6.5 (6.0)	-	-	-	-
Thạc sĩ về Xây dựng bền vững	2 năm	City	T2 T7	\$37,440	MC240	6.5 (6.0)	-	-	-	-

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

										
Cử nhân Quy hoạch Đô thị và Địa phương	4 năm	City	T2 T7	\$28,800	BH108	6.5 (6.0)	70%	-	-	-
Thạc sĩ Quy hoạch Đô thị và Môi trường	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	MC221	6.5 (6.0)	2.5	Y	-	-

NGHIÊN CỨU

										
Thạc sĩ Khoa học Xã hội (Đô thị, Xã hội và Toàn cầu học)	2 năm	-	Cả năm	\$26,880	MR210	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Thạc sĩ Khoa học Ứng dụng (Môi trường và Xây dựng)	2 năm	-	Cả năm	\$40,320	MR212	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ (Môi trường và Xây dựng)	4 năm	-	Cả năm	\$40,320	DR212	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF
Tiến sĩ (Đô thị, Xã hội và Toàn cầu học)	4 năm	-	Cả năm	\$26,880	DR210	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF

Ghi chú:

E Học phí khóa học này chưa bao gồm chi phí phát sinh.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết

* Tổng chi phí

Chú thích:

 Thời lượng học  Địa điểm học  Kỳ nhập học  \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU)  IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi  Mã ngành học RMIT  Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA)  Bài thi tuyển chọn  Lộ trình  Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.



Kinh doanh

Các lĩnh vực chính:

- Kế toán
- Quản trị kinh doanh
- Kinh tế tài chính
- Khởi nghiệp
- Hệ thống thông tin
- Kinh doanh quốc tế
- Quản lý và lãnh đạo doanh nghiệp
- Marketing
- Toán học, thống kê và phân tích dữ liệu
- Quản lý chuỗi cung ứng và vận chuyển

#3

thế giới về tiên tệ
điện tử ¹



Trung tâm Đổi mới Công nghệ Blockchain RMIT

là phòng nghiên cứu đầu tiên trên thế giới về blockchain trong môi trường giả lập.

\$1.5 triệu AUD

RMIT đã đầu tư tổng cộng 1,5 triệu AUD vào các dự án khởi nghiệp sinh viên, tính từ năm 2015.



Làm chủ tương lai của bạn

Lựa chọn và cải thiện những kỹ năng cần thiết cho sự nghiệp sau này của các bạn với hệ thống môn học tự chọn phong phú tại RMIT.

Cho dù bạn muốn trở thành lãnh đạo hay chuyên gia hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết vấn đề, các khóa học kinh doanh của RMIT có thể giúp bạn tạo nên tầm ảnh hưởng tích cực đến thế giới kinh doanh đầy sôi động. Các khóa học quản lý và quản trị kinh doanh của RMIT cung cấp cho bạn các kỹ năng cơ bản như kế toán, tiếp thị, quản lý dự án và tài chính.

Đồng thời, bạn cũng được đăng ký các môn tự chọn để phát triển kỹ năng giao tiếp, đàm phán, nhận thức đa văn hóa, lãnh đạo hoạt động và đưa ra quyết định chiến lược. Sử dụng phương pháp học tập thực tiễn và sáng tạo, RMIT chú trọng tạo điều kiện để sinh viên được làm việc với các doanh nghiệp địa phương và quốc tế nhằm phát triển các giải pháp cho những thách thức thực tế trong ngành.

Học tập gắn liền thực tiễn

Từ doanh nghiệp cho đến các tổ chức phi lợi nhuận, RMIT có mối quan hệ hợp tác với các tổ chức ở mọi quy mô nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức bám sát thực tiễn đang diễn ra trong ngành. Bên cạnh đó, chương trình thực tập hưởng lương (Co-op) cho phép sinh viên làm việc toàn thời gian và được trả lương từ 8 đến 12 tháng như một phần của chương trình Cử nhân Kinh doanh kéo dài 4 năm.

Chương trình thực tập hưởng lương còn mang lại cho sinh viên cơ hội được cố vấn bởi chuyên gia trong ngành và phát triển các kỹ năng phù hợp với định hướng nghề nghiệp để được các nhà tuyển dụng và thị trường toàn cầu sẵn đón.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/business



Chương trình đổi mới

Fastrack

Fastrack là một môn tự chọn dành cho sinh viên tất cả các ngành. Môn học này do chính các chuyên gia đầu ngành từ kinh doanh, thiết kế và công nghệ đồng thiết kế nhằm cung cấp giải pháp cho những thách thức phức tạp.



RMIT Activator

Activator là bộ phóng khởi nghiệp của RMIT. Dù là sinh viên thuộc khối ngành nào, bạn đều có thể tiếp cận hàng loạt khóa học ngắn hạn lẫn các chương trình miễn phí để hình thành tư duy sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp. Tại Activator, chúng tôi luôn tạo điều kiện cho các sinh viên được gặp gỡ và học hỏi từ các cố vấn trong ngành, tham gia các buổi huấn luyện về kỹ năng kinh doanh và điều hành doanh nghiệp, và xin hỗ trợ tài chính để hiện thực hóa những ý tưởng của mình.

rmitactivator.edu.au



Phòng Nghiên cứu Hành vi Kinh doanh (BBL)

BBL là nơi làm việc của một nhóm nghiên cứu đa ngành, áp dụng những hiểu biết sâu sắc về tâm lý để nghiên cứu quá trình đưa ra quyết định trong bối cảnh kinh doanh. Các thành viên hiện đang làm việc ở BBL có chuyên môn về tâm lý học, kinh tế học và tiếp thị, và sử dụng các kỹ thuật định tính và định lượng để nghiên cứu chuyên sâu về hành vi kinh doanh. Nhóm nghiên cứu tại BBL đã đề xuất các chiến lược kinh doanh bằng cách sử dụng các công cụ giải quyết vấn đề sáng tạo như tư duy thiết kế.

**Doanh nghiệp đối tác
tiêu biểu**

Deloitte.



 **Grant Thornton**

EY
Building a better
working world



Phòng giao dịch ngoại hối RMIT (RTF)

RTF là một trong những phòng nghiên cứu về giao dịch ngoại hối lớn nhất nước Úc. Điểm mạnh của phòng giao dịch là khả năng tiếp nhận dữ liệu trực tiếp từ cơ sở dữ liệu thông tin hàng đầu thế giới Refinitiv, cũng như các công cụ phân tích tài chính khác được các ngân hàng và công ty đầu tư hàng đầu tin dùng. Phòng giao dịch cung cấp thông tin về trái phiếu, tín phiếu, ngoại hối, giá cổ phiếu, v.v. Thông tin thu thập được từ phòng RTF sẽ được sử dụng để mô phỏng giao dịch theo thời gian thực hoặc phục vụ mục đích hội thảo kỹ thuật.

¹ RMIT được xếp hạng ba về nghiên cứu công nghệ Blockchain bởi nhà cung cấp tài sản kỹ thuật số Kalko.

KẾ TOÁN

				\$ 2021		IELTS				
Chứng chỉ cao cấp về Kế toán	1 năm	City	T2 T7	\$21,500*	C6163	5.5 (5.0)	-	-	Y	-
Chứng nhận 4 về Kế toán và Quản lý chứng từ	6 tháng	City	T2 T7	\$11,000*	C4398	5.5 (5.0)	-	-	Y	-
Chứng chỉ Kế toán	6 tháng	City	T2 T7	\$11,000*	C5390	5.5 (5.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Kế toán)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP254	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Kế hoạch Tài chính)/Cử nhân Kinh doanh	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP313	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Kế hoạch Tài chính)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP314	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Kế toán nghiệp vụ)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP129	6.5 (6.0)	-	-	Y	Y
Chứng chỉ Sau đại học về Kế toán Nghiệp vụ	6 tháng	City	T2 T7	\$20,160	GC119	6.5 (6.0)	-	-	Y	G
Thạc sĩ Kế toán Nghiệp vụ	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$40,320	MC194	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q
Thạc sĩ Kế toán Nghiệp vụ (Kế toán Công chứng)	2 năm	City	T2 T7	\$40,320	MC260	6.5 (6.0)	-	-	Y	-

KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ

				\$ 2021		IELTS				
Chứng chỉ Thương mại	1 năm	City	T2 T7	\$28,800*	DP003	5.5 (5.0)	-	-	Y	N
Bằng liên thông về Kinh doanh	2 năm	City	T2 T7	\$29,760	AD010	6.0 (5.5)	-	-	Y	-
Chứng chỉ Sau đại học về Thương mại	6 tháng	City	T2 T7	\$20,160	GC104	6.5 (6.0)	-	-	Y	G
Thạc sĩ Thương mại	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$40,320	MC205	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q
Thạc sĩ Quản lý Thông tin	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$39,360	MC196	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q

KINH TẾ TÀI CHÍNH

				\$ 2021		IELTS				
Chứng chỉ Dịch vụ Tài chính	1 năm	City	T2 T7	\$21,000*	C5379	5.5 (5.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Kinh doanh điện tử)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP324	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Kinh tế Tài chính) (Ứng dụng)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP134	6.5 (6.0)	-	-	Y	Y
Cử nhân Kinh doanh (Kinh tế Tài chính)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP251	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Kế hoạch Tài chính)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP314	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Chứng chỉ sau đại học về Tài chính	6 tháng	City	T2 T7	\$20,160	GC048	6.5 (6.0)	-	-	Y	G
Thạc sĩ Tài chính	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$40,320	MC201	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q

KỸ THUẬT QUẢN LÝ

Vui lòng tham khảo trang 55 để biết thêm thông tin chi tiết

KHOẢNG NGHIỆP

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Kinh doanh (Khoảng nghiệp)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP030	6.5 (6.0)	-	-	Y	-

HỆ THỐNG THÔNG TIN

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Kinh doanh (Hệ thống thông tin) (Ứng dụng)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP138	6.5 (6.0)	-	-	Y	Y
Cử nhân Kinh doanh (Hệ thống thông tin)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP308	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Chứng nhận sau đại học về Công nghệ trong Hệ thống Thông tin Kinh doanh	6 tháng	City	T2 T7	\$19,680	GC099	6.5 (6.0)	-	-	Y	G
Thạc sĩ Công nghệ trong Hệ thống thông tin Kinh doanh	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$39,360	MC200	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q

KINH DOANH QUỐC TẾ

				\$ 2021		IELTS				
Chứng chỉ Cao cấp về Kinh doanh Quốc tế	6 tháng	City	T2 T7	\$11,000*	C6144	5.5 (5.0)	-	-	Y	-
Chứng chỉ Kinh doanh Quốc tế	1 năm	City	T2 T7	\$20,500	C5372	5.5 (5.0)	-	-	Y	-



Triển vọng nghề nghiệp

Kế toán

- Kế toán
- Thư ký Kế toán
- Quản lý chứng từ và sổ sách
- Tư vấn đầu tư
- Quản lý hồ sơ đầu tư
- Nhân viên ngân hàng đầu tư
- Quản lý Tài sản

Kinh doanh và Quản trị

- Nhân viên văn thư
- Quản trị Kinh doanh
- Phân tích Kinh doanh
- Chuyên viên cơ sở dữ liệu
- Quản lý dữ liệu
- Quản lý thông tin
- Chuyên viên nghiên cứu và phân tích thông tin

Kinh tế tài chính

- Phân tích Tài chính, Kinh doanh và Doanh nghiệp
- Nhà kinh tế
- Môi giới tài chính
- Tư vấn đầu tư tài chính
- Thủ quỹ
- Tư vấn quản lý rủi ro

Khởi nghiệp

- Nhà đầu tư
- Nhà sáng lập khởi nghiệp

Cử nhân Kinh doanh (Kinh doanh Quốc tế) (Ứng dụng)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP027	6.5 (6.0)	-	-	Y	Y
Cử nhân Kinh doanh (Kinh doanh Quốc tế)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP253	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Chứng nhận Sau đại học về Kinh doanh Quốc tế	6 tháng	City	T2 T7	\$20,160	GC153	6.5 (6.0)	-	-	Y	G
Thạc sĩ Kinh doanh Quốc tế	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$39,360	MC192	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q

QUẢN LÝ VÀ LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Hàng không)/Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City	T2 T7	\$44,280	BP284	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Quản lý Nhân sự)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP276	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP217	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Khoa học Môi trường/Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City	T2 T7	\$41,040	BP161	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Khoa học (Khoa học ứng dụng)/Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City	T2 T7	\$41,040	BP305	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Thực phẩm)/Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City/	T2 T7	\$41,040	BP289	6.5 (6.0)	-	-	Y	W
Chứng nhận Sau đại học về Quản trị Kinh doanh	6 tháng	City	T2 T7	\$22,560	GC047	6.5 (6.0)	1	-	Y	-
Chứng nhận Sau đại học về Quản trị Kinh doanh (Điều hành doanh nghiệp)	6 tháng	City	T2 T7	\$22,560	GC129	6.5 (6.0)	2	Y	Y	G
Chứng nhận Sau đại học về Quản lý Nhân sự	6 tháng	City	T2 T7	\$19,680	GC161	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Thạc sĩ Điều hành về Quản trị Kinh doanh	1.5 năm	City	T2 T7	\$46,080	MC162	6.5 (6.0)	2	Y	Y	-
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$45,120	MC199	6.5 (6.0)	1	-	Y	Q
Thạc sĩ Quản lý Nhân sự	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$39,360	MC263	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q

MARKETING

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗
Cử nhân Kinh doanh (Marketing)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP252	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Chứng nhận Sau đại học về Marketing	6 tháng	City	T2 T7	\$20,160	GC053	6.5 (6.0)	-	-	Y	G
Thạc sĩ Quảng cáo	2 năm	City	T2 T7	\$32,640	MC249	6.5 (6.0)	2.5	Y	Y	-
Thạc sĩ Marketing	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$40,320	MC197	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q

TOÁN HỌC, THỐNG KẾ VÀ XỬ LÝ SỐ LIỆU

Vui lòng tham khảo trang 76 để biết thêm thông tin chi tiết

Ghi chú:

G Xin lưu ý rằng mức phí được nhắc đến ở đây là cho sinh viên theo học chương trình có thời lượng được đề xuất ở bảng trên.

N Đây là một chương trình học cấp Chứng chỉ ở bậc Đại học.

Q Sinh viên đã có bằng cấp tương đương hoặc kinh nghiệm làm việc liên quan trong ngành kinh doanh có thể theo học khóa học này trong thời gian 1 năm 6 tháng.

W Một số môn học trong chương trình này sẽ được dạy ở chi nhánh City hoặc Bundoora, và sinh viên được yêu cầu phải di chuyển qua lại giữa hai cơ sở trong suốt quá trình học.

Y Sinh viên theo học khóa học này được yêu cầu hoàn thành chương trình đào tạo liên kết vào năm 3. Chương trình thực tập hưởng lương này sẽ kéo dài trong 1 năm, (sinh viên thực tập hưởng lương sẽ phải có ít nhất 34 tuần làm việc với doanh nghiệp). Học phí của năm học này sẽ chỉ bằng 25% học phí của các năm học khác trong chương trình.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 🔗 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.



Kae Hum

Cử nhân Kinh doanh (Hệ thống thông tin Kinh doanh)

Tôi lựa chọn theo học chương trình Kinh doanh tại RMIT bởi vì cơ hội được học ở trung tâm thành phố Melbourne. Điều đó luôn khiến tôi cảm thấy bản thân mình thực sự chìm đắm vào thế giới của ngành kinh doanh. Các giáo sư đã đưa ra những lời khuyên vô cùng thực tế về việc bắt đầu một dự án ra sao và kêu gọi tài trợ như thế nào. Bên cạnh đó, tôi cũng nhận thấy rằng, đường lối dạy học của RMIT luôn lấy sinh viên làm trọng tâm. Điển hình là khi các giáo sư luôn nhớ đến chúng tôi là ai, và sẵn sàng bỏ ra hàng giờ để giúp đỡ chúng tôi sau những tiết học. Và đó là một trong số những điều khiến tôi cảm thấy rằng RMIT là một ngôi trường rất đặc biệt.



Triển vọng nghề nghiệp

Kinh doanh quốc tế

- Giám đốc hoặc nhà tư vấn phát triển kinh doanh quốc tế
- Chuyên gia mua bán và sáp nhập quốc tế
- Chuyên gia tư vấn quản lý
- Cố vấn phát triển chính sách

Quản lý và lãnh đạo

- Quản lý đa dạng nhân sự
- Quản lý nhân sự và hiệu suất
- Cố vấn quản lý
- Quản lý vận hành

Tiếp thị

- Chuyên gia tư vấn và quản lý thương hiệu
- Chuyên gia phân tích khách hàng và kinh doanh
- Chuyên viên tiếp thị kỹ thuật số
- Giám đốc tiếp thị
- Chuyên gia nghiên cứu thị trường

Chuỗi cung ứng và logistics

- Giám đốc vận hành
- Giám đốc thu mua
- Nhà phân phối vận tải
- Giám đốc kho bãi

QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG VÀ VẬN CHUYỂN											
				\$ 2021		IELTS					
Cử nhân Kinh doanh (Quản lý Chuỗi cung ứng và Vận chuyển) (Ứng dụng)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP143	6.5 (6.0)	-	-	Y	Y	
Cử nhân Kinh doanh (Quản lý Chuỗi cung ứng và Vận chuyển)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP255	6.5 (6.0)	-	-	Y	-	
Chứng chỉ sau đại học về Quản lý Chuỗi cung ứng và Vận chuyển	6 tháng	City	T2 T7	\$20,160	GC055	6.5 (6.0)	-	-	Y	G	
Thạc sĩ về Quản lý Chuỗi cung ứng và Vận chuyển	1.5 năm 2 năm	City	T2 T7	\$39,360	MC198	6.5 (6.0)	-	-	Y	Q	
CHƯƠNG TRÌNH HONOURS											
				\$ 2021		IELTS					
Cử nhân Kinh doanh (Honours)	1 năm	City	T2	\$36,480	BH064	6.5 (6.0)	2.5	Y	Y	-	
Cử nhân Kỹ thuật (Cơ điện tử và Công nghệ sản xuất tiên tiến) (Honours)/Cử nhân Kinh doanh (Kinh doanh Quốc tế)	5 năm	City	T2 T7	\$43,296	BH086	6.5 (6.0)	-	-	Y	-	
NGHIÊN CỨU											
				\$ 2021		IELTS					
Thạc sĩ Kinh doanh (Kế toán)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR200	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Thạc sĩ Kinh doanh (Hệ thống thông tin trong Kinh doanh)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR201	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Thạc sĩ Kinh doanh (Kinh doanh và Luật)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR205	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Thạc sĩ Kinh doanh (Kinh tế, Tài chính và Marketing)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR203	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Thạc sĩ Kinh doanh (Quản lý)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR204	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Thạc sĩ Kinh doanh (Quản lý chuỗi cung ứng và Vận chuyển)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR202	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Kế toán)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR200	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Hệ thống thông tin trong Kinh doanh)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR201	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Kinh doanh)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR205	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Kinh tế, Tài chính và Marketing)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR203	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Luật)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR206	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Quản lý)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR204	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Quản lý Chuỗi cung ứng và Vận chuyển)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR202	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF	

Ghi chú:

- G Xin lưu ý rằng mức phí được nhắc đến ở đây là cho sinh viên theo học chương trình có thời lượng được đề xuất ở bảng trên.
- Q Sinh viên đã có bằng cấp tương đương hoặc kinh nghiệm làm việc liên quan trong ngành kinh doanh có thể theo học khóa học này trong thời gian 1 năm 6 tháng.
- Y Sinh viên theo học khóa học này được yêu cầu hoàn thành chương trình đào tạo liên kết vào năm 3. Chương trình thực tập hưởng lương này sẽ kéo dài trong 1 năm, (sinh viên thực tập hưởng lương sẽ phải có ít nhất 34 tuần làm việc với doanh nghiệp). Học phí của năm học này sẽ chỉ bằng 25% học phí của các năm học khác trong chương trình.
- FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Truyền thông

Các lĩnh vực chính:

- Quảng cáo
- Viết sáng tạo
- Báo chí
- Truyền thông chuyên nghiệp
- Quan hệ công chúng
- Xuất bản
- Viết kịch bản

#37 thế giới về Truyền thông¹

#1 nước Úc về Quảng cáo²

#4 nước Úc về Truyền thông¹

#5 thế giới về Quảng cáo²



Thành phố Văn học UNESCO

Cơ hội học tập tại Melbourne, nơi được UNESCO vinh danh là Thành phố Văn học của thế giới.³



Năng lực nghiên cứu xuất sắc

RMIT là một trong hai trường đại học ở Úc có chất lượng nghiên cứu ngành truyền thông được đánh giá vượt chuẩn thế giới.⁴

Tại RMIT, sinh viên được phát triển những kỹ năng cần thiết để có thể làm việc trong bối cảnh ngành truyền thông đang phát triển từng ngày với tốc độ chóng mặt. Chương trình học của ngành được thiết kế nhằm mục đích tập huấn nghiệp vụ, củng cố kỹ năng cho sinh viên, đồng thời giúp sinh viên nhanh chóng thích nghi với nhiều môi trường học và làm việc khác nhau như giảng đường, studio và văn phòng.

Chúng tôi thường xuyên tổ chức các buổi gặp gỡ giữa sinh viên với doanh nghiệp trong ngành, đồng thời hợp tác làm việc với các lễ hội văn hóa và các đơn vị truyền thông trong nước và quốc tế, nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với các chuyên gia trong ngành và chuẩn bị cho những giai đoạn tiếp theo của sự nghiệp.

Học tập gắn liền thực tiễn

Chương trình học ngành truyền thông tại RMIT luôn khuyến khích sinh viên mở rộng quan hệ với các doanh nghiệp trong ngành trong suốt quá trình học. Sinh viên sẽ được làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp qua các dự án hợp tác, các kì thực tập, hay cơ hội nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực. Sinh viên RMIT đã làm việc với một số tổ chức và doanh nghiệp tiêu biểu sau:

- Ogilvy
- Film Victoria
- ACMI
- Đài phát thanh SBS

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/communication



Thành công của cựu sinh viên

Năm 2019, bốn cựu sinh viên Cử nhân Truyền thông (Báo chí), trong đó có Jedda Costa, đã được tuyển chọn để tham gia chương trình đào tạo nhân lực tại Đài truyền hình Quốc gia Úc (ABC). Trong suốt quá trình học, các sinh viên đã hoàn thành các khóa thực tập với đài ABC, đồng thời làm MC cho một trong số những chương trình thời sự trực tiếp của RMIT theo yêu cầu của khóa học.

Xuyên suốt quá trình đào tạo nhân lực, sinh viên sẽ làm việc ở những đơn vị khác nhau trong nước Úc, và sẽ được huấn luyện tường thuật tin tức tại chỗ và trên nhiều nền tảng khác nhau bao gồm phát thanh, truyền hình và trực tuyến.



Bowen Street Press (BSP)

BSP là một nhà xuất bản độc lập, được thành lập và vận hành bởi sinh viên của RMIT. Nội dung của các ấn phẩm trải dài từ các tác phẩm giả tưởng cho đến những dự án phi hư cấu, như tập truyện giả tưởng ngắn hay các bài viết về nhân chủng học và vô văn chủ đề khác. BSP coi trọng chất lượng biên tập và chịu trách nhiệm tất cả các khâu xuất bản, từ phát triển bản nháp với những ý tưởng ban đầu cho đến khi hoàn thiện tác phẩm. Các cộng tác viên và đối tác BSP bao gồm những cây bút sinh viên mới nổi, chuyên gia trong ngành và các tổ chức phi lợi nhuận.



Phân khu Truyền thông RMIT

Phân khu Truyền thông RMIT là nơi sinh viên được quyền sử dụng những cơ sở vật chất tiên tiến nhất để bắt nhịp những xu hướng sản xuất sản phẩm truyền thông đương đại. Khu làm việc phức hợp này được xây dựng với mục đích sản xuất các chương trình truyền hình trực tiếp, thu âm và xử lý âm thanh, bao gồm 5 studio sản xuất truyền hình và phòng điều khiển, khu vực hỗ trợ bao gồm phim trường phòng xanh, phòng hóa trang và văn phòng sản xuất. Bên cạnh đó, các studio là nơi hội tụ những ưu điểm của công nghệ game và truyền hình nhòr được trang bị hệ thống thiết bị thực tế ảo (VR) và thực tế ảo tăng cường (AR).

Doanh nghiệp đối tác

tiêu biểu



Kiểm chứng thông tin

Đại học RMIT đã hợp tác cùng đài ABC để phát triển một chương trình tin tức mang tên “Kiểm chứng thông tin” (ABC Fact Check). Sinh viên ngành báo chí cùng với các chuyên gia trong ngành sẽ kiểm tra những tuyên bố đến từ những tổ chức và người của công chúng trong các cuộc tranh luận công khai, nhằm mục đích ngăn chặn tin giả, bảo vệ sự liêm chính trong báo chí trong bối cảnh ngành truyền thông đang thay đổi diện mạo.

¹ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học, 2019.

² YoungGuns, Danh sách 10 trường đào tạo ngành quảng cáo xuất sắc nhất trên thế giới

³ UNESCO.org - In 2008, Melbourne became UNESCO's second City of Literature

⁴ Báo cáo quốc gia về thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, 2018, thực hiện bởi Hội đồng nghiên cứu Úc.



Pallavi Daniel

Cử nhân Nghệ thuật (Viết sáng tạo)

Ở RMIT, viết sáng tạo không phải một môn học hay lĩnh vực học riêng biệt mà được lồng ghép trong mọi chương trình đào tạo cử nhân về truyền thông. Đây chính là sự khác biệt có một không hai của chương trình Cử nhân Nghệ thuật (Viết sáng tạo) tại RMIT.

Tôi cảm thấy rất yên tâm và phấn khởi khi theo học chương trình này vì cuối cùng, tôi đã được làm việc theo đúng chuyên ngành và có một sự nghiệp vững chắc thay vì chỉ dành ra 3 năm học theo sở thích.



Triển vọng nghề nghiệp

Quảng cáo

- Nhân viên Kinh doanh
- Giám đốc Quảng cáo
- Giám đốc Nghệ thuật
- Định hình kế hoạch truyền thông

Truyền thông & Viết chuyên nghiệp

- Sản xuất Nội dung
- Biên tập viên
- Nhà báo
- Tư vấn Truyền thông
- Tiểu thuyết gia
- Chuyên viên giao tế
- Biên kịch

QUẢNG CÁO											
				\$ 2021		IELTS					
Cử nhân Truyền thông (Quảng cáo)	3 năm	City	T2 T7	\$32,640	BP219	6.5 (6.0)	65%	Y	-		B
Thạc sĩ Quảng cáo	2 năm	City	T2 T7	\$32,640	MC249	6.5 (6.0)	2.5	Y	-		-
VIẾT CHUYÊN NGHIỆP VÀ TRUYỀN THÔNG											
				\$ 2021		IELTS					
Bằng liên thông về Viết chuyên nghiệp và Biên tập	2 năm	City	T2	\$30,720	AD016	6.0 (5.5)	60%	Y	-		C
Cử nhân Truyền thông	3 năm	City	T2 T7	\$32,640	BP220	6.5 (6.0)	65%	-	Y		B
Cử nhân Truyền thông (Truyền thông Chuyên nghiệp)	2.5 năm 3 năm	City	T2 T7	\$42,624 (2.5 năm), \$35,520 (3 năm)	BP222	6.5 (6.0)	65%	-	Y		H, L
Cử nhân Truyền thông (Quan hệ Công chúng)	3 năm	City	T2 T7	\$32,640	BP223	6.5 (6.0)	65%	-	Y		C, B
Cử nhân Nghệ thuật (Viết sáng tạo)	3 năm	City	T2 T7	\$32,640	BP257	6.5 (6.0)	65%	Y	Y		J, B
Chứng chỉ sau đại học về Báo chí	1 năm	City	T2	\$26,880	GD074	7.0 (6.5)		Y	-		-
Thạc sĩ Truyền thông	2 năm	City	T2 T7	\$34,560	MC248	6.5 (6.0)	2.5	Y	-		-
Thạc sĩ về Viết chuyên nghiệp & Xuất bản	2 năm	City	T2 T7	\$32,640	MC262	7.0 (6.5)	2.5	Y	-		-
THIẾT KẾ ĐỒ HỌA VÀ ẨM PHẨM TRUYỀN THÔNG											
Vui lòng tham khảo trang 49 để biết thông chi tiết											
MARKETING											
Vui lòng tham khảo trang 39 để biết thông tin chi tiết											
NGÔN NGỮ VÀ BIÊN PHIÊN DỊCH											
Vui lòng tham khảo trang 79 để biết thông tin chi tiết											
CHƯƠNG TRÌNH HONOURS											
				\$ 2021		IELTS					
Cử nhân Truyền thông (Honours)	1 năm	City	T2	\$32,640	BH066	6.5 (6.0)	3	Y	-		-
NGHIÊN CỨU											
				\$ 2021		IELTS					
Thạc sĩ (Truyền thông)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR211	6.5 (6.0)	60%	-	-		FF
Tiến sĩ (Truyền thông)	4 năm	-	Cả năm	\$31,680	DR211	6.5 (6.0)	70%	-	-		FF

Ghi chú:

- B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.
 C Khóa học này bao gồm một kỳ thực tập chuyên nghiệp.
 H Đây là một khóa học cấp tốc, và sinh viên được yêu cầu hoàn thành 48 tín chỉ trong kỳ học hè trong chương trình học.
 J Thông thường, các sinh viên quốc tế sẽ theo học Chương trình Cử nhân Nghệ thuật (Viết sáng tạo) 3 năm. Tuy nhiên, các sinh viên đã có chứng chỉ, chứng chỉ cao cấp, bằng liên thông hoặc có kinh nghiệm làm việc liên quan sẽ được vào thẳng năm 2 của chương trình học.
 L Phiên bản dành cho sinh viên nhập học kỳ tháng 7, với chương trình học cấp tốc, kéo dài trong 2 năm rưỡi và 6 kỳ học. Sinh viên theo học chương trình cấp tốc sẽ học chuyên sâu các môn học năm nhất trong kỳ xuân (tháng 11-12) và kỳ hè (tháng 1-2).
 FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Thiết kế

Các lĩnh vực chính:

- Hoạt họa và Phương tiện truyền thông tương tác
- Thiết kế Game
- Thiết kế Đồ họa và Ấn phẩm truyền thông
- Thiết kế Công nghiệp, Sản phẩm và Đồ nội thất



Đối tác thiết kế chính thức của Phòng Triển lãm Quốc gia Victoria (NGV).

- #1** nước Úc về Mỹ thuật và Thiết kế¹
- #12** thế giới về Mỹ thuật và Thiết kế¹
- #10** thế giới về Hoạt hình²



Đối tác nghiên cứu chính thức của Trung tâm Ảnh động Úc (ACMI).



Quan hệ đối tác chiến lược với Parsons The New School of Design, mang đến cơ hội du học trao đổi toàn cầu.

Tại RMIT, chúng tôi giúp sinh viên định hình tầm nhìn về tương lai ngành thiết kế để phát triển trong một thế giới linh hoạt hơn. Trong suốt quá trình học, sinh viên được liên tục thực hành trong các studio của khoa để lên ý tưởng, sáng tạo nội dung và đưa ra những giải pháp thiết kế tốt nhất. Với đội ngũ giảng viên xuất sắc, cơ sở vật chất hiện đại và mạng lưới doanh nghiệp đối tác dày đặc, chúng tôi mong muốn được truyền tải kiến thức và rèn luyện khả năng lãnh đạo để sinh viên luôn đứng vững trước mọi thách thức của tương lai.

Trong suốt quá trình học, sinh viên sẽ được nâng cao kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm về thiết kế thông qua việc thực dự án thực tế với khách hàng, bên cạnh những cơ hội học hỏi từ những chuyên gia và cố vấn trong ngành thiết kế. Sinh viên sẽ được tìm hiểu về những yếu tố như văn hóa, môi trường và thời đại trong thiết kế, và tốt nghiệp với nền tảng kiến thức và kỹ năng mềm vững chắc.

Học tập gắn liền thực tiễn

Tại RMIT, sinh viên có cơ hội được nâng cao kỹ năng thiết kế và tích lũy những kinh nghiệm quý giá thông qua những dự án thực tế với khách hàng và học hỏi từ các chuyên gia trong ngành. Hoạt động thực tập hiện đã có ở một số môn học, và cựu sinh viên của chúng tôi đã có cơ hội được thực tập hoặc làm việc với những khách hàng như:

- Ngân hàng ANZ
- Nhà xuất bản Penguin Books
- Mecca Cosmetics
- Hội chữ thập đỏ Úc
- Noise-Art Records
- Học viện âm nhạc Quốc gia Úc (ANAM)

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/design



A B C D E F G H
I J K L M N O P
Q R S T U V W X
Y Z

a b c d e f g h i
j k l m n o p q r
s t u v w x y z

Sans Forgetica

Các nhà nghiên cứu và học giả tại RMIT đã cùng thiết kế và phát triển một font chữ mang tên “Sans Forgetica”.

Font chữ này được coi là bộ font đầu tiên trên thế giới được thiết kế với mục đích giúp con người ghi nhớ tốt hơn thông tin dưới dạng văn bản. Bộ font được phát triển bởi Stephen Bannon - giảng viên bộ môn Typography (Nghệ thuật sắp chữ), cùng các cộng sự từ Phòng Nghiên cứu Kinh doanh Hành vi RMIT. Font chữ “Sans Forgetica” đã đạt giải cao nhất hạng mục Thương hiệu và Nhận dạng Truyền thông tại Giải thiết kế Xuất sắc (Good Design Award) năm 2019.



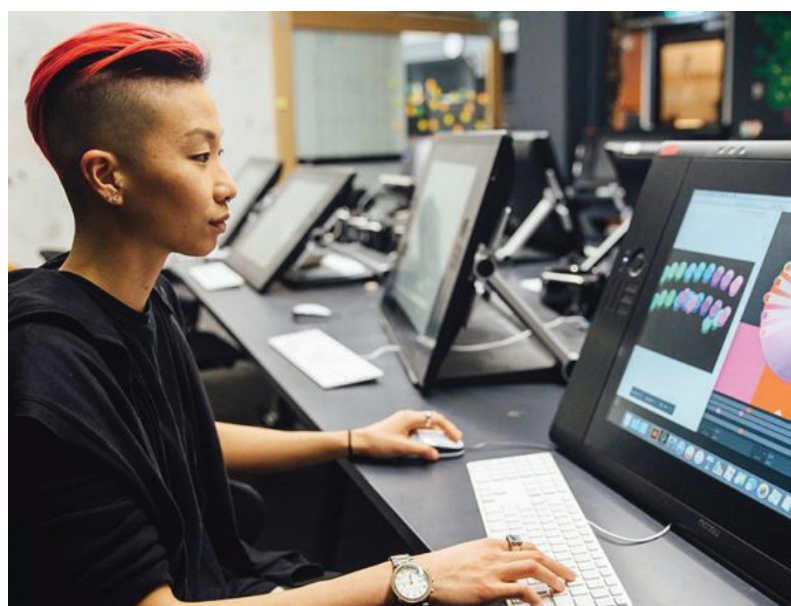
Kho lưu trữ ngành thiết kế RMIT

Tại RMIT, kho lưu trữ của chúng tôi liên tục thu thập các sản phẩm và tài liệu về ngành thiết kế ở Melbourne từ thế kỷ XX cho đến thời điểm hiện tại. Bộ sưu tập này là minh chứng về lịch sử và quá trình hiện đại hóa ngành thiết kế, và được phát triển với mục đích truyền tải câu chuyện trở thành thành phố của thiết kế của Melbourne, cũng như cung cấp những nguồn tài liệu quý giá cho các nghiên cứu về môi trường của ngành thiết kế.



Xưởng thiết kế sản phẩm công nghiệp

Được trang bị với máy cắt CNC, hệ thống máy móc sản xuất hiện đại và dụng cụ điện cầm tay (máy khoan, máy mài...), các xưởng thiết kế của chúng tôi là môi trường hoàn hảo cho sinh viên thách thức giới hạn sáng tạo của bản thân và học hỏi những kỹ năng cần thiết cho ngành học, bao gồm lên khuôn mẫu ý tưởng, sản xuất các mô hình có thể thay đổi, thiết kế và sản xuất sản phẩm/đồ nội thất.



Phòng nghiên cứu Hoạt họa

Phòng nghiên cứu Hoạt họa của RMIT được thiết kế dành riêng cho việc dạy và học những kỹ năng nổi trội nhất của ngành hoạt hình. Mỗi góc học cá nhân của sinh viên đều được trang bị bảng vẽ điện tử Wacom Cintiq. Máy tính trong Phòng nghiên cứu Hoạt họa cũng được trang bị những phần mềm vẽ hoạt hình 2D và 3D tân tiến nhất để phục vụ nhu cầu học tập của sinh viên.

**Doanh nghiệp đối tác
tiêu biểu**

**NATIONAL GALLERY
OF VICTORIA NGV**



acmi

ANAM
AUSTRALIAN NATIONAL
ACADEMY OF MUSIC

¹ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học, 2019

² Bản đánh giá nghề nghiệp ngành hoạt hình

A portrait of a young woman with dark hair, wearing a white long-sleeved shirt under a dark blue apron. She is looking slightly to the right with a gentle smile. The background is a blurred outdoor setting with green foliage and a wooden trellis.

Molly Yang

Cử nhân Thiết kế (Thiết kế ấn phẩm truyền thông)

Trong thời gian học, tôi đã được nhận vào làm ở một studio thiết kế của RMIT. Nhờ những cơ hội làm việc này, tôi có cơ hội được thiết kế cho nhiều khác hàng doanh nghiệp, đồng thời tiếp nhận những đánh giá quý báu về sản phẩm của mình. Những trải nghiệm đó đã giúp tôi tích lũy kinh nghiệm để chuẩn bị làm việc cho những khách hàng doanh nghiệp tiềm năng tiếp theo hoặc mở một studio thiết kế nhỏ mang đậm bản sắc cá nhân.

Tôi vô cùng yêu thích nghề nghiệp của tôi hiện tại vì tôi có thể giao thoa sự sáng tạo của bản thân với tính thực tế của cuộc sống vào sản phẩm của mình.



THIẾT KẾ, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI

				\$ 2021		IELTS				
--	--	--	--	---------	--	-------	--	--	--	--

Thạc sĩ về Đổi mới trong Thiết kế và Công nghệ	2 năm	City	T2 T7	\$41,280	MC231	6.5 (6.0)	-	-	-	-
--	-------	------	---------	----------	-------	-----------	---	---	---	---

THIẾT KẾ TRÒ CHƠI VÀ PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG TƯƠNG TÁC

Vui lòng tham khảo trang 61 để biết thêm thông tin chi tiết.

THIẾT KẾ ĐỒ HỌA VÀ ẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG

				\$ 2021		IELTS				
--	--	--	--	---------	--	-------	--	--	--	--

Chứng nhận IV về Thiết kế	6 tháng	Brunswick	T2 T7	\$16,250*	C4382	5.5 (5.0)	50%	Y	-	-
Chứng chỉ Thiết kế Đồ họa	1 năm	Brunswick	T2 T7	\$21,250*	C5359	5.5 (5.0)	50%	Y	Y	-
Chứng chỉ cao cấp về Thiết kế Đồ họa	1 năm	Brunswick	T2 T7	\$21,250*	C6152	5.5 (5.0)	-	Y	Y	A
Bằng liên thông về Thiết kế Đồ họa	2 năm	Brunswick	T2	\$30,720	AD022	6.0 (5.5)	60%	Y	Y	-
Cử nhân Thiết kế Ấn phẩm Truyền thông	3 năm	City	T2 T7	\$37,440	BP115	6.5 (6.0)	65%	Y	Y	B, E
Thạc sĩ Thiết kế Ấn phẩm Truyền thông	2 năm	City	T2 T7	\$34,560	MC250	6.5 (6.0)	-	Y	-	-

THIẾT KẾ SẢN PHẨM, CÔNG NGHIỆP VÀ ĐỒ NỘI THẤT

				\$ 2021		IELTS				
--	--	--	--	---------	--	-------	--	--	--	--

Chứng chỉ Thiết kế Sản phẩm	2 năm	Brunswick	T2 T7	\$21,250*	C5382	5.5 (5.0)	50%	Y	Y	-
Bằng liên thông về Thiết kế Nội thất	2 năm	City	T2	\$31,680	AD007	6.0 (5.5)	60%	Y	Y	-
Cử nhân Thiết kế Công nghiệp (Honours)	4 năm	City/ Brunswick	T2 T7	\$40,320	BH104	6.5 (6.0)	70%	Y	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hệ thống Bến vững) (Honours)/Cử nhân Thiết kế Công nghiệp (Honours)	5 năm	City/ Bundoora	T2 T7	\$42,240	BH100	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật cơ khí) (Honours)/Cử nhân Thiết kế công nghiệp (Honours)	5 năm	City/ Bundoora	T2	\$42,240	BH093	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật ô tô) (Honours)/Cử nhân Thiết kế Công nghiệp (Honours)	5 năm	City/ Bundoora	T2 T7	\$42,240	BH118		70%	-	Y	-

NGHIÊN CỨU

				\$ 2021		IELTS				
--	--	--	--	---------	--	-------	--	--	--	--

Thạc sĩ Thiết kế (Truyền thông)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR211	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Thạc sĩ Thiết kế (Thiết kế)	2 năm	-	Cả năm	\$34,560	MR235	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ (Thiết kế)	4 năm	-	Cả năm	\$38,400	DR235	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF
Tiến sĩ (Truyền thông)	4 năm	-	Cả năm	\$31,680	DR211	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF

Triển vọng nghề nghiệp

Thiết kế đồ họa và ấn phẩm truyền thông

- Thiết kế ấn phẩm truyền thông
- Giám đốc sáng tạo
- Thiết kế đồ họa
- Vẽ minh họa
- Thiết kế theo dịch vụ
- Thiết kế trải nghiệm người dùng

Thiết kế sản phẩm, công nghiệp và đồ nội thất

- Thiết kế Triển lãm và trưng bày
- Thiết kế nội thất
- Thiết kế công nghiệp
- Thiết kế sản phẩm
- Quản lý sản xuất

Thiết kế, công nghệ và đổi mới

- Giám đốc phụ trách trải nghiệm khách hàng
- Tư vấn thiết kế kỹ thuật số
- Kỹ sư phần mềm
- Thiết kế hệ thống không gian

Ghi chú:

A Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.

E Học phí khóa này chưa bao gồm các chi phí phát sinh.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Giáo dục

Các lĩnh vực chính:

- Sư phạm mầm non
- Hỗ trợ sư phạm
- Hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật
- Giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao
- Giáo dục tiểu học
- Giáo dục trung học
- Đào tạo và Đánh giá Chuyên nghiệp

Hơn 100 ngày

là thời lượng sinh viên tham gia giảng dạy thực tế trong suốt chương trình học.



Những cựu sinh viên nổi bật của ngành Giáo dục thể chất ở RMIT bao gồm hai nữ đội trưởng Bóng Bâu dục Úc (AFLW), một người đạt huy chương Bạc Thế vận hội và một vận động viên Marathon giải Khối thịnh vượng chung (Commonwealth Games).

RMIT lọt top 100 trường đại học có chất lượng giảng dạy ngành sư phạm tốt nhất trên thế giới³, nhờ tận dụng các phương pháp giáo dục truyền thống và hiện đại, kết hợp với sử dụng công nghệ hiện đại cho lớp học. Sinh viên chọn theo học sư phạm tại RMIT sẽ được kế thừa những giá trị tinh hoa của một chương trình có danh tiếng trong ngành và khả năng lãnh đạo trong môi trường giáo dục và đào tạo.

Sinh viên ngành sư phạm RMIT được đào tạo rất nhiều kỹ năng trong suốt chương trình học, nên sau khi tốt nghiệp, các bạn có thể tự tin làm việc ở cách doanh nghiệp tư nhân, cơ quan chính phủ và tổ chức dịch vụ cộng đồng bên cạnh việc giảng dạy. Dù bạn theo dạy môn học hay ngành học nào, với tư cách là một giáo viên, bạn luôn là người có trách nhiệm giúp học sinh định hình tư duy và nuôi dưỡng niềm đam mê với học tập.

Học tập gắn liền thực tiễn

Ở RMIT, sinh viên theo học một số chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành giáo dục sẽ có ít nhất từ 80-100 ngày tham gia dạy học thực tế có giám sát nghiệp vụ sư phạm để đảm bảo các bạn sẽ sẵn sàng đi giảng dạy ngay sau khi tốt nghiệp. Trong năm ba, sinh viên sẽ có cơ hội được dạy học thực nghiệm ở các nước và nền văn hóa khác nhau, bên cạnh tham gia giảng dạy cho học sinh có khiếm khuyết để sinh viên phát triển chiến lược giải quyết những vấn đề về hành vi của học sinh. Vào năm tư, sinh viên có thể lựa chọn địa điểm thực tập phù hợp nhu cầu trải nghiệm như giảng dạy ở vùng nông thôn hoặc đi dạy học ngoại bang.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/education

95%

số lượng giáo sinh của RMIT có được việc làm ngay sau khi tốt nghiệp, là tỉ lệ cao nhất trong số các trường đại học tại bang Victoria¹

#1

về tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp hài lòng với chương trình học tại bang Victoria²



Doanh nghiệp đối tác tiêu biểu



Building better futures
for children with disabilities



¹ QILT.edu.au - Phiếu khảo sát Tình hình Sinh viên sau Tốt nghiệp 2017-2019, Bản so sánh chương trình ngành giáo dục bậc cử nhân tại các trường đại học và cao đẳng ở bang Victoria.

² QUILT.edu.au - Phiếu khảo sát Trải nghiệm học 2018-2019, Bản so sánh chương trình ngành giáo dục bậc cử nhân tại các trường đại học và cao đẳng ở bang Victoria.

³ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học, 2019.

100+ ngày học tập thông qua làm việc

Các chương trình thuộc nhóm ngành giáo dục của RMIT yêu cầu sinh viên hoàn thành 80-100 ngày tham gia dạy học thực tế có giám sát nghiệp vụ sư phạm để đảm bảo các bạn sẵn sàng giảng dạy ngay sau khi tốt nghiệp. RMIT sẽ mang đến cơ hội thực tập giảng dạy tại nhiều môi trường và nền văn hóa khác nhau, từ giảng dạy tại các nước đang phát triển cho đến môi trường có sinh viên khiếm khuyết nhằm giúp sinh viên thực hành phát triển chiến lược giải quyết những vấn đề về hành vi của học sinh. Vào năm tư, sinh viên có thể lựa chọn địa điểm thực tập phù hợp nhu cầu trải nghiệm như giảng dạy ở vùng nông thôn hoặc đi dạy học ngoại bang.

GIÁO DỤC SỨC KHỎE VÀ THỂ CHẤT

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Cử nhân Giáo dục Sức khỏe, Thể chất và Thể dục thể thao (Bậc trung học)	4 năm	Bundoora	T2	\$34,560	BP319	7.5**	70%	Y	-	E, C

GIÁO DỤC - GIẢNG DẠY

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Cử nhân Sư phạm (Giáo dục Mầm non)	2 năm	Bundoora	T2 T7	\$28,800	BP260	6.5 (6.0)	-	Y	-	DD
Cử nhân Sư phạm (Giáo dục bậc Tiểu học)	4 năm	Bundoora	T2	\$27,840	BP320	7.5**	70%	Y	-	-
Cử nhân Sư phạm (Giáo dục Mầm non và bậc Tiểu học)	4 năm	Bundoora	T2	\$27,840	BP320	7.5**	70%	Y	-	-
Cử nhân Sư phạm (Giáo dục Bậc tiểu học và Hỗ trợ hòa nhập Cộng đồng cho người khuyết tật)	4 năm	Bundoora	T2	\$27,840	BP320	7.5**	70%	Y	-	-
Cử nhân Sư phạm (Giáo dục Bậc tiểu học và Giáo dục Sức khỏe Thể chất)	4 năm	Bundoora	T2	\$27,840	BP320	7.5**	70%	Y	-	-
Chứng chỉ Sau tốt nghiệp về Giáo dục Mầm non	1 năm	Bundoora	T2 T7	\$29,760	GD204	7.0 (6.5)	-	-	-	C
Thạc sĩ Sư phạm Thực hành (Giáo dục Bậc Tiểu học)	2 năm	City	T2	\$29,760	MC219	7.5**		Y	-	-
Thạc sĩ Sư phạm Thực hành (Giáo dục Bậc Trung học)	2 năm	City	T2	\$29,760	MC220	7.5**		Y	-	-

NGHIÊN CỨU

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Thạc sĩ (Sư phạm)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$27,840	MR209	7.0 (6.5)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ (Sư phạm)	4 năm	Bundoora	Cả năm	\$27,840	DR209	7.0 (6.5)	70%	-	-	FF

Ghi chú:

C Khóa học này bao gồm một kỳ thực tập chuyên nghiệp.

E Học phí khóa này chưa bao gồm các chi phí phát sinh.

DD Khóa học này được mở cho các sinh viên đã có ít nhất 2 năm theo học chương trình Cử nhân Giáo dục hoặc Cử nhân Giáo dục Mầm non (hoặc những bằng tương đương cấp ở nước khác).

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

** IELTS 7.5 (7.0 Đọc, 7.0 Viết, 8.0 Nghe, 8.0 Nói).

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 📌 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Giáo dục và giảng dạy

- Giáo viên mầm non
- Quản lý trường mầm non
- Giáo viên Tiểu học
- Giáo viên chuyên môn Sức khỏe và Giáo dục Thể chất

Kỹ thuật

Các lĩnh vực chính:

- Kỹ sư Công nghệ Hàng không
- Kỹ sư Y sinh
- Kỹ sư Hóa học
- Kỹ sư Xây dựng Dân dụng
- Kỹ sư Máy tính
- Kỹ sư Điện và Điện tử
- Quản lý Kỹ thuật
- Kỹ sư Môi trường và Bền vững
- Kỹ thuật Cơ khí và Ô tô
- Cơ điện tử và Hệ thống sản xuất
- Kỹ sư viễn thông

Top 100

Đại học hàng đầu thế giới về kỹ thuật dân dụng và kết cấu, điện và điện tử ¹



Khởi động năm nhất một cách linh hoạt

Tại RMIT, bạn có thể chọn học các môn nhập môn toán kỹ thuật hoặc toán cao cấp ở năm nhất trước khi đi sâu vào các môn chuyên ngành.

Các chương trình kỹ thuật của RMIT được thiết kế bởi các giáo sư và chuyên gia đang làm việc trong ngành nhằm đem đến cho sinh viên kiến thức và kinh nghiệm bám sát thực tế. Bạn sẽ có cơ hội bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng chuyên môn ngay từ những học kỳ đầu tiên, và được khuyến khích áp dụng tư duy đổi mới và sáng tạo của mình vào thực tế.

Sinh viên tốt nghiệp nhóm ngành kỹ thuật tại RMIT có rất nhiều lựa chọn về nghề nghiệp. Tại RMIT, chúng tôi chú trọng đào tạo những kỹ năng cần thiết để bạn thành công dù bạn lập nghiệp ở bất kỳ đâu trên thế giới. Bất kể đam mê của bạn là kiến tạo sản phẩm, thiết lập hệ thống hay cải thiện chất lượng cuộc sống của con người, những chương trình của RMIT được thiết kế để giấc mơ làm chủ thế giới kỹ thuật của bạn luôn nằm trong tầm tay.

Bạn chưa chắc chắn về định hướng tương lai?

Bạn quan tâm đến cách thức hoạt động của một chiếc điện thoại thông minh hay nguyên lý hoạt động của một chiếc máy bay? Bạn thích xây dựng cầu đường hay động cơ? Bạn mong muốn trở thành một kỹ sư xây dựng hay một kỹ sư hàng không vũ trụ? RMIT đã phát triển một trò chơi hướng nghiệp giúp bạn tìm ra khóa học phù hợp với mình. Chơi thử ngay tại: trueengineer.rmit.edu.au

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/engineering



Các chương trình chuyển tiếp

Các chương trình như Advanced Diploma hay Associate Degree mang đến các lộ trình linh hoạt, giúp bạn nhập học các chương trình kỹ thuật tại RMIT một cách dễ dàng.



Bằng cấp công nhận toàn cầu

Theo Hiệp ước với Liên minh Kỹ thuật Quốc tế, bằng cấp do RMIT cấp được Hiệp định Washington và Hiệp định Dublin công nhận và có giá trị toàn cầu.



Từ cà phê đến bê tông

Một nhóm nghiên cứu gồm giảng viên và sinh viên RMIT đã đề xuất một phương pháp mới giúp giảm lượng chất thải cà phê ra môi trường bằng cách sử dụng bã cà phê vào quá trình pha trộn bê tông. Bê tông chứa tới 80% cát, nhưng nguồn tài nguyên này không thể đáp ứng kịp nhu cầu xây dựng ngày càng lớn từ các nhà thầu xây dựng. Mặt khác, khai thác cát quá mức có thể để lại những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

Nhóm nghiên cứu từ RMIT nhận thấy họ có thể thay thế 10% cát trong hỗn hợp bê tông bằng bã cà phê và từ đó sản xuất "gạch cà phê" mẫu. Mẫu phẩm này đã được trưng bày tại sự kiện RMIT EnGenius vào năm 2019.



Khu sản xuất tiên tiến (Advanced Manufacturing Precinct)

Khu sản xuất tiên tiến của RMIT sở hữu rất nhiều công nghệ sản xuất tối tân nhất trên thị trường và là nơi tiến hành nhiều công đoạn trong sản xuất như thiết kế kỹ thuật số hay sản xuất kỹ thuật số. Đây cũng là nơi tọa lạc của nhiều trung tâm gia công đa trục tốc độ cao, in 3D các sản phẩm và linh kiện tiên tiến, nung chảy laser chọn lọc và nhiều công nghệ tiên tiến khác.



Huấn luyện bay

RMIT tiến hành huấn luyện bay tại 2 cơ sở chính, tức trường bay mới mở tại Bendigo và trường bay tại Point Cook - sân bay lâu đời nhất còn hoạt động trên thế giới và cũng là nơi khai sinh Không quân Hoàng gia Úc. Cả hai cơ sở đều được trang bị thiết bị mô phỏng buồng lái FM210 vô cùng hiện đại, đáp ứng mọi nhu cầu học tập và giảng dạy của giảng viên lẫn học viên. Thiết bị mô phỏng cho phép học viên thực hành mọi giai đoạn của một chuyến bay, trong mọi điều kiện thời tiết và bất kỳ thời điểm nào trong ngày trước khi chuyển bay cất cánh.



Phòng thí nghiệm Kết cấu hạng nặng

Phòng thí nghiệm Kết cấu hạng nặng tại cơ sở Bundoora của chúng tôi được trang bị các trang thiết bị và cơ sở kỹ thuật dân dụng vô cùng phong phú. Phòng thí nghiệm hiện lưu trữ các máy thử độ nén và độ bền kéo; các buồng ẩm được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo vật liệu có thể chịu tải trọng liên tục trong một khoảng thời gian dài; và một buồng ăn mòn để kiểm tra sự suy thoái vật liệu trong môi trường khắc nghiệt. Bên cạnh đó, phòng thí nghiệm còn chứa các khung thử nghiệm kết cấu có thể chứa đầm xây dựng có chiều dài lên đến sáu mét.

Doanh nghiệp đối tác tiêu biểu



KỸ THUẬT (HONORS)											
				\$ 2021		IELTS					
Cử nhân Kỹ thuật (Honours)	4 năm	City	T2	\$39,360	TBC	6.5 (6.0)	65%	-	-	-	A
KỸ THUẬT VŨ TRỤ & HÀNG KHÔNG											
				\$ 2021		IELTS					
Chứng nhận Kỹ thuật Cao cấp (Hàng không)	2 năm	City	T2	\$37,500*	C6131	5.5 (5.0)	-	-	Y	-	
Bằng liên thông Hàng không (Phi công chuyên nghiệp)	2 năm	Point Cook	T2 T7	\$67,200	AD023	6.0 (5.5)	50%	-	Y	T, CC	
Bằng liên thông Công nghệ Kỹ thuật - chuyên ngành hàng không vũ trụ	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	AD026	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-	
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Hàng không)	3 năm	City	T2 T7	\$39,360	BP070	6.5 (6.0)	65%	-	Y	E, R	
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Hàng không)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City	T2 T7	\$44,280	BP284	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH078	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-	
Cử nhân kỹ thuật (Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,240	BH082	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Thạc sĩ Kỹ thuật (Hàng không Vũ trụ)	2 năm	City /	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2.5	-	Y	-	
Thạc sĩ Kỹ thuật (Năng lực Hàng không)	1 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2	-	Y	-	
Thạc sĩ Khoa học (Hàng không)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2	-	Y	-	
KỸ THUẬT SINH HỌC											
				\$ 2021		IELTS					
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Y Sinh) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH069	6.5 (6.0)	65%		Y	-	
KỸ THUẬT HÓA HỌC											
				\$ 2021		IELTS					
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$38,400	BH079	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-	
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City	T2 T7	\$42,312	BH085	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)/ Cử nhân Khoa học Dược phẩm	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,312	BH122	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)/ Cử nhân Khoa học (Công nghệ Sinh học)	5 năm	City	T2 T7	\$39,216	BH087	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Khoa học (Hóa học Ứng dụng)/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)	5 năm	City	T2	\$36,480	BH098	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Thực phẩm và Dinh dưỡng)/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$39,216	BH099	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W	
KỸ THUẬT DÂN DỤNG											
				\$ 2021		IELTS					
Chứng nhận cao cấp Công nghệ Kỹ thuật (Thiết kế Kỹ thuật Dân dụng)	2 năm	City	T2 T7	\$37,500*	C6162	5.5 (5.0)	50%	-	Y	-	
Bằng liên thông Công nghệ Kỹ thuật (Kỹ thuật Dân dụng)	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	AD026	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-	
Cử nhân Kỹ thuật (Xây dựng Dân dụng và Cơ sở hạ tầng) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH077	6.5 (6.0)	65%	-	Y	W	
Cử nhân Kỹ thuật (Xây dựng Dân dụng và Cơ sở hạ tầng) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,312	BH088	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W	
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Xây dựng Dân dụng)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2.5	-	Y	-	



Triển vọng nghề nghiệp

Kỹ sư dân dụng

- Kỹ sư thiết kế
- Quản lý tài sản kỹ thuật
- Giám đốc cơ sở hạ tầng
- Giám đốc dự án
- Kỹ sư kết cấu

Kỹ thuật máy tính

- Giám đốc công nghệ
- Kỹ sư máy tính
- Chuyên viên thiết kế mạng
- Kiến trúc sư hệ thống

Kỹ thuật điện và điện tử

- Chuyên viên thiết kế điện tử
- Lập trình viên vi xử lý
- Kỹ sư hệ thống điện
- Kỹ sư dịch vụ

Chứng nhận cao cấp về Kỹ thuật Hệ thống Máy tính	2 năm	City	T2 T7	\$37,500*	C6121	5.5 (5.0)	50%	-	Y	-
Bằng liên thông Công nghệ Kỹ thuật - chuyên ngành máy tính và mạng	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	AD026	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Máy tính và Mạng) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$38,400	BH072	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Máy tính và Mạng) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City	T2 T7	\$43,296	BH107	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Máy tính và Mạng) (Honours)/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	City	T2 T7	\$43,296	BH091	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-

Chứng nhận cao cấp về Kỹ thuật Điện tử và Truyền thông	2 năm	City	T2 T7	\$37,500*	C6122	5.5 (5.0)	50%	-	Y	-
Chứng nhận cao cấp về Công nghệ Kỹ thuật - Điện	2 năm	City	T2 T7	\$37,500*	C6120	5.5 (5.0)	50%	-	Y	-
Bằng liên thông Công nghệ Kỹ thuật - chuyên ngành điện và điện tử	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	AD026	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Điện và Kỹ thuật điện tử) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH073	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH075	6.5 (6.0)	65%	-	Y	W
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,240	BH081	6.5 (6.0)	65%	-	Y	W
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện tử)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện và Điện tử)	2 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$39,360	MC180	6.5 (6.0)	2 or 60%	-	Y	W

Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,240	BH082	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật Kỹ thuật Ô tô) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2	\$42,240	BH084	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật Kỹ thuật Hóa học) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City	T2 T7	\$42,312	BH085	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Xây dựng Dân dụng và Cơ sở hạ tầng) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,312	BH088	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Máy tính và Mạng) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City	T2 T7	\$43,296	BH107	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-

Ghi chú:

A Khóa học đến tháng 3 mới được phê duyệt.

E Học phí khóa này chưa bao gồm các chi phí phát sinh.

R Chương trình học có đào tạo lái máy bay và có mục tiêu phụ là huấn luyện sinh viên trở thành những phi công ưu tú, nhận được Bằng lái máy bay Thương mại (CPL).

T Học phí đã bao gồm số giờ bay quy định tối đa của khóa học. Sinh viên nếu cần tập luyện quá số giờ bay quy định sẽ phải trả thêm phí. Sinh viên có thể phải trả một số khoản phí phát sinh khác. Để xem danh sách đầy đủ chi phí tài liệu và các phụ phí liên quan, vui lòng truy cập rmit.edu.au/other-expenses.

W Chương trình được giảng dạy ở City và Bundoora. Sinh viên có thể được yêu cầu đến học tại cả hai cơ sở.

CC Chương trình được giảng dạy ở Point Cook và City. Sinh viên có thể được yêu cầu đến học tại cả hai cơ sở.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.



”

Benjamin Stylianou

Cử nhân Kỹ thuật (Cơ khí) (Honours)

Đổi mới sáng tạo là đam mê lớn của tôi. Tôi thích được xây dựng một sản phẩm gì đó và thoải mái tùy chỉnh để biến sản phẩm đó mang đậm dấu ấn của riêng mình mà vẫn đem lại những giá trị nhất định cho người sử dụng.



Triển vọng nghề nghiệp

Kỹ sư dân dụng

- Kỹ sư thiết kế
- Quản lý tài sản kỹ thuật
- Giám đốc cơ sở hạ tầng
- Giám đốc dự án
- Kỹ sư kết cấu

Kỹ thuật máy tính

- Giám đốc công nghệ
- Kỹ sư máy tính
- Chuyên viên thiết kế mạng
- Kiến trúc sư hệ thống

Kỹ thuật điện và điện tử

- Chuyên viên thiết kế điện tử
- Lập trình viên vi xử lý
- Kỹ sư hệ thống điện
- Kỹ sư dịch vụ

Ghi chú:

W Chương trình được giảng dạy ở City và Bundoora. Sinh viên có thể được yêu cầu đến học tại cả hai cơ sở.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

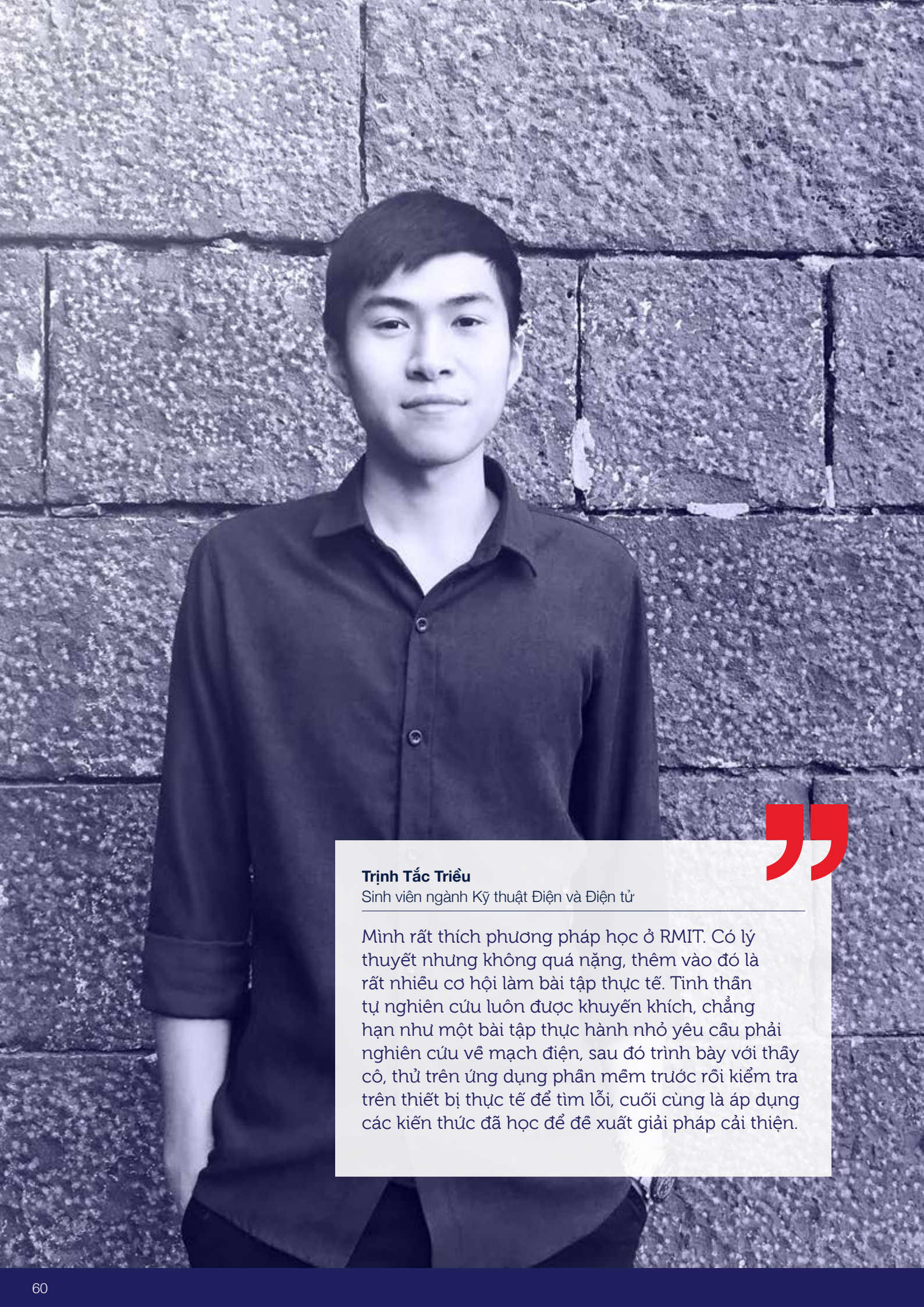
* Tổng chi phí.

Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Điện) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$43,296	BH081	6.5 (6.0)	65%	-	Y	W
Cử nhân Kỹ thuật (Cơ khí Kỹ thuật) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$43,296	BH089	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hệ thống Bền vững) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$43,296	BH092	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Quản lý)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2	-	Y	-
KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG										
				\$ 2021		IELTS				
Bằng liên thông Công nghệ Kỹ thuật	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	AD026	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Môi trường) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH080	6.5 (6.0)	65%	-	Y	W
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hệ thống Bền vững) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$43,296	BH092	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hệ thống Bền vững) (Honours)/ Cử nhân Thiết kế Công nghiệp (Honours)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,240	BH100	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hệ thống Bền vững) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH076	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Khoa học Môi trường/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Môi trường) (Honours)	5 năm	City	T2	\$36,480	BH096	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Môi trường)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2.5	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Năng lượng bền vững)	2 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2 or 60%	-	Y	-
KỸ THUẬT CƠ KHÍ VÀ ÔTÔ										
				\$ 2021		IELTS				
Chứng nhận Kỹ sư nâng cao (Cơ khí)	2 năm	City	T2 T7	\$38,000*	C6130	5.5 (5.0)	50%	-	Y	-
Bằng liên thông Công nghệ Kỹ thuật - chuyên ngành Cơ khí	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	AD026	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ sư Ôtô) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH074	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ sư Ôtô) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2	\$42,240	BH084	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ sư Ôtô) (Honours)/ Cử nhân Thiết kế Công nghiệp (Honours)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$43,296	BH118	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Cơ khí) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH070	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Cơ khí) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$42,240	BH089	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Cơ khí) (Honours)/ Cử nhân Thiết kế Công nghiệp (Honours)	5 năm	City / Bundoora	T2	\$42,240	BH093	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Cơ khí) (Honours)/ Cử nhân Khoa học (Công nghệ Sinh học)	5 năm	City / Bundoora	T2	\$42,240	BH090	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Ôtô Quốc tế)	2 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2.5	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Cơ khí)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2.5	-	Y	-

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học 💰 \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✅ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📌 Lộ trình 📌 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.



Trịnh Tắc Triều

Sinh viên ngành Kỹ thuật Điện và Điện tử

Mình rất thích phương pháp học ở RMIT. Có lý thuyết nhưng không quá nặng, thêm vào đó là rất nhiều cơ hội làm bài tập thực tế. Tình thân tự nghiên cứu luôn được khuyến khích, chẳng hạn như một bài tập thực hành nhỏ yêu cầu phải nghiên cứu về mạch điện, sau đó trình bày với thầy cô, thử trên ứng dụng phân mềm trước rồi kiểm tra trên thiết bị thực tế để tìm lỗi, cuối cùng là áp dụng các kiến thức đã học để đề xuất giải pháp cải thiện.



HỆ THỐNG CƠ ĐIỆN TỬ VÀ SẢN XUẤT

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Kỹ thuật (Sản xuất và Cơ điện tử nâng cao) (Honours)/ Cử nhân Kinh doanh (Kinh doanh Quốc tế)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$43,296	BH086	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Sản xuất và Cơ điện tử nâng cao) (Honours)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$38,400	BH068	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Sản xuất)	2 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$39,360	MC224	6.5 (6.0)	2.5	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Người máy và Kỹ thuật Cơ điện tử)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	2.5	-	Y	-

KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Viễn thông) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$38,400	BH071	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Viễn thông) (Honours)/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	City	T2 T7	\$42,240	BH094	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Khoa học (Vật lý)/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Viễn thông) (Honours)	5 năm	City	T2 T7	\$42,240	BH097	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Viễn thông và Mạng)	2 năm	City	T2 T7	\$39,360		6.5 (6.0)	-	-	Y	-

NGHIÊN CỨU

				\$ 2021		IELTS				
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ)	2 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	MR215	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học)	2 năm	City	Cả năm	\$36,480	MR217	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Xây dựng)	2 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	MR218	6.5 (6.0)	60%	-	Y	W, FF
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật điện và điện tử)	2 năm	City	Cả năm	\$36,480		6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Môi trường)	2 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	MR219	6.5 (6.0)	60%	-	Y	W, FF
Thạc sĩ Kỹ thuật (Kỹ thuật Cơ khí và Sản xuất)	2 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	MR216	6.5 (6.0)	60%	-	Y	W, FF
Tiến sĩ (Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ)	4 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	DR215	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W, FF
Tiến sĩ (Kỹ thuật Hóa học)	4 năm	City	Cả năm	\$36,480	DR217	6.5 (6.0)	70%	-	Y	FF
Tiến sĩ (Kỹ thuật Xây dựng)	4 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	DR218	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W, FF
Tiến sĩ (Kỹ thuật điện và điện tử)	4 năm	City	Cả năm	\$36,480	DR220	6.5 (6.0)	70%	-	Y	FF
Tiến sĩ (Kỹ thuật Môi trường)	4 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	DR219	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W, FF
Tiến sĩ (Kỹ thuật Cơ khí và Sản xuất)	4 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$36,480	DR216	6.5 (6.0)	70%	-	Y	W, FF

Ghi chú:

W Chương trình được giảng dạy ở City và Bundoora. Sinh viên có thể được yêu cầu đến học tại cả hai cơ sở.

FF Vui lòng tham khảo [rmit.edu.au/how-to-apply-for-research](https://www.rmit.edu.au/how-to-apply-for-research) để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập [rmit.edu.au](https://www.rmit.edu.au) để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Kỹ sư dân dụng

- Kỹ sư thiết kế
- Quản lý tài sản kỹ thuật
- Giám đốc cơ sở hạ tầng
- Giám đốc dự án
- Kỹ sư kết cấu

Kỹ thuật máy tính

- Giám đốc công nghệ
- Kỹ sư máy tính
- Chuyên viên thiết kế mạng
- Kiến trúc sư hệ thống

Kỹ thuật điện và điện tử

- Chuyên viên thiết kế điện tử
- Lập trình viên vi xử lý
- Kỹ sư hệ thống điện
- Kỹ sư dịch vụ

Thời trang & May mặc

Các lĩnh vực chính:

- Thiết kế thời trang
- Doanh nghiệp thời trang
- Tạo mẫu thời trang
- Đổi mới bền vững
- Thiết kế dệt may
- Trưng bày sản phẩm

Top 11

Chương trình Cử nhân Thiết kế Thời trang (Honours) của RMIT nằm trong top 11 khóa học thiết kế thời trang đại học hàng đầu trên thế giới.¹



Quan hệ đối tác chiến lược

với Parsons The New School of Design, NYC, Amsterdam Fashion Institute và London College of Fashion, mang đến cơ hội du học trao đổi toàn cầu.



Song hành cùng các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc

Tất cả các chương trình về thời trang tại RMIT đều được thiết kế nhất quán với 17 mục tiêu phát triển bền vững do Liên Hiệp Quốc đề ra.



Các hội thảo chuyên sâu

tại Paris và Hoa Kỳ tập trung vào phát triển các kỹ năng chuyên môn như tạo mẫu và thêu.

RMIT là trường đại học hàng đầu thế giới về giáo dục thời trang, may mặc và dệt may. Các chương trình của chúng tôi được công nhận trên toàn thế giới, và chúng tôi tự hào đào tạo ra rất nhiều thế hệ cựu sinh viên đã và đang tạo nên những ảnh hưởng tích cực lên ngành công nghiệp thời trang toàn cầu. Chúng tôi cung cấp đa dạng chương trình trên mọi bậc học tại các cơ sở tại thành phố Melbourne.

Sinh viên của chúng tôi có cơ hội gặt hái kinh nghiệm thực tế khi làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp thời trang địa phương và các công ty có tầm ảnh hưởng toàn cầu thông qua các dự án học tập kết hợp thực tiễn. Các chương trình của chúng tôi tập trung đào sâu các phương pháp tiếp cận hiện đại trong sản xuất chất liệu, may mặc có trách nhiệm để bảo vệ môi trường và nền kinh tế trong một thế giới thời trang đang không ngừng chuyển động.

Khu Thiết kế Brunswick

RMIT, Hội đồng Thành phố Moreland và tổ chức Creative Victoria đã hợp tác và thành lập nên Khu Thiết kế Brunswick. Là trung tâm sáng tạo lâu đời ở Melbourne, Brunswick tự hào là ngôi nhà thứ hai của một cộng đồng thiết kế, sản xuất thời trang lớn mạnh. Vì vậy, thông qua việc thành lập Khu Thiết kế Brunswick, RMIT và các tổ chức liên quan mong muốn thúc đẩy và hỗ trợ cộng đồng thiết kế thời trang của địa phương, cũng như khuyến khích các công ty khởi nghiệp sáng tạo và các doanh nghiệp trong lĩnh vực may mặc, thời trang tích cực xây dựng trụ sở tại khu vực. Khoa Thời trang và May mặc của RMIT tọa lạc tại trung tâm Brunswick và có quan hệ đối tác chặt chẽ với các studio và nhà sản xuất trong khu vực như:

- Otto and Spike
- Kuwaili
- DenimSmith
- Siteworks
- Lois Hazel
- Space Tank

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/fashionandtextiles



Doanh nghiệp đối tác tiêu biểu



OUTLAND
DENIM

COUNTRY ROAD

FOREVER NEW



¹ Năm 2019, theo đánh giá của Business of Fashion về các Trường Thời trang Tốt nhất - Chương trình Cử nhân Thời trang (Thiết kế) (Honours) của RMIT đã được xếp hạng trong top 11 của hạng mục 'Thiết kế Thời trang' dành cho bậc đại học và nhận được cả 4 huy hiệu: Đại học toàn diện nhất, đại học tốt nhất về Ảnh hưởng toàn cầu, Kinh nghiệm học tập và Giá trị lâu dài.



Phát triển bền vững

Thông qua các dự án thực hành, sinh viên thời trang của RMIT được khuyến khích làm việc trong ngành một cách có trách nhiệm, có đạo đức và luôn hướng tới những giá trị bền vững. Tính bền vững được đưa vào tất cả các trải nghiệm học tập tại RMIT, từ việc khám phá thuốc nhuộm tự nhiên và chất thải dệt trong studio của RMIT cho đến việc ứng dụng những công nghệ tối tân trong ngành dệt may như các thiết bị đo thông minh.

THỜI TRANG VÀ MAY MẶC

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Chứng nhận IV về Giày dép Sản xuất Theo yêu cầu	1 năm	Brunswick	T2	\$22,750*	C4389	5.5 (5.0)	50%	-	-	-
Chứng nhận IV về Thiết kế, Phát triển và Sản xuất Sản phẩm Dệt may	1 năm	Brunswick	T2	\$21,000*	C4404	5.5 (5.0)	50%	-	-	E
Chứng chỉ Thiết kế Thời Trang	1 năm	Brunswick	T2	\$19,250*	C5336	5.5 (5.0)	-	Y	-	-
Chứng chỉ cao cấp về Thiết kế và Phát triển Sản phẩm Dệt may	1 năm	Brunswick	T2	\$21,500*	C6165	5.5 (5.0)	-	Y	Y	E,A
Bằng liên thông về Thiết kế Thời trang & Công nghệ	2 năm	Brunswick	T2 T7	\$30,720	AD014	6.0 (5.5)	60%	Y	Y	C
Cử nhân Thời trang (Thiết kế)	3 năm	Brunswick	T2	\$37,440	BP328	6.5 (6.0)	65%	Y	-	-
Cử nhân Thời trang (Doanh nghiệp)	3 năm	Brunswick	T2 T7	\$37,440	BP327	6.5 (6.0)	65%	-	-	-
Cử nhân Thời trang và Dệt may (Sáng Tạo Bền Vững)	3 năm	Brunswick	T2 T7	\$37,440	BP326	6.5 (6.0)	65%	-	-	-
Cử nhân Dệt may (Thiết kế)	3 năm	Brunswick	T2	\$34,560	BP121	6.5 (6.0)	70%	Y	Y	E
Chứng chỉ Sau đại học về Thời trang (Khởi nghiệp)	6 tháng	Brunswick	T2 T7	\$17,280	GC166	6.5 (6.0)	2.5	Y	-	-
Chứng nhận Sau đại học về Thời trang (Khởi nghiệp)	1 năm	Brunswick	T2 T7	\$34,560	GD203	6.5 (6.0)	2.5	Y	-	-
Thạc sĩ Thời trang (Khởi nghiệp)	2 năm	Brunswick	T2 T7	\$34,560	MC213	6.5 (6.0)	2.5	Y	-	-
Thạc sĩ Thời trang (Thiết kế)	2 năm	City	T2	\$34,560	MC246	6.5 (6.0)	2.0 (3.0 in)	Y	Y	-

HÀNG HÓA

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Chứng nhận về Trưng bày Sản phẩm	1.5 năm	City	T2 T7	\$24,000*	C5381	5.5 (5.0)	50%	Y	Y	-
Bằng liên thông về Sản phẩm Thời trang và Dệt may	2 năm	Brunswick	T2 T7	\$31,680	AD013	6.0 (5.5)	60%	-	Y	C

Ghi chú:

A Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

C Khóa học này bao gồm một kỳ thực tập chuyên nghiệp.

E Học phí khóa này chưa bao gồm các chi phí phát sinh.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 🔖 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Thời trang và Dệt may

- Giám đốc thương hiệu
- Giám đốc sáng tạo
- Nhà thiết kế thời trang
- Giám đốc sản phẩm
- Chuyên gia công nghệ dệt may
- Bán hàng

Trưng bày sản phẩm

- Trợ lý mua hàng
- Giám sát thương mại điện tử
- Giám sát hoạt động bán lẻ
- Chuyên viên trưng bày sản phẩm

CHƯƠNG TRÌNH HONOURS

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Thời trang (Thiết kế) (Honours)	1 năm	City	T2	\$37,440	BH127	6.5 (6.0)	2.0 (3.0 in final)	Y	Y	-
Cử nhân Dệt may (Thiết kế) (Honours)	1 năm	City	T2	\$37,440		6.5 (6.0)	2	Y	-	-

NGHIÊN CỨU

				\$ 2021		IELTS				
Thạc sĩ Thiết kế (Thời trang và Dệt may)	2 năm	Brunswick/ City	Cả năm	\$31,680	MR213	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Thạc sĩ Công Nghệ (Thời trang và Dệt may)	2 năm	Brunswick	Cả năm	\$31,680	MR214	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ (Thời trang và Dệt may)	4 năm	Brunswick	Cả năm	\$31,680	DR213	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF

Ghi chú:

A Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

C Khóa học này bao gồm một kỳ thực tập chuyên nghiệp.

E Học phí khóa này chưa bao gồm các chi phí phát sinh.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.



Thiết kế Game

Các lĩnh vực chính:

■ Hoạt họa

■ Trò chơi và truyền thông tương tác



Đối tác thiết kế chính thức

của Phòng trưng bày Quốc gia Victoria



Đối tác nghiên cứu chính thức

của Trung tâm Hình ảnh Chuyển động Australia

#1

tại Úc về Nghệ thuật và Thiết kế ¹

#12

thế giới về Nghệ thuật và Thiết kế ¹

#10

thế giới về Thiết kế Hoạt họa ²



Quan hệ đối tác chiến lược

với Parsons The New School of Design, mang đến cho sinh viên cơ hội đi du học trao đổi.

Thiết kế trò chơi và trải nghiệm kỹ thuật số là một trong số những ngành đang bùng nổ trên toàn thế giới, với hơn 2,3 tỷ game thủ đang hoạt động, đóng góp hơn 191 tỷ đô la Úc cho thị trường phát hành game toàn cầu³. Cơ hội nghề nghiệp rộng mở, kết nối doanh nghiệp mạnh mẽ cùng các dự án thực hành bám sát thực tiễn là những điểm cộng giúp sinh viên nhóm ngành Thiết kế Game của RMIT sẵn sàng gia nhập thế giới việc làm ngay sau khi ra trường.

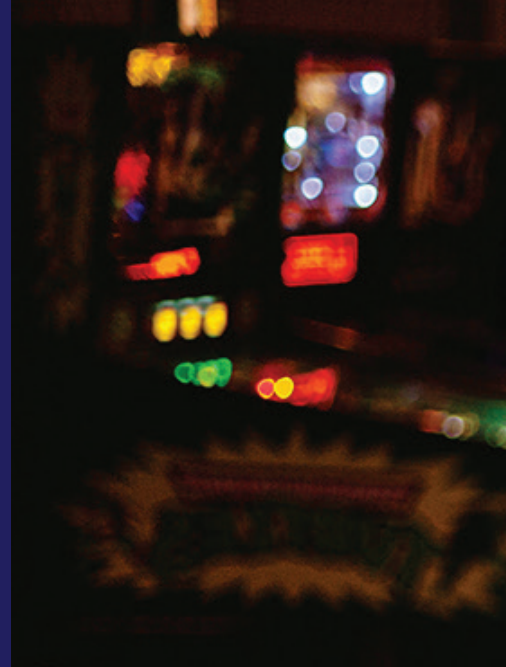
Theo học các chương trình Thiết kế Game của RMIT, sinh viên sẽ được tự tay nhào nặn nên các nhân vật, môi trường và tất cả bộ phận cấu thành nên một thế giới ảo. Bạn sẽ được dạy cách phát triển kỹ năng thiết kế ý tưởng, nghệ thuật kể chuyện và các thủ pháp nghệ thuật để tạo ra trải nghiệm tương tác phong phú cho người chơi. Bên cạnh đó, bạn sẽ có cơ hội học tập trong các phòng studio hiện đại bậc nhất và học hỏi từ đội ngũ giảng viên có đam mê và năng lực xuất sắc trong thiết kế truyền thông số, thiết kế 2D và 3D, đồ họa chuyển động và các hiệu ứng đặc biệt.

Học tập gắn liền thực tiễn

Các khóa học thiết kế game tại RMIT phần lớn diễn ra ở các phòng studio chuyên dụng, trong đó có nhiều lớp học được giảng dạy trong phòng thí nghiệm bởi các chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành. Sinh viên có quyền truy cập hệ thống phát triển và kiểm thử game để đánh giá trải nghiệm chơi game dưới góc độ người dùng. Bên cạnh đó, nhờ các dự án công nghiệp ở nước ngoài, các sự kiện, lễ hội và triển lãm game được tổ chức hàng năm, RMIT đã tạo dựng những mối quan hệ đối tác chiến lược với doanh nghiệp nhằm đảm bảo chương trình học bám sát thực tiễn nhất có thể.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/gamesdesign



Doanh nghiệp đối tác

tiêu biểu

acmi

FREEPLAY
INDEPENDENT GAMES FESTIVAL

GIRL
GEEK
ACADEMY



League of Geeks

¹ Bảng xếp hạng Đại học thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học, 2019.

² Animation Career Review

³ Báo cáo năm 2018 của Newzoo: Thông tin chi tiết về thị trường game toàn cầu.

Thể thao điện tử tại RMIT

RMIT có hai khu vực dành riêng cho thể thao điện tử (esport) và game thông thường. Trường còn thường xuyên đăng cai tổ chức các giải đấu esport và tiếp đón rất game thủ chuyên nghiệp thi đấu ngay tại khuôn viên trường. Đội tuyển esport của RMIT có cơ hội tham gia các cuộc thi quy mô lớn, trong đó có các cuộc thi trực thuộc hội nghị game lớn nhất nước Úc. Thể thao điện tử cũng được coi là một trong những hạng mục quan trọng trong giải đấu hàng năm của RMIT dành riêng cho những môn thể thao ưu tú và tiềm năng.

HOẠT HỌA

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Cử nhân Thiết kế (Hoạt hình và Truyền thông Tương tác)	3 năm	City	T2 T7	\$37,440	BP203	6.5 (6.0)	65%	Y	Y	B
Thạc sĩ Hoạt hình, Game và Tương tác	2 năm	City	T2 T7	\$32,640	MC232	6.5 (6.0)	-	Y	-	-

GAME & TRUYỀN THÔNG TƯƠNG TÁC

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Chứng chỉ Công nghệ Truyền thông Kỹ thuật số	1 năm	City	T2	\$22,000*	C5384	5.5 (5.0)	-	-	-	-
Cử nhân Thiết kế (Game)	3 năm	City	T2 T7	\$34,560	BP214	6.5 (6.0)	65%	Y	Y	B
Cử Nhân Công Nghệ Thông Tin (Lập trình Game & Đồ họa)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP215	6.5 (6.0)	65%	-	Y	B
Cử nhân Thiết kế (Truyền thông Đa phương tiện)	3 năm	City	T2 T7	\$37,440	BP309	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-

CHƯƠNG TRÌNH HONOURS

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Cử nhân Truyền thông Đa phương tiện (Honours)	1 năm	City	T2	\$32,640	BH066	6.5 (6.0)	3	Y	-	-

NGHIÊN CỨU

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Thạc sĩ Thiết kế (Truyền thông Đa phương tiện)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR211	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ (Truyền thông Đa phương tiện)	4 năm	-	Cả năm	\$31,680	DR211	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF

Ghi chú:

B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 📌 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Trò chơi và phương tiện tương tác

- Nghệ sĩ thiết kế trò chơi 2D và 3D
- Nhà tạo hình nhân vật 3D
- Nghệ sĩ hoạt họa
- Giám đốc nghệ thuật
- Nghệ sĩ thiết kế concept
- Chuyên viên thiết kế trò chơi
- Chuyên viên thiết kế giao diện
- Nhà sản xuất game
- Nhà lập trình game
- Nhà nghiên cứu game
- Nghệ sĩ sáng tạo hiệu ứng đặc biệt

Khoa học Sức khỏe

Các lĩnh vực chính:

- Y học thay thế
- Nghiên cứu nha khoa
- X quang y tế
- Điều dưỡng
- Điều trị khúc xạ
- Dược khoa
- Tâm lý
- Khoa học thể thao



Năng lực nghiên cứu xuất sắc ¹

Các nghiên cứu của RMIT được xếp hạng vượt tiêu chuẩn thế giới trong các lĩnh vực:

- Y học thay thế
- Dược lý học và khoa học dược phẩm
- Sinh lý y tế
- Khoa học vật lý



Đi đầu về y học cổ truyền tại Úc

RMIT là trường đại học duy nhất đã và đang cung cấp chương trình đào tạo về y học cổ truyền tại bang Victoria.



Hỗ trợ WHO về chuyên môn

Với chuyên môn vững vàng và nhiều thành quả nghiên cứu quan trọng trong lĩnh vực y học cổ truyền, RMIT tự hào đồng hành và hỗ trợ WHO trong công tác tích hợp y học cổ truyền vào hệ thống y học hiện đại trên toàn thế giới.



Cơ sở vật chất hiện đại

Sinh viên các chương trình Khoa học Sức khỏe được thực hành trên các thiết bị và cơ sở vật chất tiên tiến hiện đang được sử dụng rộng rãi tại các trung tâm y tế trên khắp nước Úc.

Các chương trình về sức khỏe, y tế và phúc lợi của RMIT được thiết kế với mục tiêu giải quyết các vấn đề sức khỏe bức thiết trên toàn cầu. Phần lớn nội dung chương trình học được xây dựng dưới sự tham vấn của các chuyên gia đầu ngành. Nhiều chương trình còn bao gồm các kỳ thực tập bắt buộc tại các phòng khám trong và ngoài nước Úc. Trang thiết bị, cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên của chúng tôi đều được lựa chọn và thiết kế có chủ đích nhằm giúp bạn có được những bộ kỹ năng cần thiết mà các nhà tuyển dụng đang tìm kiếm.

Phòng khám Khoa học Y tế RMIT

Phòng khám Khoa học Y tế của RMIT ở Bundoora cung cấp đào tạo lâm sàng cho sinh viên. Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để hành nghề độc lập sau khi tốt nghiệp và nộp hồ sơ xin chứng chỉ hành nghề. Phòng khám đón tiếp mọi công dân và cung cấp các dịch vụ y học cổ truyền, nắn khớp, nắn xương và điều trị tâm lý. Một số dịch vụ tiêu biểu của phòng khám bao gồm chẩn đoán lâm sàng, tư vấn sức khỏe và điều trị nhiều tình trạng bệnh khác nhau.

rmit.edu.au/healthclinic

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/healthscience



Vận động viên các môn thể thao ưu tú

Sinh viên theo học bộ môn trị liệu tay nghề cao tại RMIT có cơ hội tình nguyện chữa trị cho các vận động viên và nghệ sĩ trình diễn ưu tú.

Viện Nghệ thuật Xiếc Quốc gia (NICA) cho phép sinh viên tham gia tình nguyện trong một vài khoảng thời gian cố định. Khi đó, sinh viên sẽ làm việc cùng đội vật lý trị liệu và tổ trị liệu tay nghề cao của viện. Qua đó, sinh viên có thể quan sát, điều trị cho những nghệ sĩ trình diễn và được cố vấn bởi các nhà trị liệu khác tại NICA.



Phòng thí nghiệm mô phỏng điều dưỡng

Phòng thí nghiệm điều dưỡng của RMIT là nơi sinh viên ứng dụng các lý thuyết điều dưỡng vào thực tế một cách an toàn và bài bản. Phòng thí nghiệm mô phỏng chính xác bối cảnh lâm sàng và cung cấp cho sinh viên cơ hội thực hành đa dạng tình huống chăm sóc bệnh nhân thông qua hình thức nhập vai với học viên cùng lớp và làm việc với búp bê hoặc hình nhân y tế. Sinh viên có thể thực hành tiêm, đo các chỉ số quan trọng, chăm sóc vết thương và hơn thế nữa.



Phòng điều trị bức xạ

Sinh viên RMIT có thể học tập tại các cơ sở có hệ thống thiết bị công nghệ thông tin và X quang y tế mới nhất, trong đó bao gồm một Phòng thí nghiệm Mô phỏng Xử lý Bức xạ (VERT). Thông qua các góc nhìn 3D và hình ảnh trực quan với kích thước thật, VERT là một nền tảng cung cấp cho sinh viên xạ trị một trải nghiệm học tập có một không hai.



Phòng khám đông y

Các sinh viên y học cổ truyền sử dụng châm cứu, thuốc nam, liệu pháp thủ công và ăn kiêng để điều trị một loạt các vấn đề sức khỏe bệnh nhân gặp phải. Y học cổ truyền là một phần của khóa đào tạo lâm sàng. Qua đó, sinh viên sẽ phát triển các kỹ năng chẩn đoán, điều trị và pha chế thảo dược bằng cách thực hành quan sát và thực hành lâm sàng có giám sát tại Phòng khám Khoa học Sức khỏe RMIT.

Doanh nghiệp đối tác tiêu biểu



¹ Báo cáo Thành tựu Nghiên cứu Xuất sắc của Australia năm 2018.

Y HỌC THAY THẾ										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	✍	📈	✂
Cử nhân Khoa học Sức khỏe / Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Y học Trung Quốc)	5 năm	Bundoora	T2	\$35,520	BP278	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Thần kinh cột sống)	5 năm	Bundoora	T2	\$35,520	BP280	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Khoa học Y tế/ Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Nắn xương)	5 năm	Bundoora	T2	\$35,520	BP279	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
BỨC XẠ Y TẾ										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	✍	📈	✂
Thạc sĩ Vật lý Y tế	2 năm	City	T2	\$37,440	MC215	6.5 (6.0)	2 or 60%		Y	
ĐIỀU DƯỠNG & Y TẾ TƯƠNG CẬN										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	✍	📈	✂
Chứng chỉ Điều dưỡng	2 năm	City/ Bundoora	T2 T7	\$37,500*	C5365	7.0 (7.0)	50%	-	Y	-
Bằng liên thông Khoa học Sức khỏe	2 năm	City	T2 T7	\$30,720	AD019	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-
Cử nhân Điều dưỡng	3 năm	Bundoora	T2 T7	\$34,560	BP032	6.5 (6.0)	65%	-	Y	M, X
Chứng chỉ tốt nghiệp về Điều dưỡng Sức khỏe Tâm Thần	1 năm	Bundoora	T2 T7	\$29,760	GD158	6.5 (6.0)	-	-	Y	C
DƯỢC										
Vui lòng tham khảo trang 33 để biết thêm thông tin chi tiết.										
TÂM LÝ HỌC										
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	✍	📈	✂
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Tâm lý học)	3 năm	City/ Bundoora	T2 T7	\$35,520	BP154	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-

Runu Hann

Cử nhân Dược (Honours)

Tôi từng tham dự sự kiện Open Day của RMIT, tận mắt ngắm nhìn khuôn viên cơ sở Bundoora và cảm thấy đây chính là ngôi trường đại học lý tưởng. Các nhân viên có mặt tại sự kiện rất nhiệt tình và đáng mến. Tôi có thể cảm nhận được bầu không khí nồng hậu từ ngôi trường này.

Một trong những cột mốc đáng nhớ của tôi tại RMIT là khi tôi nhận được suất học bổng Dược phẩm Nông thôn từ Hiệp hội Dược phẩm Australia. Suất học bổng quý giá đã giúp tôi không phải đắn đo, lo lắng về học phí và tự tin lên đường nhập học.





Triển vọng nghề nghiệp

Y học thay thế

- Bác sĩ đông y
- Bác sĩ nắn khớp
- Bác sĩ trị liệu
- Bác sĩ nắn xương

Bức xạ y tế

- Chẩn đoán hình ảnh
- Bảo vệ bức xạ
- Bác sĩ xạ trị

Điều dưỡng và y tế tương cận

- Y tá chăm sóc cấp tính
- Y tá chăm sóc người cao tuổi
- Điều dưỡng
- Nhân viên hỗ trợ cá nhân
- Y tá sức khỏe tâm thần
- Y tá học đường
- Y tá sức khỏe tình dục

Tâm lý học

- Chuyên viên tư vấn tâm lý
- Nhân viên hỗ trợ người khuyết tật
- Giám đốc nhân sự
- Chuyên gia hành vi tổ chức
- Cán bộ chính sách xã hội
- Nhà tâm lý xã hội
- Nhà nghiên cứu xã hội
- Cán bộ dịch vụ phúc lợi

Khoa học thể thao

- Huấn luyện viên
- Nhà thực hành sinh lý
- Giám đốc trung tâm thể dục
- Chuyên gia nâng cao sức khỏe
- Huấn luyện viên cá nhân
- Quản trị viên thể thao
- Cán bộ phát triển thể thao
- Nhà trị liệu thể thao

Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Tâm lý học) (Honours)	1 năm	Bundoora	T2	\$35,520	BH000	6.5 (6.0)	-	-	Y	-
Cử nhân Tội phạm học và Tâm lý học	3 năm	City	T2 T7	\$28,800	BP295	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Khoa học Xã hội (Tâm lý học)	3 năm	City	T2 T7	\$28,800	BP112	6.5 (6.0)	70%	-	-	-
Cử nhân Công tác xã hội (Honours)/ Cử nhân Khoa học Xã hội (Tâm lý học)	5 năm	City	T2 T7	\$28,800	BH106	6.5 (6.0)	70%	Y	Y	B
Thạc sĩ Tâm lý học Lâm sàng	2 năm	Bundoora	T2	\$36,480	MC002	8.0 (8.0)	-	Y	-	-
CÔNG TÁC XÃ HỘI										
Vui lòng tham khảo trang 79 để biết thêm thông tin chi tiết.										
KHOA HỌC THỂ THAO										
Cử nhân Y tế, Giáo dục Thể chất và Thể thao (Trung học)	4 năm	Bundoora	T2	\$34,560	BP319	7.5**	-	-	-	E, C
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Thể dục và Khoa học thể thao)	3 năm	bundoora	T2	\$34,560	BP296	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
CHƯƠNG TRÌNH HONOURS										
Cử nhân Khoa học Dược phẩm (Honours)	1 năm	Bundoora	T2	\$38,400	BH121	6.5 (6.0)	2	Y	-	-
NGHIÊN CỨU										
Thạc sĩ Khoa học Ứng dụng (Sức khỏe và Vật lý Y tế)	2 năm	City	Cả năm	\$33,600	MR233	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học (Y học Bổ sung)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	MR224	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học (Phòng thí nghiệm và Khoa học Lâm sàng)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	MR234	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học (Y tế Khoa học bức xạ)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$33,600	MR228	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học (Điều dưỡng)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	MR225	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học (Tâm lý học)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	MR226	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Tiến sĩ (Y học bổ sung)	4 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	DR224	6.5 (6.0)	70% or	-	Y	FF
Tiến sĩ (Khoa học Xạ trị Y tế)	4 năm	Bundoora	Cả năm	\$33,600	DR228	6.5 (6.0)	70% or	-	Y	FF
Tiến sĩ (Điều dưỡng)	4 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	DR225	6.5 (6.0)	70% or	-	Y	FF
Tiến sĩ (Tâm lý học)	4 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	DR226	6.5 (6.0)	70% or	-	Y	FF

Ghi chú:

B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.

C Khóa học này bao gồm một kỳ thực tập chuyên nghiệp.

E Học phí khóa này chưa bao gồm các chi phí phát sinh.

M Học phần lâm sàng của khóa học này bắt đầu sớm hơn các khóa học khác. Sinh viên phải đăng ký khóa học và nhập học theo đúng ngày nêu trong thư mời nhập học.

X Các ứng viên có trình độ nâng cao có thể nhập học kỳ tháng 7 và sẽ được đánh giá theo từng trường hợp. Ứng viên phải từng hoàn thành một khóa học điều dưỡng trước đó trong vòng năm năm trở lại để được xem xét.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

** IELTS 7.5 (7.0 Đọc, 7.0 Viết, 8.0 Nghe, 8.0 Nói)

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Công nghệ Thông tin

Các lĩnh vực chính:

- Khoa học máy tính
- Công nghệ thông tin
- Hệ thống thông tin
- Kỹ sư phần mềm

Top 150

Trường đại học toàn cầu về Khoa học Máy tính và Hệ thống Thông tin ¹



Năng lực nghiên cứu xuất sắc

Các nghiên cứu của RMIT về trí tuệ nhân tạo và xử lý hình ảnh được ARC đánh giá xuất sắc vượt tiêu chuẩn thế giới.



Chuyên ngành linh hoạt

Chương trình Cử nhân Công nghệ Thông tin của RMIT cung cấp một loạt các chuyên ngành, cho phép bạn cá nhân hóa chương trình học để đáp ứng nhu cầu học tập của mình.



Đa dạng lộ trình chuyển tiếp

Chương trình Associate Degree của RMIT mang đến các lộ trình linh hoạt giúp sinh viên thuận lợi chuyển tiếp lên chương trình Cử nhân Công nghệ Thông tin của RMIT.

Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) là ngành công nghiệp tỷ đô đóng vai trò nền tảng cho hầu hết mọi phát minh về công nghệ trong thời đại kỹ thuật số ngày nay. Các nhà khoa học máy tính và chuyên gia CNTT nắm giữ vai trò quan trọng với mọi ngành công nghiệp bởi họ chính là những người chịu trách nhiệm quản lý dữ liệu, quản trị mạng và tăng cường bảo mật.

Các chương trình về CNTT của RMIT mang đến cho bạn kiến thức và kỹ năng để bạn có thể tự thiết kế các hệ thống và giải pháp công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu của người dùng. Các chương trình CNTT của chúng tôi kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành, cho phép bạn khám phá hoặc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực như phát triển ứng dụng, điện toán đám mây, lập trình web và truyền thông đa phương tiện. Bạn sẽ được trang bị các kỹ năng cần thiết để thành công trong ngành, từ phát triển cơ sở hạ tầng CNTT, quản trị mạng và dữ liệu, lập trình và hỗ trợ khách hàng, đến các kỹ năng chuyên hóa để giúp bạn đón đầu làn sóng công nghệ đang không ngừng thay đổi.

Học tập gắn liền thực tiễn

Các khóa học CNTT của RMIT được thiết kế để cung cấp cho bạn những kinh nghiệm thực tế cần thiết, giúp bạn xây dựng nền móng vững chắc trước khi dấn thân vào ngành CNTT. Từ các kỳ thực tập kéo dài một năm cho đến các dự án mô phỏng môi trường công nghiệp, RMIT cam kết mang đến cho bạn cơ hội áp dụng kiến thức đã học vào trong bối cảnh chuyên nghiệp.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/informationtechnology



Robocup 2020

Trong năm 2020, RMIT tiến cử một đội ngũ sinh viên đại diện tham dự giải Robocup 2020, cuộc thi về robot và trí tuệ nhân tạo (AI) lớn nhất trên thế giới. Đội thi đến từ RMIT sẽ cạnh tranh với các đội từ 45 quốc gia trên thế giới. Các thành viên của đội bao gồm các nhà nghiên cứu AI và hai sinh viên RMIT nhiệt huyết từ chương trình Khoa học Máy tính và Kỹ sư phần mềm.

Điểm nhất của sự kiện chính là trận đấu bóng đá tự động, trong đó các robot Nao sẽ đóng vai cầu thủ và suy nghĩ, hành động và thi đấu hoàn toàn tự động. Giải đấu là sân chơi tuyệt vời để sinh viên cọ xát và đối mặt với những thách thức của robot tự động, bởi các vấn đề các đội cần giải quyết trong cuộc thi chính có sự tương đồng nhất định với những thử thách mà các kỹ sư, chuyên gia về AI phải giải quyết hàng ngày.



Phòng Trải nghiệm Thực tế ảo (VX Lab)

Phòng Trải nghiệm Thực tế ảo VX là một không gian đa ngành dành cho sinh viên và các đối tác trong ngành tiếp cận công nghệ tiên tiến về trực quan hóa và tự động hóa. Người dùng có thể tự do thiết kế, vận hành và thử nghiệm các hệ thống vật lý mạng.



Phòng thí nghiệm trí tuệ nhân tạo (AI Lab)

Phòng thí nghiệm AI phát triển các ý tưởng và giải pháp để cải thiện chất lượng cuộc sống của con người thông qua trí tuệ nhân tạo. Các chuyên gia sử dụng các mô hình và thuật toán để tinh chỉnh trải nghiệm người dùng, đồng thời tận dụng tối đa những công nghệ mới nhất để quản lý khối lượng dữ liệu khổng lồ.



Thể thao điện tử tại RMIT

RMIT có hai khu vực dành riêng cho thể thao điện tử (esport) và game thông thường. Trường còn thường xuyên đăng cai tổ chức các giải đấu esport và tiếp đón rất nhiều game thủ chuyên nghiệp thi đấu ngay tại khuôn viên trường. Đội tuyển esport của RMIT có cơ hội tham gia các cuộc thi quy mô lớn, trong đó có các cuộc thi trực thuộc hội nghị game lớn nhất nước Úc. Thể thao điện tử cũng được coi là một trong những hạng mục quan trọng trong giải đấu hàng năm của RMIT dành riêng cho những môn thể thao ưu tú và tiềm năng.

**Doanh nghiệp đối tác
tiêu biểu**





Hoàng Trung Thành

Thạc sĩ Kinh doanh Công nghệ Thông tin

Công nghệ thông tin luôn thay đổi và phát triển rất nhanh, vì thế kiến thức sau 2 đến 3 năm sẽ bị thay thế bằng những cái mới và tốt hơn. Nhưng khi học tập tại RMIT, bạn sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng để giúp các bạn sau khi ra trường vẫn có thể tự cập nhật, thích nghi nhanh chóng với sự thay đổi và quan trọng hơn là tự hoàn thiện bản thân.



Triển vọng nghề nghiệp

Thông tin và bảo mật

- Chuyên gia phân tích pháp y
- Chuyên gia phân tích rủi ro CNTT
- Kỹ sư an ninh mạng
- Giám đốc bảo mật

Kỹ thuật phần mềm

- Kiến trúc sư phần mềm
- Kỹ sư phần mềm
- Nhà thiết kế phần mềm
- Nhà phát triển phần mềm

Khoa học máy tính

- Nhà phân tích hệ thống và kinh doanh
- Nhà phát triển phần mềm
- Kiến trúc sư hệ thống

Hệ thống thông tin

- Nhà phân tích kinh doanh
- Nhà thiết kế cơ sở dữ liệu
- Chuyên viên quản lý cơ sở hạ tầng và mạng
- Cố vấn CNTT
- Quản lý dự án CNTT
- Kiến trúc sư hệ thống

KỸ THUẬT MÁY TÍNH

Vui lòng tham khảo trang 54 để biết thêm thông tin chi tiết.

KHOA HỌC MÁY TÍNH

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Khoa học Máy tính	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP094	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Thạc sĩ Khoa học Máy tính	1.5 năm	City	T2 T7	\$36,480	MC061	6.5 (6.0)	2	-	Y	-

THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

				\$ 2021		IELTS				
Thạc sĩ An ninh mạng	2 năm	City	T2 T7	\$35,520	MC159	6.5 (6.0)	1.5 or 2	-	Y	-

HỆ THỐNG THÔNG TIN

Vui lòng tham khảo trang 38 để biết thêm thông tin chi tiết.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

				\$ 2021		IELTS				
Chứng chỉ Công nghệ Thông tin	1 năm	City	T2 T7	\$21,500*	C5395	5.5 (5.0)	-	-	Y	-
Bằng liên thông Công nghệ Thông tin	2 năm	City	T2 T7	\$30,720	AD006	6.0 (5.5)	50%	-	Y	-
Cử nhân Công nghệ Thông tin	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP162	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Cử nhân Công nghệ (Nghiên cứu Máy tính)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP232	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-
Thạc sĩ Công nghệ Thông tin	2 năm	City	T2 T7	\$36,480	MC208	6.5 (6.0)	2	-	Y	-

KỸ SƯ PHẦN MỀM

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Kỹ sư phần mềm	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP096	6.5 (6.0)	65%	-	Y	-

CHƯƠNG TRÌNH HONOURS

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Máy tính và Mạng) (Honours)/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	City	T2 T7	\$43,296	BH091	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Viễn thông) (Honours)/ Cử nhân Khoa học Máy tính	5 năm	City	T2 T7	\$42,240	BH094	6.5 (6.0)	70%	-	-	-

NGHIÊN CỨU

				\$ 2021		IELTS				
Thạc sĩ Kinh doanh (Hệ thống Thông tin Kinh doanh)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR201	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học (Khoa học Máy tính)	2 năm	-	Cả năm	\$33,600	MR221	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF
Tiến sĩ (Hệ thống Thông tin Kinh doanh)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR201	6.5 (6.0)	70%	-	Y	FF
Tiến sĩ (Khoa học Máy tính)	4 năm	-	Cả năm	\$33,600	DR221	6.5 (6.0)	70%	-	Y	FF

Ghi chú:

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Các lĩnh vực chính:

- Tội phạm học và tâm lý học
- Quản lý pháp lý và chính sách
- Tư pháp

30+

RMIT có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo và giáo dục tư pháp.



Kì thực tập chuyên nghiệp 50 ngày

Tham gia kỳ thực tập chuyên nghiệp kéo dài 50 ngày tại một tổ chức tư pháp hình sự.



Hội sinh viên luật

Hội sinh viên luật RMIT tổ chức các sự kiện xã hội, giáo dục và nghề nghiệp hàng năm.



Đa dạng các môn tự chọn

- Nghiên cứu pháp y
- Tội phạm chất cấm
- Chính sách quốc tế
- Tội phạm vị thành niên
- Khủng bố

Từ giải quyết các tranh chấp đến cải cách các chính sách tư pháp hình sự và phát triển các chương trình can thiệp sớm, tại RMIT, bạn có thể đóng góp cho cộng đồng và tạo dựng chỗ đứng của mình trong ngành tư pháp. Bạn sẽ khám phá tất cả các khía cạnh của hệ thống pháp luật, từ chính sách, luật lệ cho đến các vấn đề pháp lý trong kinh doanh, chính trị, xã hội học và tội phạm học. Theo học các chương trình luật tại RMIT, bạn sẽ hiểu hơn gốc rễ của luật pháp, cũng như cách các cơ quan công quyền ban hành và thực thi pháp luật.

Các khóa học của chúng tôi được biết đến bởi sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và kinh nghiệm thực tế. Sau khi ra trường, bạn có thể công tác tại một công ty luật dân sự hoặc hình sự, hoặc làm việc trong các tòa án.

Học tập gắn liền thực tiễn

Các nhà tuyển dụng tìm kiếm những sinh viên tốt nghiệp có khả năng thích nghi và sẵn sàng cho công việc. Phần lớn các chương trình luật của RMIT cho phép sinh viên lựa chọn tham gia kỳ thực tập để áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình tại một tổ chức tư pháp có liên quan.

Một số cơ quan, đơn vị tiêu biểu sinh viên RMIT từng thực tập:

- Cảnh sát Victoria
- Dịch vụ công lý thanh thiếu niên
- Dịch vụ phúc lợi và hỗ trợ nạn nhân
- Tòa án thẩm phán, Trẻ em và Tòa án tối cao

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/law



**Doanh nghiệp đối tác
tiêu biểu**

Bridge of Hope
Innocence
Initiative



IDRMI

youthlaw

Học tập tại tòa sơ thẩm Úc

Sinh viên các chương trình luật tại RMIT sẽ được học tập và nghiên cứu trong những tòa nhà có bề dày lịch sử tại thành phố Melbourne. Tòa nhà 20 của RMIT (trước đây là Tòa sơ thẩm) là nơi diễn ra nhiều phiên tòa nổi tiếng nhất nước Úc.

TƯ PHÁP

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Cử nhân Tư pháp Hình sự	3 năm	City	T2	\$28,800	BP023	6.5	70%	-	-	C
Cử nhân Tội phạm học và Tâm lý học	3 năm	City	T2	\$28,800	BP295	6.5	70%	-	-	-
Cử nhân Tư pháp và Tội phạm học (Honours)	1 năm	City	T2	\$28,800	BH060	6.5 (6.0)	70%	Y	-	-
Thạc sĩ Tư pháp và Tội phạm học	2 năm	City	T2	\$31,680	MC223	6.5	-	Y	-	-

CHÍNH SÁCH VÀ HÀNH CHÍNH PHÁP LUẬT

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Cử nhân Tranh chấp và Pháp lý	3 năm	City	T2	\$28,800	BP204	6.5	70%	-	-	-

NGHIÊN CỨU

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	📌
Thạc sĩ Kinh doanh (Kinh doanh và Luật)	2 năm	-	Cả năm	\$31,680	MR205	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF
Thạc sĩ Khoa học Xã hội (Nghiên cứu Toàn cầu, Đô thị và Xã hội)	2 năm	-	Cả năm	\$28,800	MR210	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF
Tiến sĩ (Nghiên cứu Toàn cầu, Đô thị và Xã hội)	4 năm	-	Cả năm	\$28,800	DR210	6.5 (6.0)	-	-	Y	FF
Tiến sĩ (Luật)	4 năm	-	Cả năm	\$35,520	DR206	6.5	-	-	Y	FF

Triển vọng nghề nghiệp

Tội phạm học và tâm lý

- Viên chức cải huấn
- Chuyên viên phân tích tội phạm
- Nhân viên hải quan và nhập cư
- Nhân viên dịch vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy và rượu
- Điều tra viên
- Chuyên viên chính sách
- Chuyên viên phân tích an ninh
- Văn phòng hỗ trợ nạn nhân

Công lý và pháp lý

- Quản lý hồ sơ pháp lý
- Cố vấn luật pháp
- Trợ lý luật sư
- Cộng sự thẩm phán
- Thư ký luật
- Trợ giúp pháp lý
- Cán bộ chính sách pháp luật
- Cán bộ hỗ trợ nạn nhân
- Cán bộ tư pháp thanh niên

Ghi chú:

C Khóa học này bao gồm một kỳ thực tập chuyên nghiệp.

FF FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết

* Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 📌 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Truyền thông đa phương tiện

Các lĩnh vực chính:

- Âm nhạc
- Sản xuất và phát sóng trực tiếp
- Truyền thông màn ảnh
- Sản xuất âm thanh

#37 thế giới về
Truyền thông ¹

#4 tại Úc về
Truyền thông ¹



Quan hệ đối tác chiến lược
với Parsons The New School of
Design, mang đến cơ hội du học
trao đổi toàn cầu.



Năng lực nghiên cứu xuất sắc

Các nghiên cứu của RMIT trong lĩnh vực truyền thông được xếp hạng vượt tiêu chuẩn thế giới và là một trong số hai trường đại học Úc duy nhất đạt thành tích này. ²



Thủ đô nhạc sống

Melbourne được coi là thành phố có nhiều địa điểm biểu diễn nhạc sống nhất thế giới tính theo đầu người. ³

Nhóm ngành Truyền thông đa phương tiện tại RMIT mở ra cánh cửa bước vào thế giới sáng tạo. Tại RMIT, bạn sẽ học hỏi từ những chuyên gia trong ngành với nhiều năm kinh nghiệm. Bạn sẽ được hưởng lợi từ trang thiết bị hiện đại của chúng tôi và phương pháp học tập kết hợp lý thuyết lẫn thực hành.

Sinh viên nhóm ngành Truyền thông đa phương tiện sẽ được tạo cơ hội kết nối với doanh nghiệp trong ngành, học cách xây dựng câu chuyện truyền thông, lên chiến lược và thực thi các dự án sáng tạo. RMIT cho phép bạn chọn các hướng chuyên môn như báo chí, âm nhạc, phương tiện truyền thông màn hình và hơn thế nữa.

Học tập gắn liền thực tiễn

Sinh viên được khuyến khích tận dụng các cơ hội tích lũy kinh nghiệm từ RMITV, đài truyền hình do sinh viên điều hành phát sóng trên Kênh 31. Sinh viên cũng có thể làm việc với các đài phát thanh độc lập như 3RRR FM và SYN FM. Nhiều sinh viên của chúng tôi làm việc cho các dự án hoặc thực tập trong ngành với các tổ chức như:

- Networks 10, 9 and 7
- ABC
- SBS
- WTFM
- Giải Úc mở rộng
- Ghost Films

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/media



Doanh nghiệp đối tác tiêu biểu



¹ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học 2019.

² Báo cáo Thành tựu Nghiên cứu Xuất sắc của Úc năm 2018 bởi Hội đồng Nghiên cứu Úc.

³ Báo cáo điều tra dân số năm 2017 bởi Music Victoria.

Nhà hát Capitol

Được thiết kế bởi kiến trúc sư nổi tiếng Marion Griffin và Walter Burley Griffin, nhà hát Capitol là một trong những công trình quan trọng nhất trong lịch sử nước Úc. Nhà hát được xây dựng vào năm 1924 và đã được RMIT và Six Degrees Architects thiết kế lại với mục đích biến đây trở thành một trung tâm giáo dục và văn hóa đương đại. Nhà hát Capitol tổ chức các buổi chiếu phim, thảo luận chuyên đề và hội thảo, đồng thời mang đến cho sinh viên ngành truyền thông cơ hội tham gia vào các buổi trình chiếu và sản xuất trực tiếp.

NHẠC LÝ VÀ ÂM THANH

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🗑️
Chứng chỉ Công nghiệp Âm nhạc (Sản xuất Âm thanh)	1 năm	City	T2	\$22,000*	C5378	5.5 (5.0)	50%	Y	-	-
Chứng chỉ cao cấp về Công nghiệp Âm nhạc (Sản xuất Âm thanh)	1 năm	City	T2	\$22,000*	C6150	5.5 (5.0)	-	Y	Y	A
Cử nhân Nghệ thuật (Công nghiệp Âm nhạc)	3 năm	City	T2 T7	\$29,760	BP047	6.5 (6.0)	65%	Y	Y	B

MÀN ẢNH VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🗑️
Chứng chỉ cao cấp về Màn ảnh và Truyền thông đa phương tiện	1 năm	City	T2	\$22,750*	C6151	5.5 (5.0)	-	Y	Y	A
Bằng liên thông về Sản xuất màn ảnh và Truyền thông đa phương tiện	2 năm	City	T7	\$30,720	AD017	6.0 (5.5)	60%	-	-	-
Chứng chỉ về Công nghệ Truyền thông Kỹ thuật số	1 năm	City	T2	\$22,000	C5384	5.5 (5.0)	-	-	-	-
Chứng chỉ về Màn ảnh và Truyền thông đa phương tiện	1 năm	City	T2	\$22,000	C5350	5.5 (5.0)	50%	Y	-	-
Cử nhân Truyền thông (Truyền thông đa phương tiện)	2.5 năm 3 năm	City	T7 T2 T7	\$41,472 (2.5 years)	BP221	6.5 (6.0)	65%	-	Y	L, B
Thạc sĩ Truyền thông đa phương tiện	2 năm	City	T2 T7	\$34,560	MC188	6.5 (6.0)	2.5	-	-	-

CHƯƠNG TRÌNH HONOURS

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🗑️
Cử nhân Truyền thông và Truyền thông đa phương tiện (Honours)	1 năm	City	T2	\$32,640	BH066	6.5 (6.0)	3	Y	-	-

Ghi chú:

A Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.

L Phiên bản này của khóa học được thiết kế riêng dành cho sinh viên năm nhất nhập học kỳ tháng 7. Chương trình học sẽ được tăng tốc vào giai đoạn sau. Sinh viên sẽ học tổng cộng sáu học kỳ trong 2,5 năm bằng cách thực hiện bốn khóa học năm đầu tiên ở chế độ chuyển sâu trong học kỳ mùa hè mùa xuân (tháng 11 / tháng 12) và (tháng 1 / tháng 2).

* Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 🗑️ Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Âm nhạc và nghe nhìn

- Kỹ sư âm thanh
- Quản lý sự kiện
- Chuyên viên quảng bá
- Quản lý tài năng
- Kỹ thuật viên âm thanh
- Nhà sản xuất phòng thu

Màn hình và phương tiện truyền hình

- Phát thanh viên
- Đạo diễn
- Nhà sản xuất
- Giám đốc sản xuất
- Chuyên gia hiệu ứng đặc biệt

Khoa học

Các lĩnh vực chính:

- Công nghệ sinh học và Khoa học sinh học
- Hóa học
- Khoa học môi trường
- Khoa học và Công nghệ thực phẩm
- Toán học, Thống kê và Phân tích
- Y học
- Công nghệ nano
- Vật lý
- Khoa học thể thao
- Khoa học khảo sát và Không gian địa lý



Viện nghiên cứu không gian địa lý

hàng đầu thế giới ¹



Năng lực nghiên cứu xuất sắc ²

Các nghiên cứu của RMIT được xếp hạng vượt tiêu chuẩn thế giới trong các lĩnh vực:

- Khoa học môi trường
- Khoa học vật lý
- Khoa học lâm sàng
- Vi sinh vật học
- Hóa học phân tích
- Hóa học đại phân tử và Vật liệu
- Hóa học vật lý



Đi tìm hướng chuyên môn dành riêng cho bạn

với danh sách chương trình đa dạng và linh hoạt



Kỹ thực tập chuyên nghiệp

Các dự án và kỳ thực tập trong ngành là cơ hội tuyệt vời để sinh viên cọ xát và giải quyết những thách thức hiện hữu.

Khoa học là ngành học đặc thù, đòi hỏi sinh viên liên tục phát huy óc tò mò và rèn luyện khả năng nghiên cứu dù là trong phòng thí nghiệm hay ngoài thực địa. Từ việc theo dõi sự lây lan của bệnh truyền nhiễm đến khám phá độ sâu của đại dương, mọi lĩnh vực khoa học đều đóng vai trò quan trọng giúp chúng ta hiểu nguyên lý hoạt động của tự nhiên. RMIT cung cấp cơ sở vật chất và hệ thống phòng thí nghiệm hiện đại, cho phép sinh viên áp dụng kiến thức và nghiên cứu của mình để giải quyết các vấn đề thực tế.

Sinh viên của chúng tôi tích lũy kinh nghiệm thực tiễn thông qua các dự án nghiên cứu thực địa theo nhóm hay các chuyến tham quan học tập. Dù bạn đam mê toán học hay dữ liệu, công nghệ thực phẩm hay vi sinh vật học, RMIT đều có cơ sở vật chất hiện đại và đội ngũ giảng viên, nhân viên giàu kinh nghiệm giúp bạn tạo nên những đóng góp mang tính đột phá cho khoa học nhân loại.

Học tập gắn liền thực tiễn

Phương pháp học kết hợp thực tiễn tại RMIT sẽ mang đến cho bạn cơ hội tích lũy trải nghiệm và kinh nghiệm thực tế trước khi tốt nghiệp. Sinh viên được khuyến khích tham gia các chuyến đi thực tế tại địa phương, nghiên cứu môi trường, khảo sát chất lượng nước hay thậm chí tham gia các chuyến đi nước ngoài để giải quyết các thách thức về môi trường ở quy mô quốc tế.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/science



Các chuyến đi tham quan học tập

Là sinh viên nhóm ngành Khoa học tại RMIT, bạn có đặc quyền là cơ hội tham gia rất nhiều hoạt động nghiên cứu trong và ngoài nước Úc, ví dụ như các dự án nghiên cứu sinh thái tại Great Barrier Reef; dự án đánh giá môi trường ở Fiji; một kỳ thực tập tại Việt Nam; hay một chuyến thám hiểm đến Costa Rica để nghiên cứu về sinh học, sinh thái học và bảo tồn rùa biển địa phương.



Trung tâm nghiên cứu Hiển vi và Phân tích vi mô

Trung tâm nghiên cứu Hiển vi và Phân tích vi mô tại RMIT sở hữu thiết bị hiển vi điện tử và phân tích vi mô chất lượng cao để chụp ảnh và phân tích nhiều loại mẫu vật - từ thực phẩm, vật liệu xây dựng cho đến vật liệu sinh học và thực vật.



Trung tâm nghiên cứu và Đổi mới thực phẩm

Trung tâm Nghiên cứu và Đổi mới thực phẩm tại RMIT tạo điều kiện cho sinh viên phát triển các kỹ năng thực hành trong môi trường tiêu chuẩn công nghiệp. Trung tâm được trang bị một cơ sở sản xuất, nhà bếp thương mại, phòng thí nghiệm đánh giá cảm quan và phòng nghiên cứu. Sinh viên được tiếp cận với một nhà máy thí điểm hiện đại mô phỏng quá trình sản xuất công nghiệp, cũng như rất nhiều thiết bị chế biến và chuẩn bị thực phẩm công nghệ cao.

**Doanh nghiệp đối tác
tiêu biểu**



Trung tâm quang sinh học cấp độ nano (CNBP)

CNBP tập hợp một nhóm các nhà vật lý, hóa học và sinh học. Nhóm nghiên cứu đặt mục tiêu kiểm soát các tương tác ở quy mô nano giữa ánh sáng và vật chất, cho phép họ thăm dò môi trường nano phức tạp bên trong các sinh vật sống. Qua đó, nhóm các nhà khoa học sinh học của RMIT sẽ hiểu được phương thức các tế bào đơn lẻ phản ứng và giao tiếp với môi trường xung quanh.

¹ RMIT được Diễn đàn Thế giới Không gian Địa lý vinh danh là Viện Nghiên cứu Không gian Địa lý của năm 2019.
² Báo cáo Nghiên cứu Xuất sắc nước Úc năm 2018.

KHOA HỌC ỨNG DỤNG										
				\$ 2021		IELTS				
Bằng liên thông về Khoa học Ứng dụng	2 năm	City	T2	\$30,720	AD012 6.0 (5.5)	50%	-	Y	C	
Cử nhân Khoa học	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP229 6.5 (6.0)	65%	-	Y	A	
Cử nhân Khoa học (Khoa học Ứng dụng)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City	T2 T7	\$41,040	BP305 6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Khoa học (Dean's Scholar) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BH101 6.5 (6.0)	75%	-	Y	-	
CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ KHOA HỌC SINH HỌC										
				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Sinh học)	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP226 6.5 (6.0)	65%	-	Y	-	
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Sinh học)/ Cử nhân Khoa học Y sinh	4 năm	City / Bundoora	T2	\$36,480	BP293 6.5 (6.0)	70%	-	Y	W	
Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)/ Cử nhân Khoa học (Công nghệ Sinh học)	5 năm	City	T2 T7	\$39,216	BH087 6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Kỹ thuật (Cơ khí) (Honours)/ Cử nhân Khoa học (Công nghệ Sinh học)	5 năm	City / Bundoora	T2	\$42,240	BH090 6.5 (6.0)	70%	-	Y	W	
Thạc sĩ Công nghệ Sinh học	2 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$37,440	MC111 6.5 (6.0)	2	-	Y	F, W	
HÓA HỌC										
				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Khoa học (Hóa học Ứng dụng)/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)	5 năm	City	T2	\$36,480		6.5 (6.0)	70%	-	Y	-
KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG										
				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Khoa học Môi trường	3 năm	City	T2 T7	\$36,480	BP192 6.5 (6.0)	65%	-	Y	-	
Cử nhân Khoa học Môi trường/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City	T2 T7	\$41,040	BP161 6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
Cử nhân Khoa học Môi trường/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Môi trường) (Honours)	5 năm	City	T2	\$36,480	BH096 6.5 (6.0)	70%	Y	Y	-	
Cử nhân Khoa học Môi trường/ Cử nhân Môi trường và Xã hội	4 năm	City	T2	\$36,480	BP193 6.5 (6.0)	70%	-	-	-	
Thạc sĩ Khoa học và Công nghệ Môi trường	2 năm	City	T2 T7	\$37,440	MC191 6.5 (6.0)	2	-	Y	-	
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM										
				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Thực phẩm)/ Cử nhân Kinh doanh (Quản lý)	4 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$41,040	BP289 6.5 (6.0)	70%	-	Y	W	
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Thực phẩm và Dinh dưỡng)/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Hóa học) (Honours)	5 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$39,216	BH099 6.5 (6.0)	65%	-	Y	W	
Cử nhân Khoa học (Công nghệ Thực phẩm và Dinh dưỡng)	3 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$36,480	BP199 6.5 (6.0)	70%	-	Y	W	
Thạc sĩ Khoa học và Công nghệ Thực phẩm	2 năm	City / Bundoora	T2 T7	\$37,440	MC237 6.5 (6.0)	2	-	Y	-	
TOÁN HỌC, THỐNG KÊ VÀ PHÂN TÍCH										
				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Khoa học (Toán học)	3 năm	City	T2 T7	34,560	BP083 6.5 (6.0)	65	-	Y	-	
Thạc sĩ Phân tích	2 năm	City	T2 T7	\$33,600	MC242 6.5 (6.0)	-	-	Y	-	
Thạc sĩ Khoa học Dữ liệu	2 năm	City	T2 T7	\$36,480	MC267 6.5 (6.0)	-	-	-	-	
Thạc sĩ Thống kê và Nghiên cứu	2 năm	City	T2 T7	\$33,600	MC004 6.5 (6.0)	-	-	Y	-	



Triển vọng nghề nghiệp

Khoa học ứng dụng

- Kỹ thuật viên chẩn đoán
- Chuyên gia hóa vật liệu
- Chuyên gia ẩm thực phân tử
- Nhà vật lý hạt nhân
- Nhà khoa học

Công nghệ sinh học

- Nhà công nghệ sinh học
- Nhà nghiên cứu ung thư
- Kỹ thuật viên IVF

Hóa học

- Nhà khoa học vật liệu tiên tiến
- Nhà phân tích hóa học
- Kỹ sư hóa học
- Chuyên gia nghiên cứu sắc ký
- Chuyên gia hóa học công nghiệp

Khoa học môi trường

- Chuyên gia quản lý môi trường
- Nhà khoa học môi trường
- Chuyên gia tư vấn bền vững

Khoa học và công nghệ thực phẩm

- Nhà khoa học nông nghiệp
- Nhà khoa học thực phẩm
- Nhà phát triển sản phẩm
- Giám đốc đổi mới sản phẩm
- Chuyên gia kiểm soát chất lượng

Công nghệ nano

- Nhà khoa học vật liệu
- Nhà khí tượng học
- Nhà chế tạo vi điện tử
- Nhà thiết kế sản phẩm quy mô nano
- Nhà công nghệ nano

Vật lý

- Kỹ thuật viên hình ảnh y tế
- Nhà vật lý y tế
- Nhà vật lý phân tử
- Nhà nghiên cứu y học hạt nhân
- Nhà xạ trị

Khảo sát và khoa học không gian địa lý

- Chuyên gia công nghệ không gian địa lý
- Nhà quản lý hoạt động khai thác
- Nhà điều chế không gian
- Chuyên viên khảo sát

CÔNG NGHỆ NANO											
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗	🔗
Cử nhân Khoa học (Công nghệ nano)/ Cử nhân Khoa học (Khoa học Ứng dụng)	4 năm	City	T2	\$36,480	BP247	6.5 (6.0)	70%	-	Y	-	
VẬT LÝ											
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗	🔗
Cử nhân Khoa học (Vật lý)/ Cử nhân Kỹ thuật (Kỹ thuật Viễn thông) (Honours)	5 năm	City	T2 T7	\$43,296	BH097	6.5 (6.0)	70	-	Y	-	
KHẢO SÁT VÀ KHOA HỌC ĐỊA LÝ											
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗	🔗
Cử nhân Khoa học Ứng dụng (Khảo sát) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BH116	6.5 (6.0)	65%	-	Y	B	
Cử nhân Khoa học (Khoa học Không gian địa lý) (Honours)	4 năm	City	T2 T7	\$36,480	BH117	6.5 (6.0)	65%	-	Y	B	
Thạc sĩ Khoa học Không gian địa lý	2 năm	City	T2 T7	\$35,520	MC265	6.5 (6.0)	-	-	Y	-	
NGHIÊN CỨU											
	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔗	🔗
Thạc sĩ Khoa học (Sinh học Ứng dụng và Công nghệ Sinh học)	2 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$33,600	MR231	6.5 (6.0)	60%	-	Y	W, FF	
Thạc sĩ Khoa học (Hóa học Ứng dụng)	2 năm	City	Cả năm	\$33,600	MR229	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF	
Thạc sĩ Khoa học (Vật lý Ứng dụng)	2 năm	City	Cả năm	\$33,600	MR230	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF	
Thạc sĩ Khoa học (Khoa học Thực phẩm)	2 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$33,600	MR232	6.5 (6.0)	60%	-	Y	W, FF	
Thạc sĩ Khoa học (Khoa học Không gian địa lý)	2 năm	City	Cả năm	\$33,600	MR223	6.5 (6.0)	-	-	-	FF	
Thạc sĩ Khoa học (Khoa học Toán học)	2 năm	City	Cả năm	\$33,600	MR222	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF	
Thạc sĩ Khoa học (Tâm lý học)	2 năm	Bundoora	Cả năm	\$30,720	MR226	6.5 (6.0)	60%	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Sinh học Ứng dụng và Công nghệ Sinh học)	4 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$33,600	DR231	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	Y	W, FF	
Tiến sĩ (Hóa học Ứng dụng)	4 năm	City	Cả năm	\$33,600	DR229	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Vật lý Ứng dụng)	4 năm	City	Cả năm	\$33,600	DR230	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Khoa học Thực phẩm)	4 năm	City / Bundoora	Cả năm	\$33,600	DR232	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	Y	W, FF	
Tiến sĩ (Khoa học Không gian địa lý)	4 năm	City	Cả năm	\$33,600	DR223	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	Y	FF	
Tiến sĩ (Khoa học Toán học)	4 năm	City	Cả năm	\$33,600	DR222	6.5 (6.0)	70% or 80%	-	Y	FF	

Ghi chú:

A Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

B Các thí sinh có những môn học được chấp nhận điểm số/miễn trừ trong chương trình này có thể nhập học vào kỳ tháng 7.

C Khóa học này bao gồm một kỳ thực tập chuyên nghiệp.

F Một phần của khóa học này sẽ được giảng dạy tại RMIT cơ sở Bundoora.

W Học phí này chưa bao gồm chi phí phát sinh.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng chi phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 🔗 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Khoa học Xã hội

Các lĩnh vực chính:

- Dịch vụ cộng đồng
- Quốc tế học
- Ngôn ngữ, biên dịch và phiên dịch
- Công tác xã hội
- Công tác thanh niên

Top 100

Đại học hàng đầu thế giới về nghiên cứu phát triển.¹

#13

Toàn cầu về những nỗ lực giảm thiểu bất bình đẳng.²

140 ngày

Tham gia kì thực tập chuyên nghiệp kéo dài 140 ngày tại một tổ chức dịch vụ cộng đồng.

40+

RMIT đã và đang giảng dạy công tác xã hội hơn 40 năm.

Bạn đã sẵn sàng đối mặt với các thách thức và đón nhận cơ hội từ một thế giới liên tục thay đổi để thành công trong các tổ chức địa phương và quốc tế, hay trong các doanh nghiệp và cơ quan chính phủ? Các chương trình Khoa học xã hội tại RMIT đa dạng về lĩnh vực và mang đến cho bạn cơ hội làm việc phong phú như các công tác cộng đồng với thanh niên, các dịch vụ tâm lý, các hoạt động thông dịch và giao thoa văn hóa, v.v.

Hãy đứng lên đi tìm giải pháp cho những vấn đề bức thiết của cộng đồng, dẫn đầu thảo luận về các vấn đề xã hội và trở thành cầu nối về văn hóa và ngôn ngữ giữa Việt Nam và các nước trên toàn thế giới. Là sinh viên RMIT, bạn sẽ được học hỏi từ đội ngũ giảng viên nhiệt huyết và gắn bó - những người luôn tích cực làm việc hướng tới một xã hội công bằng và tốt đẹp hơn.

Học tập gắn liền thực tiễn

Các chương trình khoa học xã hội tại RMIT có mối liên hệ chặt chẽ với các đối tác trong ngành nhằm cung cấp trải nghiệm học tập bám sát thực tiễn nhất có thể. Các tổ chức hoạt động vì con người và các dịch vụ cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, các nhóm vận động chính sách và các cơ quan chính phủ đều là một phần của mạng lưới đối tác rộng lớn của RMIT.

Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập:

rmit.edu.au/socialscience



Doanh nghiệp đối tác tiêu biểu



¹ Bảng xếp hạng Đại học Thế giới Quacquarelli Symonds theo ngành học 2019.

² Bảng xếp hạng Tác động của Đại học Giáo dục Đại học của Times Higher Education. Bảng xếp hạng này tập trung đo lường tác động xã hội, môi trường và kinh tế của các trường đại học và hướng tới các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hiệp Quốc.

Quốc tế học

Mỗi năm, sinh viên Cử nhân Quốc tế học có cơ hội tham gia chương trình “Ý tưởng lớn” của The Big Issue như một hình thức đánh giá kết quả học tập. Chương trình này khuyến khích sinh viên nâng cao hiểu biết về sự thiệt thòi của các bộ phận yếu thế trong xã hội và rèn luyện đức tính thấu cảm. Sinh viên sẽ xác định một vấn đề xã hội bức thiết, đề xuất một doanh nghiệp xã hội giải quyết vấn đề đó và làm việc với họ dưới sự hỗ trợ của các cố vấn trong ngành, các doanh nhân xã hội và các nhà lãnh đạo tư tưởng.

QUỐC TẾ HỌC

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Cử nhân Quốc tế học										
Cử nhân Quốc tế học (Phát triển)										
Cử nhân Quốc tế học (An ninh Toàn cầu)	3 năm	City	T2 T7	\$28,800	BP332	6.5 (6.0)	65%	-	-	-
Cử nhân Quốc tế học (Ngôn ngữ)										

Thạc sĩ Phát triển Quốc tế	2 năm	City	T2 T7	\$31,680	MC211	6.5 (6.0)	-	Y	-	-
----------------------------	-------	------	---------	----------	-------	-----------	---	---	---	---

NGÔN NGỮ, BIÊN PHIÊN DỊCH

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Chứng chỉ Phiên dịch (LOTE-Tiếng Anh)	1 năm	City	T2 T7	\$11,500*	C5364	6.0 (5.5)	50%	-	-	-
Chứng chỉ Phiên dịch Nâng cao (LOTEnglish)	1 năm	City	T2 T7	\$13,250*	C6154	6.5 (6.0)	50%	Y	Y	-
Chứng chỉ Sau đại học về Biên phiên dịch	1 năm	City	T2 T7	\$31,680	GD168	6.5 (6.0)	-	Y	-	-
Thạc sĩ Biên phiên dịch	1 năm	City	T2 T7	\$31,680	MC214	6.5 (6.0)	-	Y	Y	-

CHÍNH SÁCH CÔNG

	🕒	📍	📅	\$ 2021	📄	IELTS	✓	📝	📈	🔖
Thạc sĩ Chính sách công	2 năm	City	T2	\$31,680	MC216	6.5	2.5	Y	-	-

Ghi chú:

C Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

AA Khóa học này có số lượng hạn chế và đơn đăng ký phải được nộp trước ngày 1.11 hàng năm để được xem xét.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng học phí.

Chú thích:

🕒 Thời lượng học 📍 Địa điểm học 📅 Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi 📄 Mã ngành học RMIT ✓ Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) 📝 Bài thi tuyển chọn 📈 Lộ trình 📌 Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.

Triển vọng nghề nghiệp

Nghiên cứu quốc tế

- Nhà ngoại giao
- Cán bộ đối ngoại
- Chuyên gia tư vấn an ninh toàn cầu
- Nhân viên phát triển quốc tế
- Nhà phân tích chính trị quốc tế

Công tác xã hội

- Quản lý vụ việc
- Giám đốc phát triển cộng đồng
- Giám đốc phi lợi nhuận
- Nhân viên xã hội

Chính sách công

- Cố vấn chính phủ
- Nhà hoạch định chính sách
- Giám đốc kế hoạch

Ngôn ngữ, biên phiên dịch

- Cán bộ truyền thông
- Phiên dịch chuyên nghiệp
- Phiên dịch chuyên nghiệp
- Nhà ngôn ngữ học

CÔNG TÁC XÃ HỘI

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Công tác xã hội (Honours)/ Cử nhân Khoa học xã hội (Tâm lý học)	5 năm	City	T2	\$28,800	BH106	6.5 (6.0)	70%	-	-	-
Cử nhân Công tác Thanh niên	3 năm	City	T2	\$28,800	BP322	6.5	70%	-	-	C
Cử nhân Công tác Xã hội (Honours)	4 năm	City	T2	\$30,720	BH105	6.5	70%	-	-	-
Thạc sĩ Công tác Xã hội	2 năm	City	T2	\$31,680	MC150	7.0	-	Y	-	AA

CHƯƠNG TRÌNH HONOURS

				\$ 2021		IELTS				
Cử nhân Nghệ thuật (Quốc tế học) (Honours)	1 year	City	Feb Jul	\$28,800	BH049	6.5 (6.0)	3	Y	-	-

NGHIÊN CỨU

				\$ 2021		IELTS				
Thạc sĩ Khoa học Xã hội (Nghiên cứu Toàn cầu, Đô thị và Xã hội)	2 years	-	All year	\$28,800	MR210	6.5 (6.0)	60%	-	-	FF
Tiến sĩ (Nghiên cứu Toàn cầu, Đô thị và Xã hội)	4 years	-	All year	\$28,800	DR210	6.5 (6.0)	70%	-	-	FF

Ghi chú:

C Khóa học này chỉ đào tạo hệ nâng cao.

AA Khóa học này có số lượng hạn chế và đơn đăng ký phải được nộp trước ngày 1.11 hàng năm để được xem xét.

FF Vui lòng tham khảo rmit.edu.au/how-to-apply-for-research để biết thêm thông tin chi tiết.

* Tổng học phí.

Chú thích:

Thời lượng học Địa điểm học Kỳ nhập học \$ 2021 Học phí năm 2021 (đơn vị: \$AU) IELTS Điểm IELTS học thuật (bao gồm điểm từng kỹ năng) - mục cần thay đổi Mã ngành học RMIT Yêu cầu đầu vào (điểm % trung bình hoặc GPA) Bài thi tuyển chọn Lộ trình Ghi chú

Vui lòng truy cập rmit.edu.au để cập nhật các thông tin chi tiết mới nhất về ngành học và lộ trình học.



Những hỗ trợ nhận được khi nộp hồ sơ thông qua RMIT Việt Nam

- 01** Rút ngắn thời gian nhận thư mời nhập học
- 02** Tư vấn lộ trình học tập phù hợp nhu cầu và điều kiện tài chính
- 03** Hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ nhập học và phí tư vấn visa
- 04** Miễn phí khoá học Kỹ năng cần có cho hành trình du học

THÔNG TIN LIÊN HỆ - ĐẠI HỌC RMIT VIỆT NAM

CƠ SỞ HÀ NỘI:

📍 Toà nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
☎ (84) 24 3726 1460 ✉ Email: hanoi.enquiries@rmit.edu.vn

CƠ SỞ NAM SÀI GÒN:

📍 702 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
☎ (84) 28 3776 1369 ✉ Email: enquiries@rmit.edu.vn



Thông tin liên hệ:

330 Swanston Street
(cnr La Trobe Street)
Melbourne VIC 3000
Tel. +61 3 9925 2260
rmit.edu.au/contact-us

Đại học RMIT

GPO Box 2476
Melbourne VIC 3001
rmit.edu.au

Nội dung trình bày trong ấn phẩm này là chính xác tại thời điểm xuất bản tháng 11/2020. Để tìm hiểu thông tin cập nhật nhất vui lòng truy cập website của Đại học RMIT tại rmit.edu.au.

RMIT University CRICOS Provider Code: 00122A | RMIT Training Pty Ltd CRICOS Provider Code: 01912G | RMIT University RTO Code: 3046

Kết nối với chúng tôi:

